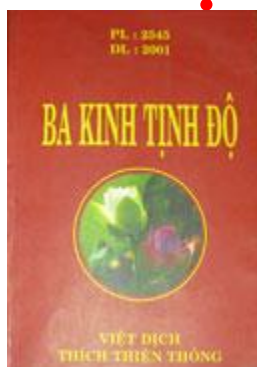


Ba Kinh Tịnh Độ



Tác Giả: TK Thích Thiện Thông

---o0o---

Nguồn

<http://www.hoalinhthoai.com>

Chuyển sang ebook 10-06-2016

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn

Tuyết Nhung - tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn

Dũng Trần - dungxtr2004@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

LỜI TỰA

NGHI THỨC TỤNG KINH

KINH PHẬT THUYẾT VÔ-LƯỢNG-THỌ PHẬT - QUYỀN THƯỢNG

KINH PHẬT THUYẾT VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT - QUYỀN HẠ

KINH QUÁN PHẬT VÔ LƯỢNG THỌ

KINH A DI ĐÀ

PHẦN HỒI HƯỚNG

SÁM THẬP PHƯƠNG

VĂN PHỤC NGUYỆN

SÁM NHỨT ÂM

SÁM PHÁT NGUYỆN CỦA TỔ LIÊN TRÌ

---o0o---

LỜI TỰA

Tiên đức thường cho rằng: “Giáo-môn Tịnh-độ cực kỳ rộng lớn, sâu xa, nhiếp hết mọi căn cơ, trình độ từ bậc thượng thánh đến kẻ hạ phàm, khế hợp với mọi gia tăng trí thức, bình dân, thì có vô số nhiều như Hằng sa”.

Trên đây là lời của Thiền sư Tông Bôn đã phát biểu trong sách QUY NGUYÊN TRỰC CHỈ.

Riêng luận về đường lối tịnh độ, trì danh, quán tưởng Phật A-Di-Đà, cầu sanh thế giới An-Lạc, thì Đức Thế-Tôn Thích-Ca-Mâu-Ni đã nói rõ ràng trong ba kinh chính. Đó là : Phật Thuyết Vô-Lượng-Thọ Phật kinh, Quán-Vô-Lượng-Thọ-Phật kinh, Phật Thuyết A-Di-Đà kinh.

Trong ba kinh này, có kinh trình bày rộng rãi tổng quát, có kinh trình bày sâu sắc tinh vi, có kinh thuyết minh một cách tóm lược, nhưng có ba kinh dạy về đường lối tu hành của Bồ-tát đạo, cho nên BA KINH TỊNH ĐỘ đều nhiếp về bí tạng của Bồ-tát-thừa.

Như kinh Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Phật chẳng hạn, đức Thế-Tôn đã thuật lại đầy đủ chi tiết về nhơn-địa phát-tâm của Phật A-Di-Đà, khi còn là Tỳ kheo Pháp-Tạng, đã đối trước đức Thế Tự-Tại-Vương Như-Lai mà phát 48 đại nguyện thù thắng cao cả, để trang-nghiêm Phật độ, nhiếp hóa chúng sanh.

Đức Phật cho biết về thời kiếp lâu xa mà ngài Pháp-Tạng đã tu lục-độ vạn hạnh, đức Phật thuật rõ chánh đạo. Y-báo của Phật A-Di-Đà và Thánh chúng Cõi An-Lạc, từ thân tướng, thọ mạng cho đến vạn vật trong toàn quốc độ. Nơi quyền Hạ, đức Phật nói về Công đức, trí tuệ, thần biến của Thánh chúng cõi ấy. Phần sau quyền Hạ, ngài nói đến chánh-báo, y báo ở cõi Ta-bà vào thời Ngũ-trược với năm mối đại ác, năm nỗi đờn đau, năm sự thiêu đốt. Sau cùng, đức Phật huyền ký kinh này đối với thời đại Mạt-pháp.

Về kinh Thập-Lục-Quán, duyên khởi là do thái tử A-XÀ-THẾ nghịch hại cha mẹ, hoàng hậu Vi-Đề-Hy, mẹ của thái tử, trong một hoàn cảnh vô cùng đau khổ, tuyệt vọng, bà đã cầu cứu đến Phật và xin ngài chỉ cho đường lối tu hành, để khỏi tái sanh cõi này, vì “phải sống chung đụng với người xấu ác”.

Nhơn sự thưa thỉnh của Vi-Đề-Hy, đức Thế-Tôn dạy về 16 pháp quán để được sanh cõi nước Cực-Lạc của Phật A-Di-Đà.

Nội dung 16 pháp quán vô cùng tinh vi, sâu thẳm, mà cổ nhân cho rằng “đều nhiếp vào trung đạo diệu quán, phi hữu, phi vô”

Ngoài sự chỉ dạy tinh tường các môn diệu-quán, Phật cũng thuyết minh chúng-hạnh vãng sanh và sự Trì danh phát nguyện. Bởi những quán pháp tinh diệu này mà học giới Trung Hoa và Việt Nam đều xem Quán kinh có một tầm mức vô cùng quan trọng trong số ba kinh. Đặc biệt hơn nữa, đức Phật cho biết, những ai thành tựu mười niệm trong lúc lâm chung, cũng được dự vào hải-hội Liên trì. Cho nên kinh Thập Lục Quán có một giá trị khích lệ vô song, đối với những người tự xét biết mình tạo nhiều tội nặng, khó khỏi ác đạo.

---o0o---

Đến kinh Tiểu Bản A-Di-Đà, đức Phật lược tả thế giới Cực Lạc với phàn-chánh cõi ấy. Kinh này Phật dạy phương tiện Trì danh hiệu Phật A-Di-Đà và phát nguyện hồi hướng.

Tuy nói Tiểu bản, mà thật sự ra, tầm mức rộng lớn thì không khác gì các kinh lớn kia. Bởi vì đức Như-Lai nói kinh Tiểu bản này, không phải chỉ để thính chúng trong hội Kỳ-Viên hoặc các thiên chúng ở các tầng trời nơi cõi Ta-bà này nghe, mà ngài dùng tiếng nói rộng suốt (lê-âm) để nói kinh này. Do đó, Hằng sa chư Phật mười phương, đều bảo Bồ-tát Thanh-văn nước mình (đang nghe lời nói của Phật Thích-Ca) hãy nên tin nhận những lời nói của Phật Thích-Ca-Mâu-Ni, khen ngợi Phật A-Di-Đà.

Xét qua nội dung ba kinh nói trên, chúng ta không thấy có sự mâu-thuật nào, mà là bổ sung, khai triển cho nhau, để người tu tùy sở thích mà chọn một trong các đường lối tu tập. Hoặc tu Lục-độ, hoặc tư duy quán tưởng, hoặc chuyên trì danh hiệu hoặc mỗi ngày thập niệm...

Bởi tính cách quý báu này mà BA KINH TỊNH ĐỘ rất thiết yếu, rất thân thiết cho mọi giới tu học xuất gia cũng như tại gia, vì cần phải có để “trắc nghiệm” lại những “cảnh giới trải qua” khi công phu có sự tăng tiến.

Từ trước đến nay, khoảng 40 năm trở lại, đã có nhiều bản Việt dịch về ba kinh này, nhưng trung thực mà nói, các bản dịch ấy thích hợp với sự khảo cứu hơn là phúng tụng. Tìm cho được một bản để làm khóa tụng nguyên văn bản Hán.

Tình trạng này là một thiệt thòi lớn cho Phật tử Việt-nam. Bởi vì, biết bao nhiêu người tự cho mình theo con đường của môn Tịnh độ, mà khi hỏi về ý nghĩa một trong ba kinh, họ rất lúng túng không biết giải thích ra sao. Đến như nhiều vị tăng lữ được gọi là “có khả-năng” giảng thuyết kinh giáo, song những vị ấy, ít thấy có người khai-triển phát-huy về Ba kinh này.

Bởi những dữ-kiện như trên, chúng tôi với hoài bảo đóng góp vào kinh điển Việt dịch của nước nhà cũng là cung ứng cho những vị có lòng nhiệt thành, muốn có những Kinh Việt ngữ vừa gọn vừa dễ hiểu để làm nhứt khóa tụng tập, chúng tôi gắng sức dịch đủ ba kinh được nói trên đây. Tuy nhiên, với sức trí cạn của kẻ phàm dung, chắc chắn không khỏi tránh điều quê vụng, mong bực thức giả hoan hỉ bổ giúp.

Trọng Đông năm Tân Mùi 1991

Người dịch kính ghi

---o0o---

NGHI THỨC TỤNG KINH

NIỆM HƯƠNG

(Đốt hương, cắm hương, quỳ thắp niệm hương cúng dường Tam – Bảo).

Nam Mô Bổn Sư Thích –Mâu Ni Phật.

Nguyện Mây hương mầu này,

Đến khắp mười phương cõi,

Cúng dường tất cả Phật,

Tôn Pháp, chư Bồ - tát,

Vô biên chúng Thanh – văn,

Cùng tất cả thánh hiền,

Duyên khởi đài sáng chói,

Trùm đến vô biên cõi.

Khấp xông các chúng sanh,

Đều phát tâm Bồ - đề,

Xa lìa các nghiệp vọng,

Trọn thành đạo Vô thương.

Nam mô hương cúng dường Bồ Tát ma ha tát.

(3 lần)

TÁN THÁN PHẬT

Đấng Pháp-vương vô thượng,

Ba cõi chẳng ai bằng,

Thầy dạy khắp trời người,

Cha lành chung bốn loại,

Quy-y tròn một niệm,

Hay dứt nghiệp ba kỳ,

Xưng dương và tán thán,

Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

Phật, chúng-sanh tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm-thông khó thể nghĩ bàn,

Lưới Đế-châu ví Đạo-tràng,

Mười phương Phật-Bảo hào quang sáng ngời

Trước bảo-tọa thân con ảnh hiện,

Cúi đầu xin thệ nguyện quy-y.

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp-giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam bảo. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Ta-bà giáo chủ Điều-ngư Bốn sư Thích-ca Mâu-Ni Phật, đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật. Đại trí Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát. Hộ-pháp chư tôn Bồ-tát, Linh sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Tây phương Cực-lạc thế giới Đại-từ Đại bi A-Di-Đà-Phật, Đại-bi Quan Thế Âm Bồ-tát, Đại thế Chí Bồ-tát, đại nguyện Địa Tạng vương Bồ-tát, Thanh tịnh đại hải chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN DƯƠNG CHI

Cành dương, nước tịnh,

Rưới khắp Tam thiên,

Tánh Không, tám đức lợi nhơn gian.

Pháp-giới rộng thênh thang,

Diệt tội, tiêu khiên,

Lửa rục hóa sen hồng.

Nam Mô Thanh-Lương-Địa Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

TU RỊ TU RỊ, MA HA TU RỊ, TU TU RỊ TA BÀ HA. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

ÁN. TA PHẠ BÀ PHẠ, THUẬT ĐÀ TA PHẠ. ĐẠT MẠ TA PHẠ, BÀ PHẠ
THUẬT ĐỘ HÁM. (3 lần)

AN THỔ-ĐỊA CHƠN NGÔN

NAM MÔ TAM MÃN ĐA MỘT ĐÀ NĂM. ÁN ĐỘ RÔ ĐỘ RÔ ĐỊA RỊ TA BÀ HA. (3lần)

PHỔ CÚNG-DUỜNG CHƠN NGÔN

ÁN, NGA NGA NÃNG TAM BÀ PHẠ PHIỆT NHỰT RA HỒNG. (3 lần)

---o0o---

TỤNG CHÚ ĐẠI-BI

Nam Mô Đại bi hội thượng Phật Bồ-tát (3 lần)

Thiên thủ Thiên nhãn Vô-Ngai Đại Bi Tâm Đà-la-ni.

Nam Mô hất ra đất na đa ra dạ na. Nam mô a rị da bà lô kiết đế, thước bát ra da, Bồ đề tát đỏa bà da ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca rô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tủa. Nam mô tát kiết lặc đỏa y mông. A rị da bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì, hê rị ma ha bàn đa sa mé, tát bà a tha đậ du bằng, a thê dưng, tát bà tát đa, na ma bà tát đa na ma bà già ma phạt đật đậ đất diệt tha. ÁN. A bà lô hê lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dựng, cu lô cu lô, yết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà, địa rị ni, thất Phật ra da, giá ra giá ra, mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ y hê, di hê, thất na, thất na, a ra sâm phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na. Ba dạ ma na ta bà ha, tát đà dạ ta bà ha, ma ha tát đà dạ ta bà ha, tát đà dĩ nghệ thất bàn ra dạ ta bà ha, na ra cần trì ta bà ha, ma ra na ra ta bà ha, tát ra tăng a mục khê da ta bà ha. Ta bà ha a tát đà dạ bà ha, giả kiết ra a tát đà dạ ta bà ha, ba đà ma yết tát đà dạ ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ ta bà ha, ma bà lợi thắng yết ra dạ ta bà ha.

Nam mô hất ra đất na đa ra dạ da, nam mô a rị da bà lô kiết đế thước bàn ra dạ ta bà ha. Án tát điện đô mạn đa ra bát đà dạ ta bà ha.

NAM MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG TRỤ TAM BẢO.

---o0o---

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy Đấng Tam giới Tôn.

Quy mạng mười phương Phật.

Nay con phát nguyện rộng.

Thọ trì kinh Di-Đà.

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ ba đường.

Nếu có kẻ thấy nghe.

Đều phát tâm Bồ Đề

Hết một báo thân này.

Sanh về nước an lạc.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

(3 lần)

---o0o---

KỆ KHAI KINH

Phật pháp cao sâu rất tuyệt vời.

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.

Nay con nghe thấy chuyên trì tụng.

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

NAM MÔ LIÊN TRÌ HẢI HỘI PHÁT BỒ TÁT

(3 lần)

---o0o---

KINH PHẬT THUYẾT VÔ-LƯỢNG-THỌ PHẬT - QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy: Một thời đức Phật ở tại núi Kỳ-Xà-Quật thuộc thành Vương Xá, cùng với số đông các đại tỳ kheo mười hai ngàn người, toàn là những bậc đại A-la-hán đủ các thần thông. Tên các vị là:

Tôn giả Liễu-Bôn-Tế, tôn giả Chánh-Nguyện, tôn giả Chánh-Ngữ, tôn giả Đại-Hiệu, tôn-giả Nhân-Hiền, tôn-giả Ly-Cầu, tôn giả Danh-Văn, tôn-giả Thiện-Thật, tôn-giả Cụ-Túc, tôn-giả Ngưu-Vương, tôn giả Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Diếp, tôn giả Già-Da Ca-Diếp, tôn giả Na-Đề-Ca-Diếp, tôn giả Ma-Ha Ca-Diếp, tôn-giả Xá-Lợi-Phật, tôn-giả Đại-Mục-Kiền-Liên, tôn giả Kiếp-Tân-Na, tôn-giả Đại-Trụ, tôn-giả Đại-Tịnh-Chí, tôn-giả Ma-Ha-Châu-Na, tôn-giả Mãn-Nguyện Tử, tôn-giả Ly-Chương, tôn-giả Lưu-Quán, tôn-giả Kiên-Phục, tôn giả Điện-Vương, tôn giả Di-Thừa, tôn-giả Nhơn-Tánh, tôn-giả Gia-Lạc, tôn-giả Thiện-Lại, tôn-giả La-Vân và A-Nan-Đà. Các vị này là những bậc thượng thủ trong toàn chúng tăng. Lại có các vị Bồ-tát Đại thừa: Bồ-tát Phổ-Hiền, Bồ-tát Văn-Thù, Bồ-tát Di-Lặc... Những Đại Bồ-tát sẽ thành quả Phật trong Hiền kiếp này cũng đồng có mặt trong số hội chúng.

Lại có mười sáu Bồ-tát cư gia: Bồ-tát Hiền-Hộ, Bồ-tát Thiện-Tu-Nghị, Bồ-tát Tín-Huệ, Bồ-tát Không-vô, Bồ-tát Thần-Thông-Hoa, Bồ-tát Quang-Anh, Bồ-tát Tịch-Căn, Bồ-tát Trí-Tràng, Bồ-tát Hương-Tượng, Bồ-tát Bảo-Anh, Bồ-tát Trung-Trụ, Bồ-tát Chế-Hành, Bồ-tát Giải-Thoát. Tất cả Bồ-tát đều noi thánh đức của Bồ-tát Phổ-Hiền.

Các đại sĩ này đều đủ vô lượng hạnh nguyện Bồ-tát, an trụ nơi tánh công đức của tất cả các pháp, dạo khắp mười phương, thực-hành phương-tiện quyền biến, vào tạng pháp Phật, rốt ráo đến bờ giải thoát, có thể ở nơi vô lượng thế giới hiện thành chánh-giác, thường thường ngự nơi cung trời Đâu-suất tuyên rộng chánh pháp.

Đến kỳ thành Phật, đại Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất, giáng thần xuống cõi Nam Diêm-phù-đề, ở trong thai mẹ, từ hông bên phải của mẹ sanh ra, bước đi bảy bước, tỏa sáng quang minh soi khắp mười phương vô lượng cõi Phật, quả đất rung động sáu cách, ngài phát lời rằng: “Tôi sẽ ở trong đời này, trở thành bậc Vô-thượng-giác”. Phạm vương, Đế-thích phụng sự giữ gìn và được trời người quay về chiêm ngưỡng.

Ngài thị hiện học kỹ-thuật thế gian: Toán số, văn nghệ, quán triệt rành rẽ các thứ sử sách. Đạo chơi hậu viên giảng võ thử tài, thị hiện sống giữa cung son có đủ vị ngon sắc đẹp. Đến khi gặp cảnh già mua, bệnh, chết, nhận ra sự thết tất cả vô thường, bèn bỏ đất nước, của cải, ngôi vị vào chốn núi rừng tìm học đạ pháp. Sai kẻ hầu cận mang về các món triều phục, ngựa trắng và những ngọc ngà. Bỏ áo trân quý mặc vào pháp phục, cạo bỏ râu tóc, ngồi dưới gốc cây siêng tu khổ hạnh tròn sáu năm dài.

Đại Bồ-tát ứng thân vào cõi ngũ dục, vì chịu chúng-sanh, ngài cũng thị hiện thân có bụi bám, và tắm gội nơi giòng nước cát vàng, các vị thiên thần hạ thấp cành cây, ngài vịn lấy đó bước lên đến bờ, thẳng tới gốc cây Bồ-đề đạo-tràng. Có những chim linh dang cánh bay theo, có những điềm lành cảm ứng tiêu biểu công sắp viên thành, quả sắp mỹ mãn.

Bồ-tát dùng cỏ trái làm tòa ngồi dưới gốc đạo thọ, kiết già ngồi vững, phóng ánh sáng lớn soi khắp đại thiên. Ma vương hay biết liền đem quyền thuộc đến nơi thử thách. Bồ-tát dùng sức trí-tuệ chế ngự, làm cho chúng ma phải chịu quy hàng, sau đó Bồ-tát chứng suốt diệu pháp, trở thành một bực chánh-giác tối-thượng.

Phạm-vương, Đê-thích đến nơi cầu thỉnh chuyển chánh pháp-luân, mong Phật châu-du giáo hóa quần sanh, nói lên tiếng nói oai mãnh của Phật. Đánh mạnh trống pháp, thổi lớn loa pháp, cầm vững kiếm pháp, dựng cao phướng pháp, nổi rền sấm pháp, chớp lòe điện pháp, tuôi xối mưa pháp, ban bố thánh pháp. Thường dùng pháp âm giác ngộ thế gian, quang minh soi khắp vô lượng cõi Phật, tất cả thế giới chấn động sáu cách, nhiếp các cõi ma, cung ma đồ nát, chúng ma sợ hãi, đến nơi quy phục.

Xé nát lưới tà, tiêu các ác kiến, tan các trần lao, phá mọi hố dục. Giữ chặt thành pháp, mở rộng cửa pháp, rửa sạch bợn nhơ, nêu sự thanh bạch, thấp sáng Phật pháp, tuyên dạy chánh đạo.

Từ đạo-tràng thọ đi vào địa phận các nơi trong nước, được hàng vua chúa cung thỉnh cúng dường. Chắt chứa công đức, làm ruộng phước lành cho khắp chúng sanh. Những khi nói pháp hiện tướng tươi cười, dùng các thuốc pháp cứu chữa ba khổ, hiện rõ ý đạo với vô lượng công đức, thọ ký Bồ-tát sẽ thành quả Phật, cuối cùng thị hiện nhập đại-Niết-bàn. Tùy vào Niết-bàn mà sự cứu tế vẫn không cùng cực, trừ các mê lầm, làm cho chúng sanh gieo trồng cội đức.

Phật thành-tựu đủ những thứ công đức nhiệm-mầu như vậy thật khó nghĩ lường, thường đạo qua các Phật quốc giáo hóa vô lượng chúng sanh. Những chỗ tự hành, hóa tha của Phật hoàn-toàn thanh tịnh, không chút bợn nhơ.

Ví như một nhà huyền thuật địa tài, hiện các hình tướng hoặc trai, hoặc gái v.v... Biến hiện đủ điều mà vẫn sáng suốt và những việc làm đều tùy tình ý, không bị trở ngại.

Các đại Bồ-tát lại cũng như vậy. Học tất cả pháp của các đức Phật một cách rành rẽ. Tâm an trú đã vô cùng vững chắc, ở đâu các ngài cũng đều cảm hóa tất cả mọi loài. Hiện thân trong khắp vô lượng cõi Phật mà không kiêu mạn, chỉ vì thường xót tất cả chúng sanh. Đầy đủ hết thảy những pháp của Phật. Bao nhiêu kinh điển thuộc Bồ-tát-tạng, các ngài đều đã thông suốt đến chỗ thiết yếu, nhiệm-mầu. Tiếng khen đồn đãi đến khắp mười phương, vô lượng đức Phật đều cùng hộ niệm. Cảnh giới Phật trụ, các ngài trụ được, giáo pháp các đấng đại thánh đã lập các ngài lập được, những gì các đức Như-lai giáo hóa, các ngài có thể tuyên bố rộng rãi và làm đạo sư cho các Bồ-tát.

Dùng sức trí tuệ, thiên định sâu thẳm mở mang, dẫn dắt mọi loài chúng sanh, thông đạt thể tánh của tất cả pháp, thấu suốt hành tướng của khắp chúng sanh, biết các cõi nước, hóa thân cúng dường chư Phật mười phương một cách nhanh chóng, tựa hồ như ánh điện quang.

Các ngài khéo học thành lưới vô úy, hiểu pháp huyền hóa, xé rách lưới ma, cởi mở tất cả mọi sự ràng buộc, vượt xa địa vị Thanh văn, Duyên giác, chứng các tam muội Không, Vô tướng, Vô Nguyện, khéo lập phương tiện nêu rõ ba thừa, khi sự giáo hóa đã được tròn đủ liền hiện diệt độ. Mặc dầu thị hiện các việc như thế, mà thật sự ra không có điều gì “để làm” “để có” chẳng khởi, chẳng diệt, vì đã chứng nhập pháp thân bình đẳng.

Các đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ vô lượng tổng trì, vô lượng trăm ngàn các môn tam-muội, thần thông trí tuệ rộng lớn vắng lặng, vào sâu tạng pháp Bồ-tát, chứng nhập Hoa-nghiêm tam muội, tuyên dương diễn nói tất cả kinh điển, trụ trong thiên định sâu thẳm không ngăn, thấy khắp vô lượng đức Phật hiện tại. Trong khoảng một niệm có thể hiện thân khắp cả các nơi, cứu những chúng sanh bị khổ kịch liệt, không bị ngăn trở vì các chướng ngại. Vì khắp chúng sanh phân biệt chỉ rõ thật tế chân-như, được sức trí tuệ và tài biện luận như các đức Phật, biết tiếng chúng sanh, giáo hóa mở mang cho khắp tất cả, vượt khỏi các pháp hữu lậu thế gian, tâm tương an trú nơi đạo cứu đời, tùy ý tự tại đối với vạn vật. Vì hạng bình thường mà làm người bạn không đợi thừa thỉnh, lấy việc công vác chúng sanh để làm gánh nặng, lãnh nhận bảo trì tạng pháp sâu kín của các đức Phật, giữ chung tánh Phật không để đứt mất, dấy lòng đại bi thương xót chúng sanh, diễn nói lời bình, ban cho mắt pháp, lấp ba đường dữ, mở rộng ngã lành, đem pháp không đợi thừa thỉnh ban cho dân chúng, như người con hiếu, kính mến cha mẹ, xem khắp

chúng sanh như chính thân mình, bao nhiêu rễ lành đều đã thành mãn, được vô lượng công đức như các đức Phật, tri tuệ sáng rõ nhiệm mầu chẳng thể nghĩ bàn.

Có rất đông đảo không thể tính đếm những đại Bồ-tát như vậy, cùng trong một lúc đồng đến nhóm hội.

Bấy giờ đức Thế-tôn, nơi các giác quan của ngài trở nên tươi đẹp khác thường. Sắc thái trong sáng, dung mạo rõ ràng, A-Nan thừa tiếp thánh chỉ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa áo, vén áo vai mặt, quỳ thẳng chấp tay bạch lên đức Phật:

- Kính bạch đức Thế-Tôn các căn tươi đẹp, sắc thái trong sáng, dung mạo rõ ràng, như tấm gương sáng bóng loáng trong ngoài, oai dung hiển rõ, siêu tuyệt không lường, con chưa từng thấy Thế-tôn khác lạ như ngày hôm nay.

- Kính bạch đấng đại thánh! Trong tâm con nghĩ: hôm nay đức Phật trụ pháp lạ thường, nay đấng Thế-hùng trụ chỗ chư Phật, nay đấng Thế-nhân an trụ công hạnh của bậc Đạo sư, nay đấng Thiên-tôn ban hành thánh đức của Phật. Phải chăng Thế-tôn hiện đang nghĩ đến chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai ? Vì sao oai thần của đức Thế-tôn sáng rõ đến thế ?

Khi đó đức Phật hỏi lại A-Nan:

- Thế nào A-Nan ? Chư thiên dạy ông hỏi Phật phải không? Hay tự hỏi ông, do sự minh mẫn, nhìn thấy uy dung Như-lai mà ra thưa hỏi ?

A-Nan bạch Phật:

- Kính bạch Thế-tôn! Không chư thiên nào đến dạy bảo con, do con nhận thấy mà thưa hỏi Phật về ý nghĩa ấy.

Đức Phật ngày dạy:

- Lành thay A-Nan ! Câu hỏi của ông thật hay lắm đó. Ông đã phát khởi trí tuệ sâu sắc, tài biện luận khéo, lại vì thương tưởng đến các chúng sanh, mà đã sáng suốt thưa hỏi Như-lai về ý nghĩa ấy. Như-lai đem tâm đại bi vô tận, thường xót chúng sanh trong vòng ba cõi, do đó mà Phật xuất hiện nơi đời, mở sáng đạo giáo cứu vớt muôn loài, lấy lợi chơn thật ban bố tất cả. Trong vô lượng kiếp sự gặp gỡ Phật rất là khó khăn, như hoa U u-đàm, lâu lắm mới có một lần xuất hiện.

- A-Nan ! Câu hỏi của ông nhiều sự lợi ích, sẽ khai hóa khắp các hàng trời, người. A-Nan nên biết, Như-lai chánh giác trí tuệ khó lường, Thế đạo ứng hảo

khấp giáp mọi nơi, trí tuệ thấy suốt không gì ngăn ngại, chẳng ai qua nổi. Thần lực của Phật, với thời gian ngắn như một bữa ăn, có thể kéo dài mạng sống, tuổi thọ đến muôn ức kiếp, vô lượng số kiếp hoặc hơn thế nữa mà các giác quan cũng vẫn tươi đẹp, không bị tổn hư, sắc thái không đổi, dung mạo không khác. Tại vì sao thế ? – Như-lai định-huệ đầy đủ tất cả, đến chỗ rốt ráo vô cùng vô cực, được sức tự tại đối với các pháp.

- A Nan lắng nghe ! Phật sẽ vì ông nói rõ nguyên do. A Nan bạch Phật:

- Xin vâng ! Kính bạch Thế-tôn ! Con mong được nghe.

Phật dạy A-Nan:

- Về thưở xa xưa, cách nay vô lượng bất khả tư nghị vô ương số kiếp, lúc đó có đức Đỉnh Quang Như-lai xuất hiện nơi đời, giáo hóa độ thoát vô lượng chúng sanh, làm cho đa số chúng sanh thưở ấy đều được chứng đạo, xong rồi ngài mới vào đại Niết-bàn.

Kế đó có Phật hiệu là Quang Viễn, kế đó Phật Nguyệt-Quang, kế đó có Phật Chiên-Đàn-Hương. Kế đó có Phật Thiện-son Vương, kế đó có Phật Tu-Di Đẳng Diệu. Kế đó có Phật Nguyệt-Sắc, kế đó có Phật Chánh-Niệm, kế đó có Phật Ly-Cầu, kế đó có Phật Vô Trước, kế đó có Phật Long Thiên, kế đó có Phật Dạ Quang, kế đó có Phật An-Minh Đảnh.

Kế đó có Phật Bất-Động-Địa. Kế đó có Phật Kim-Tạng. Kế đó có Phật Viêm-Quang. Kế đó có Phật Viêm-Căn. Kế đó có Phật Địa-Chủng. Kế đó có Phật Nguyệt-Tượng. Kế đó có Phật Nhựt-Âm. Kế đó có Phật Giải-Thoát-Hoa. Kế đó có Phật Trang-Nghiêm-Quang-Minh. Kế đó có Phật Hải-Giác Thần-Thông. Kế đó có Phật Thủy Quang. Kế đó có Phật Đại-Hương. Kế đó có Phật Ly-Thần-Cầu. Kế đó có Phật Xả-Yêm-Ý. Kế đó có Phật Bảo-Diệm. Kế đó có Phật Diệu Đảnh.

Kế đó có Phật Đồng-Lập. Kế đó có Phật Công-Đức Trí-Tuệ. Kế đó có Phật Tể-Nhựt Nguyệt-Quang. Kế đó có Phật Nhựt-Nguyệt-Lưu-Ly-Quang. Kế đó có Phật Vô-Thượng-Thủ. Kế đó có Phật Bồ-Đề-Hoa. Kế đó có Phật Nguyệt-Minh. Kế đó có Phật Nhựt Quang. Kế đó có Phật Hoa-Sắc-Vương. Kế đó có Phật Thủy-Nguyệt-Quang.

Kế đó có Phật Hàng-Si-Minh. Kế đó có Phật Độ -Cái-Hành. Kế đó có Phật Tịnh Tín. Kế đó có Phật Thiện-Túc. Kế đó có Phật Oai-Thần. Kế đó có Phật Pháp-Huệ. Kế đó có Phật Loan-Âm. Kế đó có Phật Sư-Tử-Âm. Kế đó có Phật Long-Âm. Kế đó có Phật-Xử-Thế.

Khi các đức Phật lần lượt như thế đã qua hết rồi, bấy giờ tiếp đến có Phật hiệu là Thế-Tự-Tại-Vương, đức Như-lai, Ứng-cúng Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, thế gian-giải, Vô thượng sĩ điều ngự-trượng-phu, Thiên nhơn sư, Phật, Thế-tôn.

Vào thời kỳ đó có vị quốc vương nghe Phật nói pháp, thâm tâm nhà vua đầy sự vui đẹp, ngay đó phát sanh ý đạo chân chánh, cao cả tốt bậc, người liền bỏ nước, bỏ ngôi xuất gia làm hạnh sa môn hiệu là Pháp-Tạng.

Tỳ kheo Pháp-Tạng tài cao trí mạnh vượt hơn người đời, vị này đến chỗ Thế-Tự-Tại-Vương cúi đầu lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng, quỳ thẳng chấp tay, nói lên bài tụng ca ngợi đức Phật:

Dung nhan vòi vọi sáng,
Oai thần không cùng cực,
Vẻ sáng ngời như thế,
Không ai có thể bằng.
Mặt nhật, nguyệt, ma ni,
Ngọc sáng ngời chói lợi,
Cũng đều bị che lấp,
Không khác nào chầm mực.

Dung nhan đức Như-lai,
Vượt khởi hẳn thế gian,
Tiếng nói đấng chánh giác,
Vang xa đến mười phương.

Giới, văn và tinh-tấn,

Chánh định cùng trí tuệ,
Oai đức nào ai sánh,
Rất lạ lòng hiếm có.

Khéo nhớ nghĩ thâm xét,
Biển giáo của chư Phật,
Cùng tận chỗ sâu kín,
Suốt đến bờ đến đáy.

Vô minh và dục, nộ,
Thế-tôn tuyệt chẳng còn,
Đáng hùng-sur nhân loại,
Thần đức ngài khôn lường.

Công huân thật rộng lớn,
Trí tuệ rất sâu màu,
Tướng sáng-rõ uy nghiêm,
Rúng động cõi đại thiên.

Con nguyện khi thành Phật,
Đồng như đáng pháp-vương,

Qua khỏi giòng sanh tử,
Giải thoát hết tai ương.

Bồ thí, điều phục tâm,
Trì giới, nhẫn, tinh tấn,
Các tam muội cũng vậy,
Lấy trí tuệ làm đầu.

Con thế được thành Phật,
Thực hành khắp nguyện này,
Tất cả những sợ sệt,
Đều làm cho an ổn.

Giả sử có các Phật,
Nhiều đến ngàn muôn ức,
Vô lượng đáng đại thánh,
Số như cát sông Hằng,

Được cúng dường tất cả,
Những đức Phật như thế,
Chẳng bằng quyết cầu đạo,

Vững chãi không khước từ.

Ví như số Hằng sa,
Thế giới các đức Phật,
Lại như chẳng thể kể,
Vô số các cõi nước.

Quang minh con chiếu đến,
Khắp những cõi nước ấy,
Con tinh tấn như vậy,
Oai thần khó thể lường.

Nguyện con khi thành Phật,
Cõi nước vào bậc nhất,
Dân chúng thật kỳ diệu,
Cảnh đạo tràng siêu tuyệt.

Cõi nước như Niết-bàn,
Không đâu sánh bì kịp,
Con sẽ thương xót khắp,
Độ thoát tất cả loài.

Chúng sanh mười phương đến,
Tâm được vui trong sạch,
Đã về nước con rồi,
Sung sướng và an ổn.

Mong đức Phật tin chắc,
Chứng sự thân thật này,
Những điều phát nguyện kia,
Năng lực con muốn vậy.

Mười phương các Thế-tôn
Trí tuệ không chướng ngại
Và đức Thế-tôn đây,
Biết tâm hạnh của con.

Giả sử thân con phải,
ở vào chốn khổ độc,
con vẫn cứ tiến tu,,
nhẫn chịu không hối đổi.

Đức Phật lại bảo A Nan:

- Tỳ kheo Pháp Tạng nói bài tụng rồi, lại bạch đức Phật Thế-Tự-Tại Vương: “Kính thưa Thế-tôn !con phát tâm vô thượng Bồ đề, mong đức Như-lai vì con nói rộng kinh giáo, con sẽ theo đó tu hành, nhiếp các Phật quốc và làm trang nghiêm màu, để trong đời này con mau chóng quả chánh giác, nhỏ sạch cội gốc sanh tử khổ não”.

Đức Phật dạy tiếp:

- Khi đó đức Phật Thế -Tự-Tại Vương Như – Lai nói với kỳ kheo Pháp Tạng:
- Về chỗ tu hành trang nghiêm Phật độ, người nên tự biết.

Vị tỳ kheo bạch:

- Nghĩa ấy sâu thẳm và là cảnh giới, ngoài sự hiểu biết hiện tại của con, mong đức Thế-Tôn vì con mở bày và diễn giải về hạnh tu tịnh độ của các đức Phật, khi được nghe rồi, con sẽ y lời Thế-tôn chỉ dạy, theo đó tu hành, để thành sở nguyện.

Bấy giờ đức Phật Thế Tự Tại Vương rõ biết chí nguyện vì tỳ kheo này cao minh sâu rộng, liền vì Pháp Tạng mà nói kinh giáo. Đức Phật ấy dạy:

- Ví như biển lớn, có người dùng một đầu nhỏ để tát, trải qua nhiều kiếp vẫn có thể cạn đến tận đáy biển, thâm nhập được nhiều vật quý dưới biển. Người dốc hết lòng tinh tấn cầu đạo không thôi, không nghỉ, tất nhiên có ngày đắc quả giải thoát, nguyện những điều gì lại không toại ý ?

Thế rồi đức Phật Thế Tự Tại Vương liền vì tỳ kheo Pháp Tạng mà giảng rộng về hai trăm mười ức cõi nước thanh tịnh của các đức Phật, nói đường lành dữ, cõi người cõi trời và sự thô diệu trong các cõi ấy. Đáp ứng tâm nguyện tỳ kheo Pháp Tạng, đức Phật làm cho các cõi nước ấy hiện ra rõ ràng.

Bấy giờ, vị tỳ kheo vừa nghe đức Phật nói hạnh trang nghiêm, tịnh hóa quốc độ, vừa xem thấy rõ khắp các cõi nước, người bèn khởi sự phát những đại nguyện thù thắng cao tột. Lập đại nguyện rồi tâm người lặng lẽ, chí không vương mắc, mọi người trong đời không ai sánh kịp. Trải qua năm kiếp, người dùng tâm trí thâm nhiếp tư duy về hạnh trang nghiêm tịnh hóa Phật quốc.

A Nan hỏi Phật:

- Kính bạch Thế-tôn ! số lượng tuổi thọ của đức Phật ấy bao nhiêu ?

Phật bảo A Nan:

Thọ mạng của Phật bốn mươi hai kiếp.

Khi ấy tỳ kheo Pháp Tạng nhiếp lấy hai trăm mười ức cõi nước vi diệu của các đức Phật, làm chỗ tu hành trang nghiêm tịnh hóa. Tu như vậy rồi, người đến chỗ Phật cúi đầu làm lễ nhiều quanh ba vòng, đối trước đức Phật chấp tay mở lời bạch với ngài rằng:

- Kính bạch Thế-tôn ! Con đã nhiếp lấy và đã tu hành nghiêm tịnh Phật độ.

Đức Phật ấy bảo tỳ kheo Pháp Tạng:

- Nay ông nói ra chính là phải thời. Sự phát khởi của ông sẽ làm vui đẹp tất cả đại chúng, Bồ-tát nghe rồi ty theo pháp ấy, làm duyên đầy đủ vô lượng đại nguyện.

Vị tỳ kheo bạch:

- Xin Phật xét cho, sở nguyện của con thế nào, con sẽ nói ra đầy đủ.

01. Giả sử khi thành Phật, trong cõi nước tôi còn có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

02. Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong cõi nước tôi, sau khi mệnh chung mà còn sa đọa vào ba đường ác, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

03. Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước tôi, thân thể đều chẳng thuần là sắc vàng, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

04. Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước tôi hình sắc chẳng đồng, còn có kẻ tốt và người xấu xí, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

05. Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước tôi chẳng biết kiếp trước, ít nữa là biết những việc xảy ra trong trăm ngàn ức na do tha kiếp, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

06. Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước tôi chẳng được thiên nhãn, ít nữa là thấy hàng trăm ngàn ức vô số thế giới của các đức Phật, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

07. Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước tôi chẳng được thiên nhĩ, ít nữa là nghe và hay trọn những lời nói pháp của trăm ngàn ức vô số đấng Phật, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

08. Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước tôi chẳng được tha tâm trí, ít nữa là biết tâm niệm chúng sanh trong trăm ngàn ức vô số thế giới của các đấng Phật, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

09. Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước tôi chẳng được sức thần túc, trong khoảng một niệm, ít nữa chẳng thể lướt qua hàng trăm ngàn ức na do tha thế giới của các đấng Phật, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

10. Giả sử khi thành Phật, nếu hàng trời người trong cõi nước tôi còn có ý tưởng tham chấp bản thân, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

11. Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong cõi nước tôi, nếu chẳng trụ vào hàng chánh định tụ, mãi cho đến lúc vào quả Niết-bàn, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

12. Giả sử khi thành Phật, quang minh thân tôi nếu có hạn lượng, ít nữa chẳng soi hàng trăm ngàn ức vô số cõi Phật, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

13. Giả sử khi thành Phật, thọ mạng của tôi nếu có hạn lượng, ít nữa chẳng đến hàng trăm ngàn ức na do tha kiếp, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

14. Giả sử khi thành Phật, số chúng Thanh văn trong cõi nước tôi không một người nào có thể tính lường, đến như chúng sanh trong toàn một cõi đại thiên thế giới, giả sử đều là Thanh văn, Duyên giác, cùng nhau tính đếm trong trăm ngàn kiếp, mà tính biết được số Thanh văn ấy, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

15. Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong cõi nước tôi tuổi thọ lâu dài không ai có thể tính lường rõ biết, trừ những người nào có bản nguyện riêng, tự do tu hành rút ngắn thọ mạng. Nếu chẳng như thế tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

16. Giả sử khi thành Phật. Các hàng trời người trong cõi nước tôi, nếu còn nghe đến danh từ bất thiện, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

17. Giả sử khi thành Phật, vô lượng đức Phật mười phương thế giới, chẳng cùng tấm tắc khen ngợi đồn đãi danh hiệu của tôi, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

18. Giả sử khi thành Phật, chúng sanh mười phương hết lòng tin ưa, mong muốn sanh về cõi nước của tôi, xưng danh hiệu tôi cho đến mười niệm mà chẳng được sanh, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác, chỉ trừ những kẻ tạo tội ngũ nghịch, chê bai chánh pháp.

19. Giả sử khi thành Phật, chúng sanh mười phương phát tâm Bồ đề tu các công đức, dốc lòng phát nguyện muốn sanh nước tôi, đến lúc lâm chung, nếu tôi chẳng cùng đại chúng vây quanh hiện trước người đó, tôi không giữ ngôi chánh đẳng chánh giác.

20. Giả sử khi thành Phật, chúng sanh mười phương nghe danh hiệu tôi, tưởng cõi nước tôi, trông các cõi đức, dốc lòng hồi hướng muốn sanh nước tôi, nếu như kết quả không được toại nguyện, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

21. Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong cõi nước tôi, nếu tất cả đều chẳng có đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc đại nhơn, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

22. Giả sử khi thành Phật, số đông Bồ-tát ở cõi Phật khách sanh đến nước tôi, rốt ráo đến bậc Nhứt sanh Bồ xứ, trừ những vị nào có bản nguyện riêng ứng hóa tự tại, vì chúng sanh mà mặc giáp hồng thế, chứa cõi công đức, độ thoát tất cả, đạo qua cõi nước của các đức Phật trong khắp mười phương khai hóa Hằng sa vô lượng chúng sanh, làm cho tất cả đứng vững nơi đạo vô thượng Chánh giác, vượt lên công hạnh các bậc thông thường, hiện tiền tu tập công đức rộng lớn của hạnh Phổ Hiền. Nếu chẳng như thế, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

23. Giả sử khi thành Phật, Bồ-tát trong nước nương thần lực Phật, nếu muốn cúng dường các đức Phật khác, trong khoảng bữa ăn mà chẳng thể đến khắp vô lượng ức na-do-tha cõi của các đức Phật, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

24. Giả sử khi thành Phật, Bồ-tát nước tôi ở trước chư Phật, biểu hiện cõi đức của mình, muốn có các vật dùng để cúng dường mà không thể được đúng theo ý muốn, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

25. Giả sử khi thành Phật, các hàng Bồ-tát trong cõi nước tôi, nếu chẳng có thể diễn nói về Nhứt thiết trí, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

26. Giả sử khi thành Phật, các hàng Bồ-tát trong cõi nước tôi, nếu chẳng được thân kim cang na la diên, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

27. Giả sử khi thành Phật, từ hàng trời người trong khắp cõi nước, cho đến vạn vật thấy đều nghiêm sạch, hình dạng màu sắc sáng rỡ lạ lùng, sự khéo rất mực, không ai có thể tính lường biết hết. Nếu chúng sanh nào dầu có thiên nhãn mà có thể biết rõ danh số, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

28. Giả sử khi thành Phật, Bồ-tát nước tôi, người nào mặc dầu công đức ít nhất, mà chẳng có thể thấy biết về cây Bồ đề Đạo tràng với vô lượng ánh sáng, vô lượng màu sắc, cao bốn trăm muôn dặm. Nếu chẳng được thế, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

29. Giả sử khi thành Phật, Bồ-tát nước tôi, hoặc thọ đọc kinh, phúng tụng diễn nói, mà chẳng có được biện tài trí tuệ, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

30. Giả sử khi thành Phật, các vị Bồ-tát trong cõi nước tôi, về chỗ trí tuệ và tài biện luận nếu còn có hạn, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

31. Giả sử khi thành Phật, nước tôi thanh tịnh, đâu đâu cũng đều soi thấy hết thảy vô lượng vô số bất khả tư nghị thế giới của các đức Phật trong khắp mười phương, dường như gương sáng soi rõ khuôn mặt. Nếu chẳng như thế, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

32. Giả sử khi thành Phật, cõi nước tôi từ nơi đất lên đến hư không, nào những cung điện, lầu quán hồ nước, cây hoa v.v... Tất cả vạn vật đều bởi vô lượng châu báu phức tạp, trăm ngàn thứ hương chung hợp tạo thành, tô điểm kỳ lạ, vượt hơn tất cả các cõi Trời người. Mùi hương xông khắp mười phương thế giới, Bồ-tát cảm nhận đều tu hạnh Phật. Nếu chẳng như thế, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

33. Giả sử khi thành Phật, các hạng chúng sanh trong khắp mười phương vô lượng bất khả tư nghị thế giới của các đức Phật, bất cứ những ai được quang minh tôi xúc chạm đến thân, thì thân tâm người đó trở nên dịu dàng, hơn hàng trời người. Nếu chẳng như thế, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

34. Giả sử khi thành Phật, những chúng sanh trong vô lượng bất khả tư nghị thế giới của các đức Phật ở khắp mười phương, nghe danh hiệu tôi mà chẳng chứng được Vô sanh pháp nhẫn, các môn tông trì sâu xa của Bồ-tát, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

35. Giả sử khi thành Phật, vô lượng bất khả tư nghị thế giới của các đức Phật ở khắp mười phương, bất cứ nơi nào có hàng nữ nhơn, nghe danh hiệu tôi mà vui mừng tin ưa, phát âm Bồ đề, nhằm chán thân nữ, sau khi mạng chung, nếu còn làm thân phụ nữ trở lại, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

36. Giả sử khi thành Phật, trong vô lượng bất khả tư nghị thế giới của các đức Phật ở khắp mười phương nghe danh hiệu tôi, sau khi mạng chung vẫn cứ luôn luôn tu hành phạm hạnh cho đến thành Phật. Nếu chẳng như thế tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

37. Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong vô lượng bất khả tư nghị thế giới của các đức Phật ở khắp mười phương, nghe danh hiệu tôi mà gieo năm vóc, cúi đầu lễ lạy, mừng rỡ tin ưa tu hạnh Bồ-tát, thì kẻ ấy được chư thiên, người đời rất mực kính trọng. Nếu chẳng như thế, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

38. Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong cõi nước tôi muốn được y phục, thì tùy niệm liền đến tự nhiên nơi thân, được Phật khen ngợi pháp phục thích ứng, nếu như còn phải tìm tòi may cắt, đập nhuộm giặt giũ, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

39. Giả sử khi thành Phật, các hàng trời người trong cõi nước tôi cảm thọ sự vui chẳng như tỳ theo đã hết lậu hoặc, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

40. Giả sử khi thành Phật, Bồ-tát nước tôi, ý muốn được thấy vô lượng Phật độ trang nghiêm thanh tịnh trong khắp mười phương, liền được như nguyện, ở nơi cây báu đều soi thấy rõ, như gương trong sáng soi rõ khuôn mặt. Nếu chẳng như thế tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

41. Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ-tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu tôi, mãi đến thành Phật mà các giác quan còn bị hư khuyết hoặc bị lùn xấu, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

42. Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ-tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu tôi, thì tất cả đều được sự thanh tịnh và chứng các môn tam muội giải thoát. Trụ tam muội đó trong khoảng móng niệm, có thể cúng dường vô lượng bất khả tư nghị các đức Thế-tôn mà vẫn không mất định ý. Nếu chẳng như thế, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

43. Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ-tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu tôi, khi thọ mạng dứt, được sanh vào nhà tôn quý oai đức. Nếu chẳng như thế, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

44. Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ-tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu tôi, vui mừng khắp khởi tu hạnh Bồ-tát, thì cội công đức đều được tròn đủ. Nếu chẳng như thế, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

45. Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ-tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu tôi, thì tất cả đều được môn Tam muội PHỔ ĐẰNG, trụ tam muội đó cho đến thành Phật, thường thấy vô lượng bất khả tư nghị tất cả các Phật. Nếu chẳng như thế, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

46. Giả sử khi thành Phật, các vị Bồ-tát trong cõi nước tôi, tùy nguyện mỗi người, muốn nghe pháp ấy. Nếu chẳng như thế, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

47. Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ-tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu tôi, ngay đó nếu chẳng đến bực Bất thoái, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

48. Giả sử khi thành Phật, các chúng Bồ-tát ở quốc độ khác nghe danh hiệu tôi, nếu như chẳng được đệ nhất, đệ nhị, đệ tam pháp nhẫn. Đối với pháp môn của các đức Phật, ngay đó chẳng thể được bất thoái chuyển, tôi không giữ ngôi Chánh đẳng chánh giác.

---o0o---

Đức Phật bảo A Nan:

- Tỳ kheo Pháp-tạng sau khi phát ra các đại nguyện rồi, liền nói bài tụng:

Tôi lập nguyện hơn đời,

Quyết đến đạo Vô thượng,

Nguyện này nếu chẳng đủ,

Thệ chẳng thành Chánh giác.

Tôi ở vô lượng kiếp,
Chẳng làm đại thí chủ,
Cứu khắp mọi nghèo khổ,
Thệ chẳng thành Chánh giác.

Đến lúc tôi thành Phật,
Tiếng tăm vượt mười phương,
Nếu có chỗ chẳng nghe,
Thệ chẳng thành Chánh giác.

Lìa dục, chánh niệm sâu,
Huê sạch, tu phạm hạnh,
Chí cầu vô thượng tôn,
Làm thầy khắp trời người.

Thần lực tuôn sáng lớn,
Soi khắp cõi vô tế,
Trừ ba độc tối tăm,
Sáng suốt cứu các nạn,

Mở mắt trí tuệ này,
Diệt mù mờ tối nọ,
Đóng bít các đường dữ,
Mở thông cửa nẻo lành,

Quả phúc thành đầy đủ,
Oai sáng tỏ mười phương,
Ánh nhật, nguyệt lẫn khuất,
Thiên quang ả chẳng hiện,

Vì chúng mở kho pháp,
Thí khắp công đức quý,
Thường ở giữa đại chúng,
Nói pháp sư tử rống.

Cúng dường tất cả Phật,
Đầy đủ cội công đức,
Nguyện, huệ đều trọn thành,
Làm hùng-sư ba cõi.

Trí vô ngại như Phật,

Thông suốt soi cùng khắp,
Nguyện sức công đức tôi,
Bằng đáng Thế-tôn đây.

Nguyện này nếu kết quả,
Cảm ứng cõi đại thiên,
Thiên thần trên hư không,
Sẽ mưa hoa trân quý.

Phật bảo A Nan:

Tỳ Kheo Pháp Tạng nói bài tụng rồi, liền đó mặt đất rung động sáu cách, trời mưa các thứ hoa thơm quý giá rải trên thân người, trong khắp không gian âm nhạc tự nhiên trỗi lên phát ra thành tiếng ca ngợi “Quyết định trở thành vô thượng chánh giác”.

Từ đó trở đi, Tỳ kheo Pháp Tạng tinh tấn tu hành để hình thành đủ những đại nguyện ấy, thành thật chẳng hư, người ưa thích sự lặng lẽ thâm trầm vượt hẳn thế gian.

Này A Nan ! Từ khi Tỳ kheo Pháp Tạng ở chỗ đức Phật và giữa đại chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Rồng, Thần v.v...kiến lập đại nguyện và phát lời thệ rộng sâu ấy rồi, người luôn một mực để hết ý chí vào việc trang nghiêm cõi nước nhiệm màu. Phật quốc của người tu tạo được mở rộng lớn, đẹp lạ vượt bậc, không bị suy đồi, không bị biến đổi, thường nhiên như vậy.

Suốt trong vô lượng bất khả tư nghị triệu tải số kiếp đặng đặng lâu xa, người mãi vun trồng chứa nhóm vô lượng vô biên đức hạnh của đạo Bồ-tát. Chẳng khởi tướng dục, tướng sân, tướng hại. Chẳng đắm sắc tốt, tiếng hay, mùi thơm, vị lạ, xúc chạm êm ái, bóng dáng mừng tượng.

Người đã thành tựu sức mạnh nhẫn nhục, chẳng kể các sự khổ sở nhọc nhằn. Muối ít, biết đủ, không nhiễm giận si, chánh định vắng lặng, trí tuệ thông suốt, không còn có tâm giả dối quanh co, nét mặt hiền hòa, lời nói từ ái, chào hỏi trước

người, dũng mãnh tinh tấn, chí nguyện không sờn, chuyên cầu các pháp thanh bạch, lấy sự ban bố làm lợi chúng sanh, cung kính Tam bảo, vâng thờ thầy dạy, dùng đại trang nghiêm để đủ các hạnh, làm cho chúng sanh thành tựu công đức, trụ các tam muội Không, Vô tướng, Vô nguyện, Vô tác, Vô khởi, quan sát các pháp như huyễn như hóa.

Bỏ lời nói thô hại mình hại người, mình người đều hại, tụ tập lời lành lợi người lợi mình, mình người cùng lợi, bỏ nước, bỏ ngôi, dứt hẳn sắc tài, tự mình tu hành sáu Ba la mật và dạy người tu. Qua vô lượng kiếp, người vẫn luôn... Chứa công đức đức, sanh ra nơi nào, tùy chỗ mong muốn đều được toại ý, vô lượng kho báu tự nhiên ứng hiện. Người mãi giáo hóa an lập vô lượng chúng sanh ở vào chánh đạo vô thượng.

Hoặc làm trưởng giả, hoặc làm cư sĩ thuộc giòng hào tộc, làm vua làm chúa giòng sát để lợi, làm Chuyển luân vương, hoặc làm thiên chủ trong sáu trời dục, cho đến làm bậc đại Phạm thiên vương, thường dùng bốn sự cúng dường, cung kính dâng lên tất cả chư Phật, những công đức như thế, không thể khen nói cho cùng.

Hơi miệng của người luôn luôn thơm sạch như hoa sen xanh, các lỗ chân lông thoáng ra mùi thơm như hương chiên đàn, hương ấy xông khắp vô lượng thế giới, dung sắc đoan chánh, tướng đẹp lạ thường. Bàn tay của người thường thường hiện ra vô số ngọc quý, y phục, thực phẩm, hoa hương đẹp lạ, tàn lọng, phan, phướng, ... đầy đầy các món trang nghiêm.

Những việc như thế đều vượt hơn hẳn tất cả trời người, vì đã được sức tự tại đối với tất cả các pháp.

A Nan bạch Phật:

- Kính bạch Thế-tôn ! Bồ-tát Pháp Tạng đã thành Phật chưa, đã nhập diệt chưa, hay chưa thành Phật, hiện nay vẫn còn ?

Phật bảo A Nan:

- Bồ-tát Pháp Tạng nay đã thành Phật, hiện ở phương Tây, cách thế giới này mười muôn ức cõi, thế giới của ngài tên là An Lạc.

A Nan lại hỏi:

- Từ khi Phật ấy thành đạo đến nay trải qua bao lâu? Đức Phật dạy rằng:

- Thành đạo đến nay trải qua mười kiếp.

Quốc độ của ngài bảy thứ báu vật thiên liên như là: Vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não hợp thành làm đất, rộng rãi mênh mông, không giới hạn nào có thể cùng cực. Các báu vật ấy xen lộn lẫn nhau sáng chói rực rỡ, nhiệm màu lạ lùng, trong sạch trang nghiêm, vượt hẳn hết thấy ngọc báu tinh anh của các thế giới ở khắp mười phương, các ngọc báu này tựa hồ như ngọc ở cõi trời thứ sáu.

Lại nữa nước ấy không núi Tu di, không núi Kim cang, các núi bao bọc, cũng không tất cả biển lớn, biển nhỏ, lạch ngòi, giếng hang, do thần lực Phật muốn thấy cũng thấy.

Lại cũng chẳng có cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, các nạn hiểm nghèo, cũng không bốn mùa Xuân, Thu, Đông, Hạ, chẳng lạnh chẳng nóng mà là luôn luôn điều hòa thích ý.

Khi đó A Nan bạch hỏi đức Phật:

- Kính bạch Thế-tôn ! Nếu cõi nước ấy không núi Tu-di, vậy bốn thiên vương và trời Đao-lợi nương ở vào đâu ?

Phật hỏi A-Nan:

- Như các cõi trời, từ trời Dạ-ma trở lên cho đến trời Sắc-cứu-cánh, những cõi trời ấy nương ở vào đâu?

A Nan bạch Phật:

Hạnh nghiệp, quả báo chẳng thể nghĩ bàn !

Phật dạy A Nan:

- Hạnh nghiệp, quả báo chẳng thể nghĩ bàn, thì các thế giới của các đức Phật cũng chẳng thể nghĩ bàn ! Những chúng sanh nào do có công đức và sức thiện nghiệp, trụ nơi hạnh nghiệp cho nên có thể được quả như vậy.

A Nan tôi thưa:

Thật sự con chẳng nghi ngờ điều đó, chỉ vì chúng sanh trong đời sau này, muốn trừ những mối nghi hoặc của họ, cho nên thưa hỏi về ý nghĩa ấy.

Phật bảo A Nan:

Oai thần và những ánh sáng nơi thân Phật Vô Lượng Thọ tối tôn đệ nhất, ánh sáng nơi thân các đức Phật khác không thể sánh bằng. Ánh sáng của ngài hoặc chiếu xa đến số thế giới của một trăm đức Phật, hoặc số thế giới của ngàn đức Phật. Nói tóm tắt lại, cho đến chiếu suốt Hằng sa cõi Phật ở tận phương Đông, phương Nam, Tây, Bắc, bốn phương chính giữa, phương trên, phương dưới, ánh sáng cũng đều soi đến.

Có những đức Phật ánh sáng nơi thân chiếu ra bảy thước, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm do tuần, cứ thế chuyển dần gấp bội mãi lên, cho đến chiếu suốt trong một cõi Phật.

Vì thế, Phật Vô Lượng Thọ còn có hiệu là: Phật Vô Lượng Quang, Phật Vô Biên Quang, Phật Vô Ngại Quang, Phật Vô Đối Quang, Phật Diệm Vương Quang, Phật Thanh Tịnh Quang, Phật Hoan Hỷ Quang, Phật Trí Tuệ Quang, Phật Nan Tư Quang, Phật Bất Đoạn Quang, Phật Vô Xung Quang, Phật Siêu Nhật Nguyệt Quang.

Như chúng sanh nào gặp quang minh ấy, ba cấu tiêu trừ, thân tâm mềm mỏng, vui mừng khắp khởi, phát sanh tâm lành. Hoặc chốn tam đồ là nơi đầy dẫy mọi nỗi thống khổ, nếu như thấy được ánh quang minh ấy, các khổ đình chỉ, sự khổ không còn và cũng nhờ đó mà sau khi thọ mạng chấm dứt, đều được giải thoát.

Phật Vô Lượng Thọ quang minh của ngài vô cùng rực rỡ, soi sánh mười phương cõi nước chư Phật, không một cõi nào mà chẳng nghe đến, chẳng phải riêng ta khen ngợi oai thần quang minh của ngài, mà tất cả chư Phật, Thanh văn, Duyên giác, các chúng Bồ-tát cũng đồng ca tụng.

Nếu chúng sanh nào nghe đến quang minh, oai thần, công đức của ngài, nghe rồi ngày đêm chí tâm chuyên niệm, không cho gián đoạn, người đó sẽ được tùy nguyện vãng sanh về nước của ngài, được các Bồ-tát, đông đảo Thanh văn đồng khen công đức, đến lúc sau cùng, khi chúng quả Phật, sẽ được chư Phật, các vị Bồ-tát trong khắp mười phương khen ngợi quang minh, cũng như ta đã khen ngợi ngày nay.

Đức Phật bảo tiếp:

- Quang minh oai thần Phật Vô Lượng Thọ màu nhiệm cao vời, dầu cho ta nói cả ngày lẫn đêm hay suốt cả kiếp vẫn chưa thể hết.

- Lại nữa A Nan ! Thọ mạng của đức Phật Vô Lượng Thọ lâu dài vô kể, ông có biết chăng ? Giả sử chúng sanh mười phương thế giới đều được thân người và

đều trở thành Thanh văn, Duyên giác, tất cả nhóm lại một lòng dùng sức thiên định tư duy, dốc hết trí lực trong ngàn muôn kiếp, mà muốn tính đếm tuổi thọ lâu dài của đức Phật ấy, vẫn không thể biết thời hạn cùng cực thọ mạng củ Ngài. Đến như những vị Thanh văn, Bồ-tát, các chúng người, trời, tuổi thọ dài ngắn lại cũng như vậy, chẳng phải dùng đến toán số ví dụ mà biết thấu đáo.

- Lại nữa A Nan, số chúng Thanh văn và các Bồ-tát đông đảo khó lường, chẳng thể xưng nói, hầu hết thần trí đều rất sáng suốt, oai lực tự tại, có thể nắm lấy vô số thế giới vào lòng bàn tay.

Đức Phật dạy tiếp:

- Số chúng Thanh văn trong hội đầu tiên của đức Phật ấy chẳng thể tính kể, chư Bồ-tát cũng vậy, nhiều vô số kể. Giả sử trăm ngàn muôn ức vô lượng, vô số những người như Mục Kiền Liên, qua a tăng kỳ na do tha kiếp, cho đến diệt độ, tất cả cùng tính, vẫn chẳng rõ biết số thánh chúng ấy đa thiểu thế nào.

Ví như biển lớn sâu rộng khó lường, giả sử có người tách sợi lông ra làm một trăm phần, lấy một phần trăm chấm chút nước biển, A Nan nghĩ sao? Giọt nước nhỏ ấy so với biển lớn, bên nào nhiều hơn ?

A Nan bạch Phật:

- Một giọt nước nhỏ sánh với biển lớn, đâu có tính toán tài giỏi đến đâu, hoặc dùng lời lẽ ví dụ cách nào cũng không thể biết.

Phật bảo A Nan:

Những người như Mục Kiền Liên, tính đếm liên tục trong ngàn muôn ức na do tha kiếp, biết được số chúng Thanh văn, Bồ-tát trong hội đầu tiên cũng ví dụ như một giọt nước nhỏ, còn số chưa biết như nước Đại dương.

Lại nữa A Nan ! Cõi nước An Lạc có những bảo thọ bảy báu hợp thành, đầy đầy khắp nơi. Cây vàng, cây bạc, cây ngọc lưu ly, cây ngọc pha lê, cây ngọc san hô, cây ngọc mã não, cây ngọc xà cừ.

Hoặc có những cây bõ hai thứ ngọc, hoặc ba thứ ngọc, cho đến bảy thứ thay đổi hợp thành.

Hoặc có cây vàng, lá hoa trái bạc, hoặc có cây bạc, lá hoa trái vàng.

Hoặc cây lưu ly, lá ngọc pha lê, hoa, trái cũng vậy.

Hoặc cây thủy tinh, lá ngọc lưu ly, hoa, trái cũng thế.

Hoặc cây san hô, lá ngọc mã não, hoa, trái cũng thế.

Hoặc cây mã não, lá ngọc lưu ly, hoa, trái cũng vậy.

Hoặc cây xà cừ, lá đủ thứ ngọc, hoa, trái cũng thế.

Hoặc có cây báu: Gốc vàng chói đỏ, thân bạc trắng ngần, nhánh ngọc lưu ly, cành ngọc thủy tinh, cành ngọc san hô, lá ngọc mã não, trái ngọc xa cừ.

Hoặc có cây báu: Gốc bạc trắng ngần, thân ngọc lưu ly, nhánh ngọc thủy tinh, cành ngọc san hô, lá ngọc mã não, hoa ngọc xa cừ, trái vàng chói đỏ.

Hoặc có cây báu: Gốc ngọc lưu ly, thân ngọc thủy tinh, nhánh ngọc san hô, cành ngọc mã não, lá ngọc xa cừ, hoa vàng chói đỏ, trái bạc trắng ngần.

Hoặc có cây báu: Gốc ngọc thủy tinh, thân ngọc san hô, nhánh ngọc mã não, cành ngọc xa cừ, lá vàng chói đỏ, hoa bạc trắng ngần, trái ngọc lưu ly.

Hoặc có cây báu: Gốc ngọc san hô, thân ngọc mã não, nhánh ngọc xa cừ, cành vàng chói đỏ, lá bạc trắng ngần, hoa ngọc lưu ly, trái ngọc thủy tinh.

Hoặc có cây báu: Gốc ngọc mã não, thân ngọc xa cừ, nhánh vàng chói đỏ, cành bạc trắng ngần, lá ngọc lưu ly, hoa ngọc thủy tinh, trái ngọc san hô.

Hoặc có cây báu: Gốc ngọc xa cừ, thân vàng chói đỏ, nhánh bạc trắng ngần, cành ngọc lưu ly, lá ngọc thủy tinh, hoa ngọc san hô, trái ngọc mã não.

Những bảo thọ này hàng hàng thẳng tắp, từng thân đối nhau, từng cành bằng nhau, từng lá hướng nhau, từng hoa thuận nhau, từng trái cân nhau, màu sắc tươi sáng, nhìn không thể xiết.

Gió mát thổi lên, thì nơi cây báu phát ra năm thứ âm thanh dịu dặt, như tiếng cung thương trầm bổng tuyệt vời, hoa tấu tự nhiên.

Lại nữa thân cây “Bồ đề đạo tràng” của Phật Vô Lượng Thọ cao bốn trăm muôn dặm, chu vi gốc cây năm ngàn do tuần, cành lá bốn phía tỏa rộng ra xa hai mươi muôn dặm, do tất cả thứ ngọc báu thiên nhiên hợp thành. Hai thứ ngọc chúa Nguyệt quang ma ni và Trì-hải-luân tô điểm cây ấy. Chung quanh những tàng,

nhánh cây rũ xuống các thứ chuỗi ngọc với ngàn muôn màu, biến đổi đủ cách, vô lượng tia sáng chiếu xa vô cực, những lưới ngọc báu che phủ bên trên, tùy chỗ ứng cảm mà hiện tất cả mọi sự trang nghiêm.

Gió nhẹ lay động, thì những cây báu phát ra vô lượng pháp âm vi diệu, tiếng đó vang khắp cõi nước chư Phật. Người nghe tiếng ấy được Pháp nhãn sâu, trụ bực bất thoái, cho đến thành tựu Phật đạo vô thượng, sáu căn thông suốt chẳng còn lo lắng.

- A Nan ! Ở quốc độ ấy, nếu hàng trời người, ai thấy đạo thọ, người ấy sẽ chứng được ba pháp nhãn: Âm hưởng nhãn, nhu thuận nhãn và vô sanh pháp nhãn. Đây đều do nơi năng lực oai thần, năng lực bản nguyện, nguyện lực đầy đủ, nguyện lực sáng rõ, nguyện lực kiến cố, nguyện lực cứu cánh của Phật Vô Lượng Thọ.

Phật bảo A Nan:

Vua trong thế gian có hàng ngàn điệu nhạc. Từ vua chuyển luân trở lên cho đến sáu cõi trời dục, càng lên càng nhiều nhạc điệu trội hơn, gấp ngàn vạn lần âm nhạc thế gian. Hàng vạn điệu nhạc cõi trời thứ sáu vẫn không sánh bằng một phần ngàn ức âm nhạc vi diệu ở cây thất bảo, nơi cõi nước của Phật Vô Lượng Thọ, ngoài ra còn có hàng vạn nhạc thiên nhiên tuyệt kỹ. Và lại những tiếng nhạc ấy đều là những tiếng nói pháp, trong trẻo diu dặt, hòa nhã, nhiệm màu đứng vào bậc nhất trong những âm thanh của các thế giới trong khắp mười phương.

Giảng đường, tịnh xá, cung điện lầu quán đều bằng bảy báu trang nghiêm tự nhiên. Các thứ ngọc quý chơn châu, minh nguyệt, ma ni v.v... giao xen lẫn nhau che phủ bên trên, từ trong ra ngoài, từ trái sáng phải.

Có những hồ tắm ngang rộng bằng nhau, hoặc mười, hai mươi, ba mươi cho đến trăm ngàn do tuần, mực nước sâu cạn thay đều cân nhau, hồ nào cũng đầy nước tám công đức, trong vắt thơm sạch như vị cam lộ.

Hồ bằng huỳnh kim, đáy cát bạch ngân.

Hồ bằng bạch ngân, đáy cát huỳnh kim.

Hồ bằng thủy tinh, đáy cát lưu ly.

Hồ bằng lưu ly, đáy cát thủy tinh

Hồ bằng san hô, đáy cát hổ phách.

Hồ bằng bằng hổ phách, đáy cát san hô.

Hồ bằng xa cừ, đáy cát mã não.

Hồ bằng mã não, đáy cát xa cừ.

Hồ bằng bạch ngọc, đáy cát tử kim.

Hồ bằng tử kim, đáy cát bạch ngọc.

Hoặc do hai, ba, cho đến bảy báu thay đổi hợp thành. Chung quanh bờ hồ, những cây chiên đàn, hoa lá rũ khắp, mùi thơm ngào ngạt. Các thứ hoa trời như hoa sen xanh, hoa sen màu vàng, hoa sen màu đỏ, hoa sen màu trắng, màu sắc rực rỡ, ánh sáng tươi đẹp nổi trên mặt nước.

Các vị Bồ-tát và các Thanh văn nếu vào hồ tắm, muốn nước đến đầu, nước liền đến đó. Muốn nước xuống chân nước liền xuống chân, muốn đến đầu gối, nước đến đầu gối, muốn nước đến lưng, nước ngang đến lưng, muốn nước đến cổ, nước lên đến cổ, muốn nước xối thân, nước liền xối thân, muốn nước trở lại nước liền trở lại, điều hòa ấm lạnh một cách tự nhiên, theo ý của người, mở thần sáng thể, rửa sạch bụi lòng trong sáng lóng sạch như không còn hình.

Cát quý lóng lánh soi tận đáy hồ, từng lớp sóng nhỏ thay đổi lên xuống, thông thả nhẹ nhàng, không mau, không chậm. Làn sóng tự nhiên phát ra vô lượng âm thanh vi diệu, theo ý người nghe. Hoặc nghe tiếng Phật, hoặc nghe tiếng Pháp, hoặc nghe tiếng Tăng, hoặc nghe tịch tịnh, tiếng Không, Vô Ngã, tiếng đại Từ bi, tiếng Ba la mật, hoặc tiếng mười lực, tiếng pháp bất công, tiếng thần thông tuệ, tiếng vô sở tác, tiếng vô khởi diệt, tiếng vô sanh nhẫn, cho đến những tiếng sâu diệu đối với Bồ-tát thọ chức cam lồ quán đánh.

Những tiếng như thế xứng với tâm người, và những người nghe vô cùng hoan hỉ, tùy thuận với nghĩa thanh tịnh ly dục, vắng lặng chân thật, tùy thuận oai lực Tam bảo mười phương, thuận pháp vô úy và pháp bất công, tùy thuận thần thông, trí tuệ và chỗ tu hành của đạo Bồ-tát hoặc đạo Thanh văn.

Vì không có tên tam đồ nạn khổ, chỉ thuần là tiếng vui sướng tự nhiên, nên cõi nước ấy tên là AN LẠC.

Phật bảo A Nan:

- Những người vãng sanh cõi nước Phật ấy, những sự thọ dụng đều đủ như vậy, sắc thân trong sạch, tiếng nói thanh tao, thần thông công đức, cung điện để ở, áo mặc uống ăn, hoa thơm tuyệt vời, các món trang nghiêm, cũng tựa nhau ở cõi trời thứ sáu.

- Khi muốn ăn uống thì những bát đĩa toàn bằng bảy báu tự nhiên hiện ra, bát đĩa bằng vàng, bằng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, minh nguyệt, chơn châu... Những bát đĩa ấy hiện ra theo ý của người ưa thích, cũng có đầy đủ trăm thức ăn uống. Tuy có trăm vị, nhưng thật sự thì chẳng có ai ăn. Thấy sắc, nghe mùi tự nhiên no nê, thân tâm dịu dàng không đắm mùi vị, xong rồi biến mất, đến giờ lại hiện.

- Cõi nước AN LẠC thanh tịnh, yên ổn, vui sướng nhiệm màu, đứng vào bậc thứ của đạo Niết-bàn vô vi vắng lặng.

- Những vị Thanh văn, những bậc Bồ-tát và hàng trời, người ở cõi nước ấy trí tuệ cao minh, thần thông tỏ suốt, dung sắc đồng đều, hình trạng như nhau, chẳng phải là trời, chẳng phải là người, chỉ vì thuận theo cõi nước phương khác, mà gọi là trời, hoặc gọi là người, người nào cũng vậy, tướng mạo đoan trang, dung sắc lạ thường vượt hẳn thế gian, trên đời hiếm có. Tất cả số ấy đều cùng bẩm thọ một thứ sắc thân “hư vô tự nhiên” một “thể vô cực”.

Phật hỏi A Nan:

Ví như một gã ăn mày đứng cạnh một vị đế vương, vậy hình trạng và dung mạo hai người có đồng nhau chăng?

A Nan tôi thưa:

- Kính bạch Thế-tôn ! Một gã ăn mày ốm gầy hôi xáu mà đứng bên cạnh một vị đế vương, làm sao có thể so sánh ví dụ. Sự cách biệt ấy gấp ngàn muôn lần ! Sở dĩ như vậy vì kẻ ăn mày thấp hèn hết mức, áo chẳng che thân, cơm không đủ bữa, đói lạnh khổ sâu, lẽ sống con người hầu như không còn. Cũng do đời trước chẳng trồng cội lành, chắt chứa của cải chẳng đem bố thí, càng giàu càng sễn, chỉ muốn lấy không, tham cầu không chán, chẳng tin tu thiện, phạm các tội ác như núi như non. Đến lúc lâm chung của cải tan nát, khổ thân góp nhặt, vì đó lo rầu, nào ích cho thân, rốt cuộc cũng là về tay người khác. Không điều lành để cậy, không phước đức để nhờ, thế nên chết rồi đọa vào đường ác, chịu nhiều sự khổ rất là dài lâu. Tội hết được ra, trở lại làm người thì sanh vào hạng thấp hèn, ti tiện, tuy đồng loài người mà ngu si thô bỉ, cơ cực đến đời.

Còn như những kẻ vua chúa trên đời, sở dĩ tôn quý là do đời trước tích đức tu tâm, ra ơn bố thí, như ai cứu giúp, tin tưởng tu thiện, không chống trái người, do đó mạng chung phước đến, được sanh đường lành, trên hết là sanh lên các cõi trời hưởng đủ phước lạc, và do nghiệp lành đời trước còn lại, được chuyển sanh vào giòng dõi vua chúa, tự nhiên tôn quý, dáng vẻ đoan trang, mọi người thờ kính, mặc đẹp, ăn ngon, tùy lòng hưởng thụ. Ấy do phước đức chiêu cảm cho nên được báo như vậy.

Phật bảo A Nan:

- Ông nói chí lý ! Như hạng đế vương tuy rằng tôn quý trong các hạng người, hình sắc đoan chánh, nhưng nếu so với vua thánh chuyển luân, thì kẻ đế vương lại rất kém hèn, như gã ăn mày đứng cạnh nhà vua ! Bực chuyển luân vương oai đức thù đặc nhứt trong thiên hạ, nếu đem sánh với vua trời Đao lợi, thì chuyển luân vương xấu gấp vạn lần. Đến như thiên đế sánh với vị vua cõi trời lục dục, thì sự kém xa cũng gấp ngàn lần. Còn như vị vua cõi trời thứ sáu, so với Bồ-tát hay vị Thanh văn trong quốc độ của Phật Vô Lượng Thọ, từ vẻ dung nhan cho đến màu sắc, hay là ánh sáng, sự kém xa cũng gấp vạn ức lần, không thể kể xiết.

Phật bảo A Nan:

- Các hàng trời người trong quốc độ của Phật Vô Lượng Thọ, từ những y phục, món ăn thức uống, hoa thơm chuỗi ngọc, lọng lụa tràng phang, âm thanh vi diệu, cho đến những tòa cung điện lầu gác, nhà cửa để ở... Những tiện nghi ấy, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đều cân xứng với hình sắc của người. Tất cả vạn vật, do một thứ ngọc, hoặc hai thứ ngọc, cho đến vô lượng vật quý hợp thành, hễ muốn thứ nào, ứng theo tâm niệm là tự nhiên có.

- Lại nữa A Nan ! Có những thảm quý lót khắp mặt đất tất cả trời người bước đi trên đó, vô lượng lưới báu bao phủ cõi Phật, lưới ấy bởi những tơ vàng chơn châu, vô lượng trăm ngàn ngọc báu phức tạp, quý lạ khác thường. Khắp giáp bốn bên rũ xuống những hàng linh báu với những màu sắc chói sáng rực rỡ, mỹ lệ hết mức.

Ngọn gió âm đức thổi thật nhẹ nhàng, gió ấy điều hòa, dịu dàng ấm mát, không lạnh, không nóng, không chậm không mau. Gió thổi lưới báu và những cây báu, thì các thứ ấy phát ra vô lượng âm thanh vi diệu diễn nói kinh pháp, và tỏa muôn thứ hương thơm âm đức ôn hòa thanh nhã. Những người nghe đến, tập khí phiền não tự nhiên chẳng khởi, gió chậm đến thân cũng đủ sướng thích, dường như Tỳ kheo đã chứng Diệt tận định.

- Lại nữa, gió thổi rắc hoa đầy khắp cõi Phật, hoa rơi đều có thứ lớp, tùy theo màu sắc, chẳng hề lộn xộn. Những số hoa ấy mềm mại sáng mượt, thơm tho, ngọt ngào. Bước đi trên hoa, hoa lún bốn tấc, lúc đi qua rồi hoa nổi như cũ, khi dừng xong rồi đất liền nứt ra, kể đó hoa mát, mặt đất trong sạch, hoa chẳng còn sót, tùy theo giờ giấc mà gió thổi tản hoa, một ngày một đêm sáu lần như vậy.

- Lại nữa, các hoa sen báu đầy đầy khắp nơi, mỗi mỗi hoa báu có ngàn ức cánh. Hoa ấy sáng chói với vô số màu. Thư hoa màu xanh có ánh sáng xanh, thứ hoa màu trắng có ánh sáng trắng, có thứ màu huyền, màu vàng, màu đỏ, màu tím v.v... Hoa nào cũng vậy, ánh sáng, màu sắc cũng đều tươi thắm, xán lạn, rực rỡ, dường như ánh sáng mặt trời mặt trăng. Mỗi mỗi đóa hoa phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức tia sáng, mỗi mỗi tia sáng hiện ra ba mươi sáu trăm ngàn ức vị Phật, sắc thân vàng chói, tướng tốt tuyệt vời và mỗi đức Phật lại phóng ra hàng trăm ngàn tia sáng, vì các chúng sanh trong khắp mười phương mà diễn nói pháp màu, mỗi mỗi đức Phật an lập vô lượng chúng sanh vào đạo chánh giác.

KINH PHẬT THUYẾT VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT

HẾT QUYÊN THƯỢNG

---o0o---

KINH PHẬT THUYẾT VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT - QUYÊN HẠ

Đức Phật bảo A Nan:

- Những người vãng sanh về nước An Lạc, tất cả đều trụ vào hàng chánh định. Tại sao vậy? – Vì cõi nước đó chẳng có hạng người tà định, hoặc người loạn tâm. Mười phương Như-lai nhiều như Hằng sa, đều cùng khen ngợi oai thần công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ.

Những chúng sanh nào nghe danh hiệu ngài mà vui mừng tin tưởng, dầu cho một niệm đóc lòng hồi hướng, nguyện sanh nước ấy, tức được vãng sanh và ở vào bậc không còn thoái chuyển, trừ những người nào tạo tội ngũ nghịch hoặc bác chánh pháp.

- A Nan ! Các hàng trời người trong mười phương cõi, những ai đóc lòng nguyện sanh nước ấy, đại loại tất cả nguyện gồm có ba hạng: Thượng, trung và hạ.

HẠNG SANH BẬC THƯỢNG:

Những người suất gia dứt hẳn ái dục, làm sạch Sa môn, phát tâm Bồ đề, một mực chuyên niệm Phật Vô Lượng Thọ, kiêm tu các hạnh, nguyện sanh Lạc quốc, thì những người này lúc sắp lâm chung, Phật Vô Lượng Thọ và các thánh chúng hiện trước người ấy, ngay đó hành giả theo sau đức Phật sanh về nước ấy, từ sen bảy báu tự nhiên hóa sanh, ở vào bậc không thoái chuyển, trí tuệ đồng mãnh, thần thông tự tại. Thế nên A Nan ! Ngay trong đời này, người nào muốn thấy Phật Vô Lượng Thọ, hãy nên phát tâm vô thượng Bồ đề, tu các công đức và nguyện sanh về cõi nước An Lạc.

Đức Phật dạy tiếp:

HẠNG SANH BỰC TRUNG: Các chúng trời người trong các thế giới ở khắp mười phương, những ai hết lòng nguyện sanh nước ấy, mặc dầu chẳng thể làm hạnh Sa môn, tu công đức lớn, nhưng nên phát tâm vô thượng Bồ đề, một mực chuyên niệm Phật Vô Lượng Thọ, theo khả năng mình mà làm các việc phước đức từ thiện, vâng giữ trai giới, xây tháp cất chùa, in kinh tạo tượng, cúng dường Sa môn, treo phan thấp đèn, dâng hoa đốt hương cúng dường Tam bảo, dùng những phước ấy hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh Lạc quốc. Đến lúc lâm chung, người ấy sẽ thấy hóa thân của Phật, tướng tốt sáng ngời, không khác chơn thân Phật Vô Lượng Thọ, và thấy thánh chúng hiện ra trước mắt, liền đó hành giả theo sau hóa Phật vãng sanh Lạc quốc, ở bậc bất thoái, sau đó công đức, trí tuệ người ấy sẽ như bậc thượng.

Phật bảo A Nan:

- **HẠNG SANH BỰC HẠ:** Các chúng trời người trong những thế giới ở khắp mười phương, những ai thành khẩn muốn sanh nước ấy, giả như chẳng thể làm nổi các việc công đức phước thiện, hãy nên phát tâm vô thượng Bồ đề, thường bữa chuyên ý niệm danh Phật Vô Lượng Thọ cho đến mười niệm, mong được sanh về cõi nước của ngài. Nếu được nghe những giáo pháp sâu xa, nên mừng tin mộ, chẳng sanh nghi ngờ, thì dầu một niệm, niệm danh Phật ấy, nhờ lòng chí thành, muốn sanh Lạc quốc, đến lúc lâm chung, người đó mộng thấy đức Phật cũng được vãng sanh, công đức trí tuệ người này kể đó như người bậc trung.

- Này A Nan ! Phật Vô Lượng Thọ oai thần vô cực, các đức Như-lai số nhiều vô biên chẳng thể nghĩ bàn trong khắp mười phương, không đức Phật nào mà chẳng ca tụng và nói đến ngài. Hằng sa Phật quốc ở về phương Đông thế giới An Lạc, có những Bồ-tát đông nhiều vô lượng, đều qua đến chỗ Phật Vô Lượng Thọ cung kính cúng dường, cùng các Bồ-tát, Thanh văn tại đó nghe nhận kinh pháp, rồi

đi lưu bố giáo pháp các nơi. Các nước phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương chính giữa, phương trên, phương dưới cũng đều như vậy.

Bấy giờ đức Thế-tôn liền nói bài tụng:

Các nước Phật phương Đông,

Số nhiều như Hằng sa,

Bồ-tát các cõi đó

Qua hầu Vô Lượng Giác.

Nam, Tây, Bắc, Tứ duy,

Phương trên dưới cũng vậy,

Bồ-tát các cõi đó,

Qua hầu Vô Lượng Giác.

Tất cả các Bồ-tát.

Mỗi mỗi mang hoa trời,

Hương quý, áo vô giá,

Cúng dường Vô Lượng Giác.

Thiên nhạc cũng trỗi lên,

Phát ra tiếng hòa nhã,

Ca ngợi đáng tối tôn,

Cúng dường Vô Lượng Giác.

Thần thông, tuệ rớt ráo,
Vào sâu các pháp môn,
Đầy đủ tạng công đức,
Trí mầu chẳng ai hơn,

Huệ nhật sáng thế gian,
Tiêu trừ mây sanh tử,
Cung kính nhiễu ba vòng,
Cúi lạy Vô Thượng Tôn.

Thấy cõi ấy nghiêm tịnh,
Nhiệm mầu khó nghĩ bàn,
Nhân phát vô lượng tâm,
Mong nước tôi cũng vậy.

Bấy giờ Vô Lượng Tôn
Tươi nhan miệng mỉm cười,
Phóng ra vô số quang,
Soi các nước mười phương.

Hồi quanh xoay quanh Phật,

Ba vòng vào đánh đầu,
Tất cả chúng trời, người,
Đều vui mừng khắp khởi.

Bồ-tát Quan Tế Âm,
Sửa áo cúi đầu hỏi
Phật do gì tười cười,
Kính xin nghe Phật nói.

Tiếng Phạm như sấm động,
Tám âm vang hay tuyệt,
Sẽ thọ ký Bồ-tát,
Nay nói người lóng nghe.

Bồ-tát mười phương đến,
Ta đều biết nguyện họ,
Chí cầu cõi nghiêm tịnh,
Thọ ký quyết thành Phật.

Biết rõ tất cả pháp,
Như mộng huyễn, tiếng vang,

Đầy đủ các điều nguyện,
Ắt thành cõi như thế.

Biết pháp như điện chớp,
Rốt ráo đạo Bồ-tát,
Đầy đủ cội công đức,
Nhận chắc sẽ thành Phật.

Thông suốt các pháp tánh,
Tất cả “Không” “Vô ngã”
Chuyên cầu tịnh Phật độ
Quyết thành cõi như thế.

Chư Phật bảo Bồ-tát,
Hãy hầu Phật An Dưỡng,
Nghe pháp vui thực hành,
Mau được chỗ thanh tịnh.

Đến nước thanh tịnh ấy,
Mau chứng được thân thông,
Được đức Vô Lượng Tôn,

Thọ ký thành chánh giác.

Bản Thệ, Lục Phật ấy,
Nghe tên mong vãng sanh,
Đều được đến nước đó,
Trở nên bất thoái chuyển.

Bồ-tát dấy chí nguyện,
Nguyện nước mình không khác,
Nghĩ độ khắp tất cả,
Danh rạng rỡ mười phương.

Phụng sự muôn ức Phật,
Hóa độ khắp các cõi,
Hoan hỷ cung kính lui,
Trở về An dưỡng quốc.

Nếu người không tâm lành,
Chẳng được nghe kinh này,
Người thanh tịnh trì giới,
Mới nghe được chánh pháp.

Đã từng gặp Thế-tôn,
Mới hay tin việc này,
Khiêm kính nghe vâng làm,
Lòng vui mừng khắp khởi.

Kiêu mạn, tộ, lười nhát,
Khó tin nổi pháp này
Đời trước gặp chư Phật,
Mới ưa nghe giáo này.

Thanh văn hoặc Bồ-tát,
Không ai rõ tâm Phật,
Như sanh ra đã mù,
Mà muốn dẫn dắt người.

Biển trí tuệ của Phật,
Sâu rộng không bờ đáy,
Nhị thừa chẳng thể dò,
Duy Phật riêng sáng rõ.

Giả sử tất cả người,
Đều chứng đạo đầy đủ,
Huệ sạch rõ “Bổn không”
Ức kiếp suy trí Phật

Dốc lực giảng hết mức,
Mãn đời cũng chẳng biết,
Huệ Phật không ngần mé,
Sự thanh tịnh cũng thế.

Mạng người rất khó được,
Phật ra đời khó gặp,
Người tính, huệ khó có,
Được nghe hãy tiến cầu.

Nghe pháp hãy ghi nhớ,
Gặp rồi kính vui mừng,
Ấy là thân hữu Phật,
Thế nên hãy phát ý.

Giả sử có lửa lớn,

Cháy phùng cả thế giới
Vì muốn nghe pháp này,
Mà phải vượt qua đó.

Cũng nên vui vượt qua,
Để được nghe đại pháp,
Vì sẽ thành Phật đạo,
Rộng độ giòng sanh tử.

Đức Phật bảo A Nan:

- Các vị Bồ-tát ở cõi An Lạc, rớt ráo tất cả đều trở nên bực Nhất sanh bỏ xứ, trừ những vị nào có bản nguyện riêng, lấy công đức hoàng thệ để tự trang nghiêm, độ khắp chúng sanh, làm cho chúng sanh chúng quả giải thoát.

- A Nan ! Trong nước Phật ấy, các vị Thanh văn thân sáng một tâm, ánh sáng nơi thân các vị Bồ-tát trăm ngàn do tuần. Có hai Bồ-tát tôn đệ nhất. Oai thần, ánh sáng của hai vị này soi khắp toàn cõi đại thiên thế giới.

A Nan bạch Phật:

- Kính bạch Thế-tôn ! Hai Bồ-tát ấy tôn hiệu là gì ?

Đức Phật dạy rằng:

- Một là Quán Thế Âm, hai là Đại Thế Chí.

Hai Bồ-tát này ở cõi Ta bà tu Bồ-tát hạnh, mệnh chung chuyển hóa trở về nước ấy. Đức Phật dạy tiếp:

- A Nan ! Những người vãng sanh về nước An Lạc, tất cả đều đủ ba mươi hai tướng, trí tuệ trọn vẹn, vào sâu các pháp, thấu tỏ chỉ thú thâm yếu vi diệu, thần thông vô ngại, các căn sáng lẹ, người nào chậm chạp, người căn sáng lẹ chúng vô sanh nhẫn chẳng thể kể xiết.

- Lại nữa A Nan ! Bồ-tát nước ấy từ lúc vãng sanh cho đến thành Phật, chẳng có khi nào trở lại chịu thân trong các đường ác. Các Bồ-tát này thần thông tự tại và đều biết rõ kiếp trước của mình, trừ khi sanh vào thế giới năm trước ở các phương khác, thị hiện đồng với chung sanh nói đó, như thọ sanh đến thế giới Ta Bà của ta chẳng hạn.

- A Nan ! Bồ-tát nước ấy nương oai thần Phật, trong khoảng bữa ăn, có thể qua đến vô lượng thế giới, trong khắp mười phương, cung kính cúng dường các đức Thế-tôn, tâm vừa nghĩ đến những món cúng dường, tức thì hoa hương, kỹ nhạc, y phục, tàn lọng, phan phướn, vô lượng cúng cụ tự nhiên hóa sanh, ứng niệm liền đến, các cúng vật đó quý lạ khác thường, trên đời không có.

Bồ-tát dùng các món ấy tung rải cúng dường chư Phật, các vị Bồ-tát và chúng Thanh văn, những cúng vật đó ở giữa hư không, tự nhiên kết thành tàn lọng tốt đẹp, màu sắc rực rỡ, hương thơm ngát ngào. Lọng ấy chu vi chừng bốn trăm dặm, rồi cứ gấp bội, gấp bội mãi mãi, cho đến che trùm đại thiên thế giới tùy theo thứ lớp trước sau mỗi món mà lần lượt lặn mất. Các Bồ-tát ấy tâm đầy hân hoan, ở giữa hư không cùng nhau tấu nhạc, dùng tiếng thanh nghe nhận kinh pháp, hoan hỉ vô cùng, cúng dường Phật xong cất mình nhẹ bước, trở về bốn quốc vẫn trước bữa ăn.

Phật bảo A Nan:

- Phật Vô Lượng Thọ khi ngài tuyên pháp, thì chúng Thanh văn, các vị Bồ-tát và hàng thiên nhơn đều cùng nhóm tại giảng đường thất bảo, Phật vì đại chúng tuyên rộng đại giáo, diễn nói pháp mẫu, tất cả đại chúng vui mừng hớn hở, tất cả đại chúng đều chúng đạo quả.

Liền đó bốn phương gió nhẹ thổi lên, thổi các cây báu, phát ra năm thứ âm thanh vi diệu, vô lượng hoa quý tung bay theo gió, tự nhiên cúng dường chẳng dứt. Tất cả chư thiên đem các hoa thơm, vạn thứ nhạc hay cúng dường đức Phật và các Bồ-tát cùng chúng Thanh văn. Hoa hương rải khắp, hòa tấu âm nhạc, kẻ trước người sau nhường bước mở đường, khi đó tất cả niềm nở vui sướng, khó thể diễn tả.

- A Nan ! Các vị Bồ-tát sanh về nước ấy, chỗ giảng thuyết giáo của các vị là: Thường tuyên chánh pháp, thuận với trí tuệ, không trái không mất. Đối với vạn vật trong khắp cõi nước, các chúng Bồ-tát không tâm đắm nhiễm, cũng không thấy có sở hữu của mình, tới lui qua lại tình thức không bị vướng vít vào đâu, tùy ý tự do không màng sự vật, không người không ta, không hơn không thua tranh chấp.

Đối với chúng sanh, các Bồ-tát ấy sẵn lòng từ bi bao dung quảng đại và tâm nhuần nhuyễn, không tâm giận hờn, lìa chướng, thanh tịnh, không tâm chán lười, chỉ là một tâm bình đẳng, trôi vượt, sâu rộng, an định, một tâm mến pháp, ưa pháp, vui mừng vì pháp.

Các Bồ-tát này đã diệt phiền não, lìa tâm sa đọa thuộc các nẻo ác, về chỗ tu hành công hạnh Bồ-tát đã được cứu cánh, trọn nên đầy đủ vô lượng công đức, được thiên định sâu, thần thông quảng đại, trí tuệ sáng suốt, và hướng tâm về pháp của quả Phật.

Nhục nhãn trông suốt, đâu cũng phân biệt.

Thiên nhãn thông đạt, không lường, không hạn.

Huệ nhãn thấy rõ chân tánh sáng suốt qua đến bờ giác.

Pháp nhãn quán – sát một cách rõ ráo cảnh giới đạo giáo.

Phật nhãn đầy đủ, biết suốt pháp tánh, dùng trí vô ngại vì người diễn nói.

Bình đẳng xem khắp tam giới rỗng rang, không vật sở hữu, chí cầu Phật đạo, đủ tài biện luận, diệt trừ tai nạn và các phiền não cho các chúng sanh, cùng Như – lai sanh, hiểu pháp như như. Khéo biết tập nhân phiền não và cảnh tịch diệt, biết rõ phương tiện âm thanh ngôn ngữ, chẳng ham thế ngữ, vui với chánh luận, tu các căn lành, sùng phụng Phật đạo. Biết tất cả pháp đều là vắng lặng, hai chướng phiền não đều đã gột sạch, nghe pháp thâm sâu chẳng sanh nghi sợ, thường siêng tu hành tâm bi rộng lớn, sâu xa nhiệm mầu, che chở muôn loài đưa đến bờ giác, rõ ráo như thera, quyết đoán lưới nghi, tuệ do tâm phát, bao trùm không sót giáo pháp của Phật.

Trí như biển lớn, định như Tu di, huệ quang sáng sạch vượt khỏi nhật nguyệt, các pháp thanh bạch đầy đủ tràn trề, như rặng núi Tuyết soi các công đức một màu trong sạch. Như cõi đại địa, như sạch tốt xấu không làm thay đổi. Như giòng nước trong gột rửa trần lao và những cấu nhiễm. Như đống lửa hồng thiêu rụi tất cả những củi phiền não. Như trận gió lớn thổi qua thế giới không bị chướng ngại. Như cõi hư không chẳng bị vướng vít các vật hữu tình. Như đóa hoa sen ở giữa thế gian chẳng bị nhiễm ô. Như chiếc xe lớn chuyên chở mọi loài ra khỏi sông chết. Như đám mây dày nổi sấm pháp lớn đánh thức người mê, như trận mưa to mưa nước ngon ngọt thấm nhuần muôn vật. Như núi Kim cang, chúng ma, ngoại đạo không thể lung lay.

Như trời Phạm vương là bậc thượng thủ trong những người lành. Như cây Ni-câu che rợp mát mẽ. Như hoa Ưu đàm hiếm có khó gặp. Như kim sĩ điều oai giệp ngoại đạo. Như đàn chim bay không để dấu tích. Như chúa đàn trâu không con nào hơn. Như chúa đàn voi khéo được luyện tập. Như sư tử chúa không sợ loài nào, Tâm như hư không, đại từ bình đẳng, bề đẹp ganh tỵ chẳng còn hơn thua. Chí ưa cầu pháp không thấy chán đủ, thường đem diễn nói chẳng nề mỗi nhọc.

Đánh lớn trống Pháp, dựng cao phướn pháp, nêu tổ huệ nhật, phá trừ si ám, tu pháp lục hòa, du hóa thí pháp, đồng cảm tinh tấn, tâm không yếu mềm, làm đèn thế gian, làm ruộng phước tốt, làm người dẫn đường, tâm lòng bình đẳng, không ghét không yêu, vui với chánh đạo không chút mừng lo, nhờ các gai dục cho người được yên, công đức cao tốt, ai cũng tôn quý, diệt ba chương cấu, đạo các thần thông; Nhân lực, duyên lực, ý lực, nguyện lực và phương tiện lực, thường lực, thiện lực, định lực, tuệ lực và đa văn lực. Thí giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ lực. Chánh niệm, chí, quán, năng lực lực thông, năng lực tam minh, năng lực như pháp điều phục chúng sanh. Các Bồ-tát ấy đầy đủ năng lực như thế, từ sắc thân, tướng tốt, công đức, biện tài, cho đến đầy đủ những sự trang nghiêm... Không ai sánh bằng.

Các Bồ-tát ấy cung kính cúng dường vô lượng đức Phật, thường được chư Phật không ngớt khen ngợi. Rốt ráo đầy đủ các ba la mật của Bồ-tát đạo, tu các tam muội Không, Vô Tướng, Vô Nguyện và các tam muội bất sanh, bất diệt, xa lìa địa vị Thanh văn, Duyên giác.

- A Nan ! Các Bồ-tát ấy thành tựu vô lượng công đức như vậy, ta chỉ nói lược phần nào mà thôi. Nếu nói rộng ra, dầu ngàn muôn kiếp cũng không cùng tận.

Đức Phật bảo ngài Bồ-tát Di Lạc và chúng trời người:

- Công đức trí tuệ của Thanh văn, Bồ-tát ở cõi An Lạc của Phật Vô Lượng Thọ chẳng thể nói hết.

Lại cõi nước ấy nhiệm màu an vui, thanh tịnh như thế. Sao không gắng sức làm lành, nghĩ đến mỗi đạo tự nhiên, ở vào nơi không lên xuống, thông suốt chẳng có ngăn mé. Mỗi người nên siêng tinh tấn, ra sức tự cầu cho mình, quyết được siêu thoát đến nơi, vắng sanh về nước An Lạc, chặn ngang qua năm đường ác, ác đạo tự nhiên đóng bít, đường lên vô cùng vô cực, dễ đến mà không người đi. Nước ấy nào có đối nghịch. Tự nhiên do nghiệp dẫn đường. Sao không bỏ bớt việc đời, siêng tu cầu lấy đạo đức, để được sông lâu vô cùng, tuổi thọ sự vui vô cực.

Người đời quen theo thói tục nông nổi, chỉ cùng tranh chấp những việc không đâu. Sống giữa cảnh ác, sự khổ kịch liệt, con người lại siêng đem thân lo liệu để tự chu cấp. Không luận kẻ trên người dưới, kẻ nghèo người giàu, từ nhỏ đến lớn, từ gái đến trai, cùng nhau chỉ biết lo nghĩ mãi miết lâu ngày, bị tâm sai sử không lúc nào yên. Có ruộng lo ruộng, có nhà lo nhà, trâu ngựa gia súc, của tiền tô tở, y phục, uống ăn, vật này món nọ... Lại cũng cùng nhau khổ tâm lo lắng, tư lự chất chồng, nghĩ ngợi bông lông, sầu ưu sợ sệt.

Chợt đâu vô thườn xảy đến, nào là con hư phá sản, hoặc là chủ nợ phanh phui, lửa cháy, nước trôi, giặc giã cướp đoạt, sự nghiệp tiêu ma, của cải tan nát, gặp lúc như thế lòng dạ xốn xang, phần thì lo buồn, phần thì căm tức không lúc nào nguôi, tâm tình giữ chặt, buông bỏ không xong.

Hoặc ăn ngồi không phá nát gia nghiệp, thân hoại mạng chung bỏ lại tất cả ra đi một mình. Từ người quyền quý đến kẻ phú hào, ai ai cũng có những hoạn nạn ấy, lo sợ muôn bề, cần khổ biết bao. Bởi vậy kết thành các chứng lạnh nóng, tự mình đau đớn sống trong cảnh ấy.

Người nghèo hèn kém sự khổ càng hơn, khôn đốn cả đời, túng thiếu quanh năm, không ruộng ước ruộng, không nhà ước nhà, trâu ngựa gia súc, tô tở, tiền của, áo cơm mọi vật, lo nghĩ ước mong, muốn sao cho có. Lo được thứ này, thấy thiếu thứ khác, có đó thiếu đó, muốn bằng như người nhưng nào dễ được, vừa có sơ sài lại tiêu tan hết, thế rồi khổ sở lo âu, nghĩ cách tìm cầu, mong cầu không được, tư tưởng băng quơ, thân tâm mệt nhọc, đứng ngồi chẳng yên, lo nghĩ không thôi, đắng cay là thế. Vì vậy kết thành các chứng lạnh nóng, phải sống với cảnh bệnh hoạn đau đớn, kết thúc cuộc đời khi còn son trẻ.

Lúc còn khỏe mạnh chẳng khứng làm lành, tiến tu đạo đức, thác rồi một mình đến chốn xa xăm, hoặc lên hoặc xuống, lành dữ đôi đường nào ai hay biết.

Người giữa thế gian, nếu quan hệ nhau trong tình thân thiết, giữa cha với con, giữa anh với em, giữa vợ với chồng, hoặc giữa bà con nội ngoại với nhau, phải nên kính mến đừng ganh ghét nhau. Kẻ có người không cùng nhau cảm thông, cùng nhau san sẻ. Chớ vì của cải mà sanh tham tiếc. Lời nói, sắc mặt thường nên vui hòa, tránh việc bất hòa chống trái lẫn nhau.

Khi tâm hơn thua, có chỗ tức giận, thì mầm oán thù ngay đó phát sanh. Đời này nuôi mối hận hờn ngấm ngấm, ganh ghét lẫn nhau, đời sau càng thêm sâu sắc quyết liệt, đến đời trở thành mối đại oán thù.

Tại sao như vậy?

- Bởi vì sự đòi day dưa không dứt. Những điều tai vạ vẫn tái diễn luôn, tuy chẳng tức thời phá gập lẫn nhau, nhưng do ngấm độc chứa hờn thắt chặt tinh thần, tự nhiên khắc ghi vào nơi tiềm thức, chẳng thể bỏ lìa, khi sanh đời khác, đôi đầu gặp nhau, đôi bên trở lại báo cừu phục hận.

Sống giữa thế gian, còn vương trong vòng yêu thương ham muốn, con người sống chết một mình qua lại một thân, cảnh khổ cảnh vui tự mình đi đến, tự mình đương đầu, không người thay thế. Nghiệp lành, nghiệp dữ biến hóa vô cùng, thì tai ương, phước lộc theo đó thay đổi. Những nghiệp dữ trừ từ bao kiếp trước, lúc nào cũng chờ đưa người một mình đến chốn xa xăm, không ai thấy biết.

Nghiệp lành nghiệp dữ tự nhiên đuổi theo, dẫn dắt thần thức đến chỗ thác sanh, mịt mịt mù mù, một bề tăm tối, ly biệt lâu dài, mỗi người một ngã mong gì gặp lại, khó biết chừng nào !

Ngày nay cùng nhau gặp gỡ, sao không bỏ bớt các việc, giữa lúc sức khỏe dồi dào, mỗi người gắng tu thiện nghiệp, tinh tấn độ mình độ người, để được sống lâu vô cực, không tìm đến đạo còn đợi chờ gì, còn thú vui gì ?

Người đời nghi nan nhiều nỗi, chẳng tin làm lành được lành, chẳng tin tu hành được đạo, chẳng tin người chết lại sanh, chẳng tin bố thí được phước, điều lành điều dữ thấy đều chẳng tin, cho rằng không có lẽ ấy.

Những người như vậy chỉ ngồi một nơi, tự theo tà kiến, còn bắt chước nhau, kể trước người sau, cha truyền con nối. Từ đời tổ phụ vốn chẳng làm lành, chẳng biết đạo đức. Tinh thần tối tăm, ý chí bít lấp, chẳng thể nhận ra nguồn gốc sống chết, chẳng biết phân biệt nẻo dữ đường lành, cũng chẳng có người chỉ nói cho nghe họa phước, lành dữ, đua nhau tạo ác không sợ điều gì. Bởi con đường sống chết cứ mãi xoay vần tiếp nối, nào cha khóc con, nào con khóc cha, anh em, vợ chồng khóc kể lẫn nhau, đảo điên một bề từ trên xuống dưới. Vô thường là gốc, tất cả đều bị lụi về quá khứ, chẳng thể bảo tồn (sự thể là vậy), nhưng dù dạy nói, mở lối dắt dẫn cũng ít người tin, do đó sống chết trôi chảy mệnh mang, không hề dừng nghỉ.

Những người như thế mù mờ chóng chế, chẳng tin kinh giáo, chẳng biết nghĩ xa, chỉ muốn khoái ý. Si mê theo ái dục, chẳng hiểu thấu đạo đức, chìm lìm trong giận hờn, ham hố theo tài sắc, ngồi đững chẳng được gì, chịu khổ nơi đường ác, sống chết mãi không thôi, nghĩ thật đáng thương xót !

Đến như những người xuất gia học đạo, gặp khi nhà cửa hư hao, hoặc khi cha con, anh em vợ chồng ở vào cảnh huống kể còn người mất, lúc ấy trở lại thường

nhớ không nguôi, luyến lưu ân ái, lo nghĩ buột ràng, tim gan đau xót, đấp đỏi nhớ nhung, quanh năm suốt tháng, giải tỏa không xong. Dầu nghe đạo lý, mà tâm không chút sáng tỏ mở mang, nghĩ ngợi ân nghĩa không ngoài tình dục. Sở dĩ như vậy, là vì si mê che lấp, mờ tối chẳng thông, chẳng siêng thâm xét suy tìm phương châm chính đốn thâm tâm, tấn tu đạo hạnh để dứt thế sự, loay hoay ráo riết mà hết một đời, đến lúc cuối cùng chẳng thể chứng đạo, khi đó có thể kêu nài được chăng ? Tóm lại những thứ rối rắm thô hèn như thế, đều do tham luyến ái dục làm gốc. Phần nhiều những người bỏ tục xuất gia vẫn bị mê hoặc, cho nên ít người ngộ đạo chứng quả. Giòng đời vội vã, không thể ỷ lại trông chờ.

Tôn ty nam nữ, kẻ trên người dưới, kẻ nghèo người giàu, kẻ sang người hèn, dầu siêng chịu khổ, cần kíp làm việc, ai cũng ôm lòng giết hại cây độc, hơi độc mịt mù. Vọng thức nổi dậy hành động ngang tàng, trái nghịch trời đất, chẳng thuận lòng người. Bản tánh tự nhiên vốn không phải ác, vì theo người trước tạo các tội dữ, tuổi thọ chưa dứt mà mạng đã tuyệt, chết đọa đường ác, nhiều kiếp khổ sầu, xoay vần chịu khổ đến ngàn muôn kiếp không hẹn kỳ ra, thật đáng thương xót, nói không thể cùng !

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Di Lặc và khắp đại chúng :

- Việc đời như vậy, cho nên con người khó bề đắc đạo, hãy nghĩ chín chắn, tìm phương giải thoát. Tránh các điều dữ, chọn các hạnh lành, siêng đó tiến tu. Ái ân dục tình hoặc cảnh vinh hoa không thể thường còn, tất cả rồi sẽ có lúc biệt ly, không gì vui thích. Gặp khi Phật còn ở đời, hãy siêng tinh tấn. Ai đó chí nguyện sanh nước An Lạc, người ấy có thể chứng huệ sáng suốt công đức thù thắng. Chớ nên buông theo sở dục trong lòng mà trái kinh giới để lùi sau người. Thoảng như có nghi chẳng hiểu nghĩa kinh, cứ việc thưa hỏi, ta sẽ nói rõ.

Bồ-tát Di Lặc quỳ chẳng bạch Phật:

- Kính bạch Thế-tôn ! Oai thần của Phật rất đời cao dày, lời đức Thế-tôn vô cùng chí thiết. Nghe Phật nói kinh và để tâm nghĩ, thực trạng con người rõ ràng như vậy.

Ngày nay đức Phật từ bi thương xót, chỉ rõ đại đạo, làm cho chúng con tai mắt mở sáng, được sự độ thoát lâu dài. Nghe lời Phật dạy, người người vui mừng. Từ hàng trời người đến loài nhỏ nhít, đều nhờ ân đức của đáng Từ bi mà được cởi mở những mối lo khổ. Lời Phật răn dạy rất sâu rất lành, trí Phật thấy rõ tất cả sự vật mười phương ba đời, việc nào cũng thông đến nơi đến chốn.

Ngày nay chúng con được nhờ giải thoát, là do đời trước trong lúc cầu đạo, Thế-tôn chịu khổ hạ mình dẫn dắt, chúng con mới được như ngày hôm nay. Ân Đức Thế-tôn che chở khắp nơi, phước lộc cao vời, quang minh soi suốt, thông đạt rỗng rang. Phật vì con người mà mở Niết-bàn, dạy dỗ truyền trao, ân Phật giáo hóa cảm động mười phương vô cùng, vô cực.

Phật là Pháp vương vượt trên các thánh, là bậc đạo sư cho cả trời người, tùy nguyện chúng sanh, Phật đều làm cho chúng đạo giải thoát. Ngày nay chúng con gặp đức Như-lai, lại nghe nói đến Phật Vô Lượng Thọ, ai ai cũng đều khắp khởi vui mừng, tâm được mở sáng.

Đức Phật bảo ngài Bồ-tát Di Lặc:

- Lời ông rất đúng ! Nếu người hiền lành hay tôn kính Phật, đó thật là một việc thiện rất lớn, trong chôn thiên hạ thật lâu mới có đức Phật ra đời.

Nay ta ở đời chứng quả chánh giác, diễn nói kinh pháp, tuyên rộng đạo giáo, dứt các lưới nghi, lấp nguồn tội ác, đạo khắp ba cõi không bị trở ngại, khai mở trí tuệ, nêu tỏ yếu chỉ, mở mang năm đường, độ người chưa độ, giải quyết đúng đắn con đường sanh tử Niết-bàn cho khắp chúng sanh.

Di Lặc nên biết, từ vô số kiếp đến nay, ông đã hành đạo Bồ-tát cứu độ chúng sanh, những người theo ông tu hành chứng quả và vào Niết-bàn, số đó rất đông không thể tính kể. Ông và tất cả bốn chúng, trời người trong khắp mười phương, từ lâu trở lại, đã từng trôi lăn trong khắp năm đường, đủ những lo sợ, siêng có, khổ có, không thể nói hết, mãi đến ngày nay mà sự sống chết cũng chưa dứt hẳn. Các người cùng nhau gặp Phật, nghe nhận kinh pháp, lại nghe nói đến Phật Vô Lượng Thọ, hay biết là bao ! Ta trợ niềm vui của khắp các người.

Ngày nay các người cũng tự nhàm chán những nỗi thống khổ sanh, già, bệnh, chết, nẻo ác bợn nhớ, không gì ưa thích. Hãy tự quyết đoán, chấn chỉnh thân tâm, gây thêm thiện hạnh, trong sạch tu hành, rửa bỏ cấu uế, lời nói việc làm trung thực thành tín, bên trong bên ngoài khế hợp lẫn nhau, trước tự độ mình và cứu mọi loại. Các người chuyên rông chí nguyện tìm cầu, chứa để rẽ lành, tuy khổ một đời, cũng chẳng bao lâu, sau sanh cõi nước Phật Vô Lượng Thọ, hưởng vui vô hạn, hòa mình lâu dài trong cảnh đạo đức, nhờ hẳn cội gốc của sự sống chết, không còn lo khổ bởi tham, giận, si tùy ý tự do, muốn sống một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, muôn ức số kiếp đều được tất cả, không còn bị pháp hữu vi chi phối, gần với đạo quả của đức Niết-bàn.

Các vị mỗi người phải nên tinh tấn, mong được như nguyện, chẳng được nghỉ ngơi, giữa đường bỏ dở, tự gây tội lỗi, mà phải sanh về biên địa cõi ấy. Dầu cũng vẫn ở cung điện bảy báu trong năm trăm năm, nhưng chịu tai ách vì không thấy Phật.

Bồ-tát Di Lạc bạch lên đức Phật:

- Xin vâng những lời ân trọng của Phật, nguyện chuyên tu học, y giáo vâng làm, chẳng dám sanh nghi.

Đức Phật phán tiếp:

- Ngay trong đời này, các người có thể đoạn tâm chánh ý, chẳng tạo ác pháp, ấy là một điều đạo đức chí cực mười phương thế giới không đâu sanh bằng.

Tại sao vậy ?

- Những quốc độ của các đức Phật khác, các hàng trời người làm lành tự nhiên, chẳng tạo đại ác, nên dễ khai hóa, còn thế giới này đầy dẫy năm ác, năm nỗi đớn đau, năm sự thiêu đốt. Cõi này sự khổ vô cùng khốc liệt, không cõi nào hơn.

Như lai thành Phật và ở nơi đây giáo hóa quần sanh, làm cho chúng sanh bỏ lìa năm ác, năm nỗi đớn đau, năm sự thiêu đốt. Làm cho chúng sanh gìn giữ năm lành, được sanh phước đức, qua khỏi giòng đời và vào Niết-bàn trường thọ vĩnh viễn.

Thế nào gọi là năm mối đại ác, năm nỗi đớn đau, năm sự thiêu đốt ? Và sao gọi là tiêu hóa năm ác, gìn giữ năm lành, được sanh phước đức, qua khỏi giòng đời và vào Niết-bàn trường thọ vĩnh viễn ?

- **MỐI ÁC THỨ NHẤT:** Loài trời, loài người cho đến các giống côn trùng bé nhỏ, không một loài nào chẳng tạo ác nghiệp. Lớn lấn cướp nhỏ, mạnh đè bẹp yếu, cùng nhau sanh giặc, tàn hại giết chóc, ăn nuốt lẫn nhau, không đạo không đức, chẳng biết tu thiện, về sau chịu các tai ương hình phạt, thân mình ghi chép không sót mảy may, chẳng hề ân xá kẻ phạm tội ác, do đó mà có đủ các hạng người: Nghèo nàn, hèn hạ, ăn xin, ăn mày, cô đơn cô cút, mù, điếc, câm, ngọng, ngu si, tệ ác, cho đến những người khập khiễng què quạc. Còn người giàu sang, tài cao học sáng, là do đời trước nhơn từ, trung hiếu, chứa đức làm lành, nên được như vậy.

Thế gian thường có lối ngừa tội ác; pháp luật triều đình, lao tù ngục thất. Người không kiêng sợ, làm ác gây tội, tất nhiên phải bị tai vạ, hình phạt, muốn ra khỏi ngục cũng khó nổi ra, những việc như thế đầy dẫy trước mắt. Đến lúc lâm chung vào chốn u minh, kẻ tạo tội ác, sự khổ càng sâu, càng thêm khốc liệt, thân bị đổi khác, chịu những cực hình vô cùng đau đớn. Bởi vậy tự nhiên có cảnh tam đồ, vô lượng khổ não, thay hình đổi dạng một cách dễ dàng, tuổi thọ dài ngắn theo đó thay đổi, thần hồn, nghiệp thức tự tìm tự dẫn, một mình thẳng tới cùng sanh theo nhau, sanh rồi cùng nhau báo cừu phục hận không hề dừng ngớt, vì báo chưa hết, nên chẳng lìa nhau, mãi miết xoay vần không kỳ ra khỏi, đau xót nói không thể cùng.

Trong vòng trời đất tự có như vậy. Tuy không xảy ra tảo bạo tức thời, nhưng đường lành dữ đều có chỗ về.

Trên đây gọi là một mối đại ác, một nỗi đớn đau và sự thiếu sót thứ nhất, lao khổ là thế.

Giả như lửa lớn đốt cháy thân người, nhưng nếu có ai ở trong cảnh ấy, nhứt tâm giữ ý, vững mình chánh hạnh, riêng làm việc lành, chẳng theo điều ác, tự độ thoát mình, hoặc cứu độ người, phước đức người đó sẽ được sanh thiên, hoặc chứng Niết-bàn. Đó là điều lành vĩ đại thứ nhất.

- **MỐI ÁC THỨ HAI:** Người trên thế gian, giữa đạo cha con, anh em, vợ chồng, phần nhiều chẳng có ân tình, nhân nghĩa, trái với lễ nghi. Hầu hết chỉ quen xa hoa dâm dật, kiêu mạn dọc ngang, mặc tình phóng túng lừa dối lẫn nhau, tâm miệng trái ngược. Lời nói, ý nghĩ đều sai tình thực. Hoặc siểm nịnh bất trung, hoặc a dua hò mị, ganh ghét người hiền, chê bai điều thiện, hãm hại người lành một cách oan uổng. Làm vua làm chúa thì chẳng công minh, xử dụng tôi gian để họ làm quấy, hạng tôi bất chánh cơ mưu xảo ngụy, lợi dụng thế lực, chà đạp người tài. Làm vua không chánh bị dân khi dễ, bỏ rơi người hiền chẳng xứng nhân tâm. Tôi khi dễ vua, con lừa dối cha, anh em, vợ chồng, bạn bè quen biết khi dối lẫn nhau, người người ôm lòng ham muốn đục lặc, giận dữ, si mê, muốn mình nông hậu, muốn có thật nhiều, kẻ trên người dưới tâm ai cũng vậy, đến đời tan nhà mất mạng cũng chẳng ngó trước nhìn sau, lụy đến bà con, bỗng dung mà bị diệt cả họ hàng.

Có khi vợ chồng, bạn bè quen biết, xóm giềng lân lý, kẻ chợ người quê, theo nhau làm việc trở lại hại nhau, do đó trở thành căm tức oán hờn.

Kẻ giàu bòn sẻn, tham tiếc của cải, chẳng cấp giúp ai. Giữ chặt túi tham, thân tâm lao khổ, đến mãn cuộc đời không nơi nương cậy. Trong chốn u minh đi lại một

mình chẳng có ai theo. Lành dữ, họa phúc do nghiệp sanh đến, hoặc ở chỗ vui, hoặc nơi khổ độc khi đó hối hận đâu còn kịp nữa.

Người đời phần nhiều tâm mê trí kém, gặp gỡ người lành đâm ra chê ghét, chẳng hề ái mộ mong theo kịp người, chỉ muốn tạo ác, làm điều trái phép, ôm lòng trộm cướp, mong đợi của người, đến lúc tiêu tan lại đi tìm kiếm, tà tâm bất chánh biết nghĩ xa, việc đến mới hối. Thế gian hiện có pháp luật lao tù, tùy chỗ tội phạm mà bị giam nhốt, hoặc bị trừng phạt. Nhon vì đời trước không tin đạo đức, chẳng trồng cội nguồn, cho nên ngày nay trở lại tạo ác. Các vị thiên thần ghi chép sổ sách thấy đều biết rõ, chết rồi thần thức đi xuống nẻo ác, bởi vậy tự nhiên có cảnh tam đồ, vô lượng khổ não, cứ mãi xoay vần kiếp này kiếp khác, không có kì ra, khó nổi giải thoát, đau xót nói không thể cùng.

Đây gọi là môi đại ác, đón đau và sự thiêu đốt thứ hai, lao khổ là thế.

Giả như lửa đốt cháy thân người, nhưng nếu có ai ở trong cảnh ấy, nhất tâm giữ ý, vững mình chánh hạnh, riêng làm việc lành, chẳng theo điều ác, tự độ thoát mình hoặc cứu độ người, phúc đức người đó sẽ được sanh thiên hoặc chứng Niết bàn. Đó là điều lành vĩ đại thứ hai.

Đức Phật dạy tiếp:

- **MÔI ÁC THỨ BA:** Người trên thế gian cùng nhau sống gởi, trong vòng trời rất mệnh mang vô tận, mạng sống con người thật là ngắn ngủi. Trên từ những người hiền tài thông minh, những người lớn tuổi, quý phái khá hạ, hoặc là những kẻ bại liệt ngu ngơ, giữa nữa là người tạo những nghiệp dữ, hầu hết ôm ấp những điều xằng bậy, nhớ tưởng dâm dật, phiền não ngập lòng, giao hợp ân ái, đứng ngồi chẳng yên. Ý tham tiếc giữ, chỉ muốn vớ được, liếc ngó sắc đẹp theo thói tà ngoại, chán ghét vợ nhà đi lại tư thông, hao tổn gia tài, làm điều trái phép.

Hoặc giao kết tụ tập, đem binh đánh nhau, công hãm cướp bóc, giết chóc cưỡng đoạt một cách vô đạo, ác tâm hướng ngoại chẳng tự tu bị, trộm cướp được rồi cung cấp vợ con, buông lòng khoái ý để tự sướng thân. Hoặc chẳng nể nang tôn ty quyền thuộc, gieo mối lo khổ đời bên nội ngoại, lại chẳng sợ lệnh cấm phép vua, tội ác như vậy gai mắt người quý, như nguyệt chiếu soi, thần minh ghi chép, vì vậy mà có cảnh giới tam đồ, vô lượng khổ não, xoay vần trong đó nhiều kiếp nhiều đời không có kì ra, khó nổi giải thoát, đau xót nói không thể cùng.

Đây gọi là môi đại ác, đón đau và sự thiêu đốt thứ ba, lao khổ là thế.

Giả như lửa lớn đốt cháy thân người, nhưng nếu có ai ở trong cảnh ấy, nhứt tâm giữ ý, vững mình chánh hạnh, riêng làm việc lành, chẳng theo điều ác, tự độ thoát mình hoặc cứu độ người, phước đức người đó sẽ được sanh thiên, hoặc chứng Niết bàn. Đó là điều lành vĩ đại thứ ba.

- **MÔI ÁC THỨ TƯ:** Người trên thế gian chẳng nhớ mấy việc ăn ở hiền lành, lại dạy bảo nhau cùng gây ác nghiệp. Nói lời hai lưỡi, nói năng nguy hiểm, nói sai sự thật, nói lời thêu dệt, dèm pha tranh đấu, ganh ghét người lành, phá hoại hiền sĩ để rồi đắc ý. Chẳng hiếu với cha mẹ, khinh lờn bực thầy dạy, thất tín với bạn bè, không mấy khi thành thật. Cho mình là sang, nghĩ mình là lớn, nói mình có đạo, hành động ngang tàng, cậy thế cậy oai xâm lấn kẻ khác, chẳng hay xét nghĩ, làm ác không thẹn, ý mình mạnh khoẻ, muốn người cung kính, chẳng sợ đất trời, chẳng sợ thần minh, chẳng khứng làm lành, tự do ngạo nghễ. Tưởng mình sống lâu, không lo không sợ, thường cứ ôm lòng ngã mạng kiêu căng...những ác nghiệp ấy trời thần ghi biết.

Nhờ vả đời trước có tạo chút phước, do điều lành nhỏ nâng đỡ tiếp giúp mới được như vậy. Đời nay làm ác phước đức diệt hết, các vị thiện thần chán lia lánh xa, một thân đơn độc đứng giữa khoảng không, chẳng nơi nương tựa, tới lúc sắp chết, nghiệp ác kéo đến, tự nhiên thúc giục giành nhau đoạt lấy.

Lại nữa, tội tên sổ sách ghi tại thân mình, tội ương lời kéo, tự nhiên phải đến chỗ bị hành hạ, không thể do đâu trốn tránh thoát ra, cứ tiến tới trước, thẳng vào vạt sôi, thân tâm tan nát, tinh thần đau khổ, lúc đó hối hận đâu còn kịp nữa. Luật trời hiển nhiên chẳng hề sai trật. Vì vậy mà có cảnh giới Tam đồ, khổ não vô lượng, xoay vần trong đó nhiều kiếp nhiều đời không có kì ra, khó nổi giải thoát, đau xót nói không thể cùng.

Đây gọi là môi đại ác, đốn đau và sự thiêu đốt thứ tư, lao khổ là thế.

Giả như lửa lớn đốt cháy thân người, nhưng nếu có ai ở trong cảnh ấy, nhứt tâm giữ ý, vững mình chánh hạnh, riêng làm việc lành, chẳng theo điều ác, tự độ thoát mình hoặc cứu độ người, phước đức người đó sẽ được sanh Thiên hoặc chứng Niết bàn. Đó là điều lành vĩ đại thứ tư.

Đức Phật dạy tiếp:

- **MÔI ÁC THỨ NĂM:** Người trên thế gian biếng lười dật dụa, chẳng khứng làm lành, sửa mình tu đức, bỏ bê cửa nhà, vợ con đói rách, khôn khổ quanh năm, cha mẹ răn dạy trở lại giận dữ, trợn mắt trả treo, nói năng bất hoà, chống trái phản nghịch, chẳng khác oan gia, chẳng bằng tuyệt tự. Lây, cho vô phép, mọi

người chán ngán, phụ ơn bội nghĩa, không lòng báo bổ đáp đền. Nghèo nàn túng thiếu phục hồi chẳng được, đua chen giành giựt, phóng túng chơi bời. Tiền gian xoay sở, tiêu pha lãng phí, say đắm rượu thịt, ăn uống vô chừng, buông tuồng phóng dãng, bướng bỉnh ngang ngạnh, chẳng biết phải quấy, chẳng kể tình người, cưỡng bức dục tình, ức hiếp kẻ yếu, thấy người làm lành, ganh ghét phá hoại, không lễ không nghĩa, chẳng ngó ngàng ai, tưởng mình hiểu biết can dạy chẳng nghe. Sáu giòng bà con, kẻ có người không chẳng cần để ý. Chẳng nghĩ công ơn cha mẹ, chẳng còn tình bạn nghĩa thầy. Tâm thường nghĩ ác, miệng thường nói ác, thân thường làm ác, chưa từng có một điều lành. Chẳng tin thánh hiền, chẳng tin Phật pháp, chẳng tin tu hành có thể chứng đạo, chẳng tin chết rồi thần thức tái sanh, chẳng tin làm lành gặp lành, làm dữ gặp dữ. Muốn giết thánh hiền quấy rối Tăng chúng, muốn hại cha mẹ, anh em quyến thuộc, đến đỗi bà con ghê tởm oán ghét, mong chết cho khuất!

Trên đời vốn có những người như vậy.

Những người như thế, ngu si tăm tối, vậy mà tự phụ sáng suốt hơn người, chẳng biết kiếp sống vốn từ đâu lại, chết sẽ về đâu! Không nhơn, không thuận, nghịch cả đất trời, trong cảnh như vậy mà vẫn kiêu hãnh hy vọng sống lâu.

Ví như có người đem lòng từ bi, dạy bảo chỉ vẽ đường lành nẻo dữ, nói sự sống chết, những kẻ như thế vẫn chẳng hề tin. Khổ tâm nói nhiều với người thế đó vẫn là vô ích. Tâm họ đóng bít, ý chẳng khai thông. Vô thường sắp đến, bấy giờ mới thấy hối hận sợ hãi. Trước chẳng dự bị tu tập điều lành, cuối cùng mới hối, sự hối muộn màng, làm sao cho kịp. Trong vòng trời đất, năm đường rõ ràng (Trời, Người, Quỷ đói, Địa ngục, Bàn sanh) bao la mịt mù, loài si mê tăm tối quay lộn xuống lên, như kẻ mù loà đi trong đêm thẳm. Lành dữ báo ứng, họa phúc thay nhau, tự mình gánh chịu, không người thay thế.

Người lành làm lành, từ vui đến vui, từ sáng vào sáng. Kẻ dữ làm dữ, từ khổ đến khổ, từ tối vào tối. Những việc như thế có ai biết chẳng ?

- Chi Phật, Bồ - tát thấy rõ, biết rõ, dầu có mở nói cũng ít người tin, sống chết không ngừng, thì con đường ác không khi nào dứt. Người đời phân nhiều như thế, khó nói cho đủ. Bởi vậy tự nhiên có cảnh tam đồ, khổ não vô lượng, xoay vần trong đó nhiều kiếp nhiều đời, không có kỳ ra, khó nổi giải thoát, đau xót nói không thể cùng.

Đây gọi là mối đại ác, đón đau và sự thiêu đốt thứ năm, lao khổ là thế.

Giả như lửa lớn đốt cháy thân người, nhưng nếu có ai ở trong cảnh ấy, nhứt tâm giữ ý, vững mình chánh hạnh, riêng làm việc lành, chẳng theo điều ác, tự độ thoát mình và cứu độ người, phước đức người đó sẽ được sanh thiên, hoặc chứng Niết – bàn, đó là điều lành vĩ đại thứ năm.

Đức Phật bảo Ngài Bồ - tát Di Lặc:

- Như-lai nói rõ để các vị thấy, năm mối đại ác, năm mối đốn đau, năm sự thiêu đốt, nhọc nhằn khổ sở của đời là vậy, chúng tự lần lượt nương nhau phát sanh. Chỉ vì chúng sanh quen làm nghiệp ác, không tu gốc lành, tất nhiên tự vào các đường dữ.

Người tạo nghiệp ác, ngay trong hiện tại chịu lấy quả báo: Trước hết là bị những điều tai ương, bệnh hoạn hiểm nghèo, cầu sống không được, cầu chết không xong, tội ác chiêu cảm để mọi người thấy, chết rồi cùng với nghiệp báo oan gia vào ba đường dữ, khổ độc vô lượng, tự nấu đốt nhau, và cùng kết oán mãi đến về sau.

Từ việc nhỏ sanh, bèn thành hoạ lớn, tất cả chỉ vì tham đắm tiền tài, tranh giành nhan sắc, chẳng hay ban bố, cứu giúp cho người. Do sự si mê tham dục thúc đẩy, theo tâm nghĩ tưởng, nên bị trói buộc trong vòng phiền não, giải toả không ra, mãi đoạt lợi danh không biết thức tỉnh. Lúc giàu vinh hiển, lấy làm hài lòng, chẳng hay nhẫn nhục, chẳng siêng tu thiện. Oai quyền thế lực chẳng được bao lâu rồi tiêu ma hết. Đến lúc bấy giờ, thân ngồi một chỗ, khổ sở nhọc nhằn, tới lúc bệnh chết sự khổ càng hơn, Luật trời tha bắt tự nhiên mở ra, mỗi mạng lưới rập xúng trên cung dưới. Phật phong kinh sợ phải bị bủa vây, từ cổ chí kim hẳn nhiên là vậy. Đau xót biết bao! Thương tâm biết bao!

Đức Phật dạy tiếp:

- Thế gian như vậy, thật đáng thương xót! Phật dùng thần lực diệt ác, khuyến thiện, làm cho chúng sanh bỏ lìa nghĩ quấy vâng giữ giới, chăm lo hành đạo. Y lời Như-lai chỉ dạy, sau sẽ qua khỏi dòng đời và chứng Niết bàn. Chư thiên, nhân dân đời này, đời sau, được nghe những lời trong kinh Phật nói, hãy nên suy nghĩ và gắng siêng năng, theo lời kinh dạy, chinh đôn thân tâm, người trên làm lành, đốc xuất kẻ dưới, răn nhắc lẫn nhau. Mỗi người phải tự giữ vững tâm ý, tôn trọng bậc thánh, quý kính người hiền, từ bi nhơn ái, cứu nhân độ thế. Đối với những điều Như-lai răn nhắc, chớ có xem thường phụ bỏ, hãy cầu thoát khỏi giòng mê, nhỏ gốc tội ác của sự sống chết, để ra khỏi cảnh khổ đau vô lượng, và mỗi lo sợ doạ ba đường ác. Đời này các người cần nên gieo trồng rộng rãi cội đức, ban bố ân huệ, giữ gìn cấm giới, nhẫn nhục, tinh tấnm thiện định sáng suốt, giáo hoá lẫn nhau. Tự mình tu đức và gây thiện nghiệp, giữ tâm giữ ý đúng đắn chơn thật. Dầu một ngày

đêm ở tại nơi này trai giới thanh tịnh, công đức còn hơn ở cõi An Lạc làm lành đến một trăm năm. Tại sao vậy? Vì cõi Phật kia vô vi tự nhiên, tất cả đều cùng chứa nhóm thiện nghiệp. Một điều ác nhỏ dường như tơ tóc cũng không hề có. Chơn thật tu hành trong mười ngày đêm ở tại cõi này, công đức trội hơn ở Phật quốc khác tu thiện ngàn năm! Lý do là tại vì cõi nước Phật khác, đa số làm lành, hiếm người tạo ác, phước đức chiêu cảm một cách tự nhiên, không có nguyên do để gây ác nghiệp. Chỉ có nơi này đầy rẫy điều ác, chẳng được tự nhiên, toàn những gian khổ tìm cầu ham muốn và lừa dối nhau, khiến nổi con người thân tâm lao nhọc, uống đắng ăn độc, rồi cứ như thế mà chăm làm ác, chưa từng nghỉ ngơi!

N hư-lai thương xót tất cả các người, khổ tâm răn dụ, dạy bảo làm lành, từ chỗ thích nghi mà mở dẫn dắt, trao truyền kinh pháp, đâu chẳng làm cho các người ứng dụng để được vừa lòng và làm cho tất cả đều chứng đạo.

N hư-lai du hoá bất cứ nơi nào, đất nước nơi đó, từ chốn kinh thành đến nơi thôn dã, đâu đâu cũng được giáo hoá mở mang, mọi người thuận hoà, trời trong, trăng tỏ, mưa gió đúng thời, ôn dịch chẳng khởi, nước thanh dân an, chiến tranh chấm dứt, người người chuộ đức, chăm tu lễ nghĩa, khiêm tốn, kính nhường.

N hư-lai thương xót các chúng trời người, còn hơn cha mẹ thương yêu con cái, Như-lai ra đời cảm hoá chế ngự năm mối đại ác, trừ năm đốn đau, dứt năm thiêu đốt, lấy các điều lành công phá điều dữ, nhổ tận gốc sự khổ sống chết, để cho nhân loại được năm thứ đức, bước lên cảnh giới An lạc vô vi.

Sau khi Như-lai đã vào Niết-bàn, kinh pháp lần diệt, nhân dân phần nhiều siểm nịnh gian dối, trở lại gây tạo nghiệp ác như cũ, năm sự thiêu đốt, năm nỗi đốn đau diễn ra như trước, càng trở về sau càng thêm kịch liệt, chẳng thể nói hết, Như-lai nay vì tất cả các người, nói tóm tắt vậy. Các vị mỗi người hãy khéo tư duy và rồi xoay vần truyền bảo cho nhau, y theo kinh pháp tu hành, chớ để trái phạm.

Khi đó, Bồ-tát Di Lạc chấp tay bạch Phật:

- Kính lạy Thế-tôn ! Những lời Phật dạy rất chơn rất thiện, người đời quả nhiên như vậy, lòng Từ của đức Như-lai bao bọc, thương xót muôn loài, muốn cho tất cả đều được độ thoát. Con xin nhận lời Phật trân trọng dạy, không dám sai thất.

Đến đây đức Phật dạy bảo A Nan:

- Này A Nan ơi! Con hãy đứng lên sửa lại y phục, chắp tay cung kính, đánh lễ Phật Vô Lượng Thọ, mười phương quốc độ các đức Như-lai luôn luôn đề cao và đồng ca tụng về đấng chánh giác vô trước vô ngại ấy.

Khi đó A Nan đứng dậy sửa áo xoay về phía Tây, cung kính chắp tay, năm vóc sát đất, đánh lễ Phật Vô Lượng Thọ, và bạch đức Bồ-như.

- Kính bạch Thế-tôn! Con mong được thấy thế giới An Lạc, Phật Vô Lượng Thọ và chư Bồ-tát, Thanh văn cõi ấy.

A Nan dứt lời, liền đó Phật Vô Lượng Thọ phóng quang minh lớn, soi khắp thế giới của các đức Phật. Những núi Kim cang, những núi Thiết vi, núi chúa Tu di, các núi lớn nhỏ và cả vạn vật đều đồng một màu, giống như kiếp thủy tràn ngập thế giới, muôn vật trong đó chìm lặn không hiện, chỉ thấy nước lớn mênh mông bát ngát.

Quang minh vĩ đại của đức Phật ấy cũng ví như vậy. Tất cả ánh sáng nơi thân Bồ-tát và chư Thanh văn đều bị che lấp, chỉ thấy một màu quang minh của Phật rực rỡ sáng chói. Ngay đó A Nan được thấy rõ ràng chơn thân Phật Vô Lượng Thọ, oai đức cao vời như núi Tu di, cao vượt lên trên tất cả thế giới. Thân Phật tướng tốt, ánh sáng soi đến không sót nơi nào. Bốn chúng đệ tử cùng trong một lúc cũng đồng thấy rõ và số thánh chúng cõi nước An Lạc cũng thấy cõi này.

Bấy giờ đức Phật hỏi ngài Di Lặc và hỏi A Nan:

- Thế giới Phật ấy, kể từ mặt đất trở lên hư không, cho đến cõi trời Tịnh cư Sắc giới, trong đó tất cả bao nhiêu sự vật thay đều trang nghiêm một cách tự nhiên, các ông thấy chăng ?

A-Nan tôi đáp:

- Vâng ! Con có thấy.

- Các ông cũng nghe tiếng diễn nói pháp vĩ đại của Vô Lượng Thọ Như-lai, vang các thế giới giáo hoá chúng sanh?

- Kính bạch Thế -tôn! Chúng con có nghe.

Các ông có thấy nhân dân nước ấy nương cung điện bằng bảy báu rộng lớn hàng ngàn do tuần, không bị chướng ngại, đến các thế giới ở khắp mười phương cúng dường chư Phật?

- Kính bạch Thế-tôn ! Chúng con thấy rõ.
- Nhân dân nước đó có người thai sanh, các ông thấy chứ?
- Vâng ! Con có thấy.
- Người thai sanh đó được ở cung điện hoặc trăm do tuần, năm trăm do tuần, trong đó mỗi người đều được tự nhiên hưởng thụ vui sướng, như các vị trời thiên cung Đạo-lợi.

- Khi ấy Bồ-tát Di-Lặc bạch Phật:

Kính bạch Thế-tôn ! Do nhân duyên gì cõi nước An-Lạc, có người thai sanh, có người hoá sanh?

Đức Phật dạy rằng:

- Nếu như người nào đem lòng nghi ngờ, tu các công đức, nguyện sanh nước ấy. Vì họ chẳng rõ trí Phật là trí chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể suy tính, trí đại thừa rộng lớn, trí không gì so sánh, là trí tối thượng, là trí tối thắng... Với các năng lực trí Phật như vậy lại sanh nghi ngờ, không lòng tin tưởng, nhưng tin tội phước, vẫn tu căn lành, nguyện sanh nước ấy, thì những người này sanh nơi thai cung, trong năm trăm năm thường không thấy Phật, không nghe kinh pháp, không gặp thánh chúng Bồ-tát Thanh văn, thế nên đối với nước ấy gọi là thai sanh.

- Nếu chúng sanh nào sáng suốt tin tưởng trí Phật là trí chẳng thể nghĩ bàn, cho đến là trí tối thắng... Tu các công đức và dùng tín tâm hồi hướng phát nguyện sanh về nước ấy, thì chúng sanh này từ hoa sen bảy báu tự nhiên hoá sanh, kiết già ngồi vững ngay trong chốc lát là thân tướng sáng, trí tuệ công đức đều được thành tựu như các Bồ-tát.

- Lại nữa Di-Lặc ! Các đại Bồ-tát ở những phương khác, phát tâm muốn thấy Phật Vô Lượng Thọ và chư Bồ-tát, các chúng Thanh văn ở cõi An-Lạc, để được thân cận cung kính cúng dường, thì những vị ấy sau khi mạng chung, được sanh cõi nước Phật Vô Lượng Thọ, nơi hoá bảy báu tự nhiên hoá sanh.

- Di-Lặc nên biết, những vị Bồ-tát đã hoá sanh đó, là do trí tuệ vượt hơn nhiều người, còn hạng thai sanh đều không trí tuệ, trong năm trăm năm thường không thấy Phật, không nghe kinh pháp, không gặp thánh chúng Bồ-tát Thanh văn, chẳng nhờ vào đâu cúng dường chư Phật, không biết thể thức của đạo Bồ-tát, chẳng được

tu tập các thứ công đức. Nên biết hạng này đòi trước tu hành nhưng chẳng sáng suốt, nghi ngờ trí Phật, đến đổi như vậy.

Đức Phật dạy tiếp:

- Lấy ví dụ như vua Thánh chuyên luân, có ngục thất bảo, ngục này cũng đủ các vật trang nghiêm, sắp đặt giường nệm, treo các màn trướng... Khi các thái tử mắc tội với vua, bèn bị đưa giam giữ trong ấy, dùng khoá bằng vàng khoá chặt lao ngục, vẫn cung cấp đủ món ăn, thức uống, áo quần, mền gối, hoa đẹp, nhạc hay như Chuyển luân vương không thiếu món nào.

- Bồ-tát Di-Lặc, ý ông nghĩ sao về cảnh trạng ấy? Các thái tử này có nên vui thích ở đó chăng?

Ngài Di-Lặc thưa:

- Kính bạch Thế-tôn ! Chẳng nên ưa thích, chỉ nên tìm mọi phương pháp cầu cạnh thế lực vua cha, để được ra khỏi.

Đức Phật bảo ngài Bồ-tát Di-Lặc :

- Những người thai sinh ở cõi nước kia lại cũng như vậy. Do nghi trí Phật, cho nên sanh vào cung điện bảy báu, không bị hình phạt, cho đến không một ý niệm tạo ác. Chỉ có điều là: Trong năm trăm năm không gặp Tam bảo, không được cúng dường và tu căn lành, do đó mà cho là khổ, mặc dầu hưởng lạc có dư, nhưng chẳng ưa thích ở vào nơi ấy. Nếu những người kia tự biết lỗi xưa tự sanh thống trách, mong lìa nơi đó, khi ấy người này được như sở nguyện, bèn qua đến chỗ Phật Vô Lượng Thọ cúng dường cung kính, rồi cũng được đến vô lượng vô số chỗ chư Phật khác tu các công đức.

- Di Lặc nên biết, nếu Bồ-tát nào đắm ra nghi ngờ sẽ mất lợi ích. Vì thế hãy nên sáng suốt tin tưởng trí tuệ vô thượng của các đức Phật .

Ngài Di-Lặc thưa:

- Kính bạch Thế-tôn ! Nơi thế giới này có chừng bao nhiêu Bồ-tát bất thoái sanh về cõi ấy?

Đức Phật đáp rằng:

- Thế giới này có sáu mươi bảy ức Bồ-tát bất thoái sanh về nước ấy, mỗi Bồ-tát đã từng cúng dường vô số đức Phật, kể đây đều phải đồng như Di-Lặc, còn những Bồ-tát tu những hạnh nhỏ và những người tu chút chút ít công đức, số đó đông đảo không thể tính kể. Tất cả số ấy đều sẽ vãng sanh.

Đức Phật dạy tiếp:

- Không những cõi nước của ta có các Bồ-tát lớn nhỏ sanh về nước ấy, mà những cõi Phật ở các phương khác, số người vãng sanh cũng nhiều như vậy.

- Cõi Phật thứ nhất: Phật hiệu Viễn Chiếu, có một trăm tám mươi ức Bồ-tát đều sẽ vãng sanh.

- Cõi Phật thứ hai: Phật hiệu Bảo Tạng, có chín mươi ức Bồ-tát bất thoái đều sẽ vãng sanh.

- Cõi Phật thứ ba: Phật Vô Lượng Âm, có hai trăm hai mươi ức Bồ-tát đều sẽ vãng sanh.

- Cõi Phật thứ tư: Phật Cam Lộ Vi, có hai trăm năm mươi ức Bồ-tát đều sẽ vãng sanh.

- Cõi Phật thứ năm: Phật hiệu Long Thắng, có mười bốn ức Bồ-tát bất thoái đều sẽ vãng sanh.

- Cõi Phật thứ sáu: Phật hiệu Thắng Lực, có mười bốn ngàn ức Bồ-tát bất thoái đều sẽ vãng sanh.

- Cõi Phật thứ bảy: Phật hiệu Sư Tử có năm trăm ức Bồ-tát bất thoái đều sẽ vãng sanh.

- Cõi Phật thứ tám: Phật Ly Cấu Quang, có tám mươi ức Bồ-tát bất thoái đều sẽ vãng sanh.

- Cõi Phật thứ chín: Phật hiệu Đức Thủ, có chín mươi ức Bồ-tát bất thoái đều sẽ vãng sanh.

- Cõi Phật thứ mười: Phật hiệu Đức Sơn, có sáu mươi ức Bồ-tát bất thoái đều sẽ vãng sanh.

- Cõi thứ mười một: Phật hiệu Nhơn Vương, có mười ức vị Bồ-tát bất thoái đều sẽ vãng sanh.

- Cõi thứ mười hai: Phật Vô Lượng Hoa, có đến vô số chẳng thể tính kể các chúng Bồ-tát trụ bất thoái chuyển, trí tuệ đồng mãnh, đã từng cúng dường vô lượng đức Phật, trong vòng bảy ngày có thể thâm nhiếp những pháp kiên cố của các đại sĩ đã tu hành từ trăm ngàn ức kiếp. Những Bồ-tát ấy đều sẽ vãng sanh.

- Cõi thứ mười ba: Phật hiệu Vô Uy, có bảy trăm chín mươi ức đại Bồ-tát, còn các Bồ-tát tu những đức hạnh nhỏ và chúng Tỷ kheo... Những không thể kể, tất cả số ấy đều sẽ vãng sanh.

Đức Phật lại bảo:

- Không những số đại Bồ-tát bất thoái và những chúng sanh mười bốn cõi Phật được nói trên đây đều sẽ vãng sanh, mà vô lượng Phật quốc trong những thế giới ở khắp mười phương, số người vãng sanh lại cũng như vậy, rất nhiều vô kể.

Nếu ta chỉ nói danh hiệu chư Phật trong những cõi nước ở khắp mười phương, và nói con số Bồ-tát tỷ kheo sanh về nước ấy, thì dù nói suốt cả ngày lẫn đêm hay suốt cả kiếp cũng không thể hết. Nay vì các ông chỉ nói lược thôi.

Đức Phật bảo ngài Bồ-tát Di-Lặc :

- Người nào được nghe danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ mà mừng khắp khởi, dầu là vui mừng cho đến một niệm ngắn ngủi đi nữa, nên biết người ấy đã được lợi lớn, đó là đầy đủ công đức cao tốt. Thế nên Di-Lặc ! Dầu có lửa lớn cháy lan khắp cả đại thiên thế giới, cũng nên vượt qua để nghe kinh này và mừng tin ưa, thọ trì đọc tụng, như lời kinh dạy, theo đó tu hành.

Tại vì sao thế?

- Rất nhiều Bồ-tát muốn nghe kinh này, nhưng chẳng thể được.

Nếu chúng sanh nào nghe đến kinh này, người đó sẽ không thoái chuyển đối với Phật đạo vô thượng. Vì vậy hãy nên chuyên tâm tin nhận, trì tụng, giảng nói thực hành.

Nay vì chúng sanh, ta nói kinh này, để cho chúng sanh được thấy Phật Vô Lượng Thọ và toàn sự vạt nơi cõi An Lạc.

Điều đáng nên làm, hãy khá thực hiện cho được mục đích, không nên lấy làm nghi ngờ sau khi Như-lai diệt độ.

Về đời sau này, khi mà kinh đạo bị tiêu diệt hết, ta vì lòng Từ thương xót chúng sanh, riêng lưu kinh này trong một trăm năm, những chúng sanh nào được gặp kinh đây, cầu nguyện những gì sẽ được vừa ý, và đều có thể được sự độ thoát.

Đức Phật dạy tiếp:

- Như-lai ra đời khó gặp khó thấy, kinh đạo chư Phật khó được khó nghe, thắng pháp Bồ-tát, các Ba la mật được nghe cũng khó, gặp thiện tri thức nghe pháp tu hành lại cũng là khó. Nếu nghe kinh này mà sanh tin mừng và siêng thọ trì, lại là điều khó trong những cái khó, chẳng có điều nào khó hơn.

Thế nên, pháp môn của Phật, làm như thế nào, nói như thế nào, dạy như thế nào, hãy nên tin nhận, như pháp tu hành.

Khi đức Thế-tôn nói kinh pháp này, thì có vô lượng chúng sanh phát tâm vô thượng chánh giác, mười hai ngàn na do tha chúng sanh chứng pháp nhãn thanh tịnh, hai mươi hai ức các vị thiên chúng trên các cõi trời chúng quả A na hàm, tám trăm ngàn tỷ kheo sạch hết mê lầm, tâm ý sáng tỏ, bốn triệu Bồ-tát chúng quả bất thoái, các ngài dùng những công đức hồng thệ để tự trang nghiêm, trong đời vị lai sẽ thành chánh giác.

Bấy giờ toàn cõi đại thiên thế giới chấn động sáu cách, ánh sáng vĩ đại soi các cõi nước ở khắp mười phương, trăm ngàn âm nhạc tự nhiên trỗi lên, vô lượng hoa quý rơi xuống tứ tán.

Đức Phật nói kinh này rồi, Bồ-tát Di-Lặc và chư Bồ-tát từ mười phương đến, A Nan và các đại Thanh văn tăng, tất cả đại chúng hoan hỷ phụng hành.

KINH PHẬT THUYẾT VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT

QUYÊN HẠ

HẾT

---o0o---

KINH QUÁN PHẬT VÔ LƯỢNG THỌ

Đời Lưu Tống Tam Tạng Pháp Sư: CƯƠNG LƯƠNG GIA XA

Dịch Phạn văn sang Hán văn.

Việt nam : Tỳ Kheo THÍCH THIÊN THÔNG

Dịch Hán văn ra Việt văn.

Tôi nghe như vậy: Một thời đức Phật ở núi Linh Thứu thuộc thành Vương Xá, cùng với số đông một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ kheo, ba vạn hai ngàn vị đại Bồ-tát, ngài Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi là bậc thượng thủ.

Bấy giờ, kinh thành Vương Xá có một thái tử tên A Xà Thế, theo lời xúi giục của kẻ ác hữu tên là Điều Đạt, bắt giữ vua cha Tần Bà Sa La, nhốt nơi ngục tối có bảy lớp cửa, cấm hết các quan, không ai được phép lui tới thăm viếng.

Quốc thái phu nhân mẹ của thái tử tên Vi Đề Hy cung kính nhà vua, bà tắm gội sạch, lấy sữa và mật trộn lẫn với bột trét vào nơi mình, trong các xâu chuỗi đựng nước trái nho lên dâng nhà vua.

Lúc đó đức vua ăn bột uống nho, xin nước súc miệng, đầu đó xong rồi, chấp tay cung kính xoay về Linh Thứu, vọng lạy đức Phật và phát lời rằng: “Ngài Mục Kiền Liên thân hữu của tôi, mong khởi từ bi trao tôi tám giới!”.

Khi ấy tôn giả Đại Mục Kiền Liên, nhanh như chim cắt, bay đến chỗ vua, ngày nào cũng vậy, trao truyền cho vua giới Bát Quan Trai... đức Phật cũng sai ngài Phú Lô Na thuyết pháp cho vua. Thời gian như thế qua hăm một ngày, vua nhờ ăn bột và được nghe pháp nên vẫn tươi tỉnh.

Khi đó thái tử A Xà Thế hỏi quan giữ ngục:

- Phụ Vương hiện nay vẫn còn sống sao?

Quan giữ ngục thưa:

- Kính thưa đại vương! Quốc thái phu nhân thân trét bánh mật, đựng nước trong chuỗi dâng lên cho vua, Sa môn Mục Liên và Phú Lô Na nương hư không đến thuyết pháp cho vua, chúng tôi không thể chặn đứng can ngăn.

Thái tử A Xà Thế nghe nói vậy rồi, tức giận mắng mẹ: “Mẹ là giặc, bạn với kẻ giặc, mấy ông Sa môn là hạng người xấu, dùng chú thuật huyền, khiến lão vua ác nhiều ngày không chết!” Liền cầm gươm bén muốn hại mẹ mình.

Ngay trong lúc ấy có vị đại thần tên Nhựt Nguyệt Quang, thông minh mưu trí cùng với Kỳ Bà là quan Ngự y, đứng ra thi lễ, thưa thái tử rằng:

- Kính tâu đại vương! Thần nghe kinh luận Vệ đà nói: “Kiếp sơ đến nay có những vua ác, vì tham ngôi vị, giết hại cha mình, hạng này có đến một vạn tám ngàn, chưa từng nghe nói có người vô đạo giết hại mẹ ruột. Nay vua làm điều sát nghịch thế này, như nhớp giòng dõi của hạng quý tộc, chúng thần không nỡ thấy nghe hành động kẻ chiên đà la”. Hai quan bảo nhau: “Chúng ta chẳng nên ở đây làm gì! Nói như vậy rồi, hai quan đưa tay đề thanh gươm xuống, quay gót bỏ đi”.

Vua A Xà Thế hoảng kinh sợ sệt, bảo Kỳ Bà rằng: “Các ông không giúp cho ta sao?”

Kỳ Bà đáp rằng:

- Kính thưa đại vương! Xin hãy thận trọng, chớ có hại mẹ.

Thái tử nghe nói ăn năn nài nỉ, bèn liền bỏ gươm, thôi, không giết mẹ, nhưng ông ra lệnh nội quan thái giám đóng chặt thâm cung, không cho thân mẫu được ra ngoài nữa.

Bà Vi Đề Hy bị giam lỏng rồi, sầu lo mòn mỏi, bà vọng hướng về nơi núi Linh Thứu, đánh lễ đức Phật và mở lời rằng:

- Lạy đức Thế-tôn ! Trước đây Thế-tôn thường sai A Nan đến an ủi con, nay con sầu lo, Thế-tôn oai trọng, không sao được thấy. Mong đức Như-lai sai Ngài Mục Liên, tôn giả A Nan cho con được gặp. Nói như thế rồi bà khóc sụt sùi, nước mắt đầm đìa, vọng lễ đức Phật, gục đầu một lúc.

Ngay trong lúc ấy tại núi Linh Thứu, đức Phật biết rõ tâm niệm của bà, Phật bèn truyền bảo tôn giả Mục Liên và đem A Nan, nương hư không đến. Đức Phật ẩn thân nơi núi Linh Thứu, hiện ra trong cung.

Khi đó, bà Vi Đề Hy ngẩng đầu nhìn lên, thấy đức Thế-tôn Thích Ca Mâu Ni thân màu vàng chói, ngồi trên toà sen bằng trăm thứ Ngọc. Tôn giả Mục Liên đứng hầu bên trái, thị giả A Nan đứng hầu bên phải, Đế - thích, Phạm vương và các thiên thần đứng giữa hư không, rải những hoa trời cúng dường đức Phật .

Bà Vi Đề Hy thấy đức Phật rồi, tự bỏ chuỗi ngọc, gieo mình xuống đất, gào khóc thảm thiết, bạch đức Phật rằng:

- Lạy đức Thế-tôn ! Không biết kiếp trước con tạo tội gì, nay sanh đọa con hung ác thế này, còn đức Như-lai bởi nhân duyên nào, cùng với Điều Đạt chung làm quyến thuộc? Cúi mong Thế-tôn nói rộng cho con chỗ không lo buồn để con sanh đến, không còn ưa muốn cõi Diêm-phù-đề đầy ác ngược này! Cõi này sao mà vẫn đục xấu xa, đầy dẫy địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, toàn chuyện chẳng lành. Nguyên con đời sau không nghe tiếng ác, không gặp người ác. Con hướng về Phật kính gieo năm vốc cầu xin sám hối. Cúi mong Thế-tôn với ánh huệ nhựt, dạy con quán tưởng chỗ nghiệp thanh tịnh.

Bấy giờ đức Phật phóng ánh hào quang giữa hai chận mày, ánh sáng màu vàng soi khắp mười phương vô lượng thế giới, hào quang trở về trụ trên đỉnh Phật, hoá thành đài vàng, to lớn dường như núi chúa Tu-di. Cõi nước màu sạch của các đức Phật khắp trong mười phương hiện bóng trong ấy. Có những cõi nước bảy báu hợp thành, lại có cõi nước thuần là hoa sen, lại có cõi nước như cung trời Tự tại, lại có cõi nước như gương pha lê. Cõi nước mười phương đều hiện trong đó. Có đến vô lượng cõi nước chư Phật nghiêm sáng để nhìn để Vi Đề Hy thấy.

Bà Vi Đề Hy lúc ấy bạch Phật:

- Kính bạch Thế-tôn ! Các cõi Phật đây tuy đều thanh tịnh, đều có ánh sáng, nay con ưa sanh cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà, cúi mong Thế-tôn dạy con tư duy, dạy con chánh định.

Bấy giờ đức Phật bèn mỉm miệng cười, ánh sáng năm màu từ miệng tuôn ra, mỗi một tia sáng soi đến đỉnh vua Tần Bà Sa La, khi đó nhà vua tuy tại ngục tối, nhưng tâm mắt vua không bị chướng ngại, xa thấy đức Phật, Ông cúi đầu lạy, tự nhiên tăng tiến chứng A Na Hàm.

Đức Thế-tôn vào bà Vi Đề Hy:

- Nay ngươi biết chăng? Phật A Di Đà cách đây không xa, ngươi hãy buộc niệm xem kỹ nước ấy, là tịnh nghiệp thành.

Nay ta vì ngươi nói rộng ra các dụ, cũng để tất cả phàm phu đời sau, những ai muốn tu Tịnh nghiệp, được sanh cõi nước Cực Lạc phương Tây.

Muôn sanh nước ấy, phải tu ba phước:

- Phước thứ nhất là: Hiếu dưỡng cha mẹ, vâng thờ thầy dạy, từ tâm chẳng giết, tu mười thiện nghiệp.

- Phước thứ hai là: Thọ giữ ba pháp Quy y Tam bảo, đữ các giới cấm, không phạm oai nghi.

- Phước thứ ba là: Phật tâm Bồ đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng kinh điển phương đẳng Đại thừa, khuyên người khác tu.

Ba điều như vậy gọi là tịnh nghiệp.

Đức Phật dạy bảo bà Vi Đề Hy:

- Người có biết chăng? Ba nghiệp trên đây chính là chánh nhơn tu hành tịnh nghiệp của các đức Phật quá, hiện, vị lai.

Phật dạy A Nan và Vi Đề Hy:

- Lóng nghe! Lóng nghe! Và khéo nghĩ nhớ. Như-lai ngày nay vì các chúng sanh thời đại sau này, bị giặc phiền não bủa vây làm hại, mà giảng nói về pháp tu tịnh nghiệp. Lành thay Vi Đề Hy, hỏi việc rất hay! Thị giả A Nan, ông hãy ghi nhớ, rộng vì mọi người tuyên nói lời Phật. Như-lai ngày nay dạy Vi Đề Hy và các chúng sanh trong đời sau này, quán tưởng thế giới Cực Lạc phương Tây. Nhờ lực của Phật, sẽ được nhìn thấy cõi thanh tịnh ấy, như cầm gương sáng, tự thấy mặt mình, thấy cõi nước ấy cực vui, màu nhiệm, tâm sanh hoan hỷ, ngay đó liền chứng vô sanh pháp nhãn.

Đức Phật lại bảo bà Vi Đề Hy:

- Người là phàm phu, tâm tưởng yếu đuối, chưa được thiên nhãn, không thể nhìn xa. Các đức Như-lai có phương tiện lạ khiến người được thấy.

Bà Vi Đề Hy bạch lên đức Phật:

Kính bạch Thế-tôn ! – Như con hiện nay nhờ lực của Phật, thấy cõi nước kia. Sau Phật nhập diệt, các hạng chúng sanh như xấu chẳng lành, năm khổ bức ngặt, làm sao được thấy Thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà ?

Đức Thế-tôn bảo bà Vi Đề Hy:

- Người và chúng sanh phải nên chuyên tâm, buộc niệm một chỗ, tưởng nơi phương Tây. Tưởng như thế nào?

Cách tưởng ấy là:

- Bất cứ người nào, nếu chẳng phải kẻ sanh ra đã mù, hạng người mắt sáng, đều thấy hình ảnh mặt trời sắp lặn. Nên khởi tưởng niệm về mặt trời lặn. Ngồi xoay hướng Tây, xem cho kỹ chỗ mặt trời sắp lặn, giữ tâm đứng vững chẳng cho di động, thấy mặt trời lặn như cái trống treo. Thấy mặt trời rồi nhắm mắt, mở mắt đều thấy rõ ràng.

Trên đây gọi là: Phật quán thứ nhất. Quán tưởng mặt trời.

- Kế quán tưởng nước, thấy nước lóng trong, cũng phải rõ ràng không nghĩ khác. Đã thấy nước rồi, nên tưởng băng giá, thấy băng chói suốt tưởng như lưu ly. Tưởng này thành rồi lại thấy đất lưu ly, trong ngoài chói suốt, dưới có tràng vàng, kim cương bảy báu đỡ đất lưu ly, tràng này tám phương, có đủ tám góc, mỗi mỗi phương diện trăm báu tạo thành, mỗi mỗi châu báu hàng ngàn ánh sáng, mỗi tia sáng có tám muôn bốn ngàn màu sắc khác nhau chói đất lưu ly, như hàng trăm triệu mặt trời chói lợi, nhìn không thể nhìn xiết.

Trên đất lưu ly, lặn mức hoàng kim xen kẽ lẫn lộn bởi khu bảy báu, phân ranh hẳn hoi. Trong mỗi châu báu, có những tia sáng trăm năm màu sắc, tia sáng như hoa, lại như trăng sao lơ lững hư không thành đài sáng chói, lầu các vô vàn bởi hàng trăm thứ ngọc báu hợp thành. Hai bên lầu đài, mặt nào cũng có trăm ức tràng hoa, vô lượng nhạc khí dùng để trang nghiêm. Tám thứ gió mát từ ánh sáng ra khua những nhạc khí, diễn nói những tiếng khỏ, không, vô thường, vô ngã...v.v

Trên đây là pháp quán tưởng băng giá, là quán thứ hai.

- Tưởng này thành rồi, quán từng hình bóng cho thật tỏ rõ, nhắm mắt, mở mắt không cho tan mất, trừ khi ăn ngủ, ngoài ra luôn luôn nhớ những sự trên. Người tưởng được vậy gọi là thô sơ thấy đất của cõi Cực Lạc. Nếu chứng tam muội, thấy đất cõi ấy tỏ rõ hẳn hoi, không sao nói đủ.

Trên đây là pháp quán tưởng mặt đất, là quán thứ ba.

Phật bảo A Nan:

- Ông nhận lời Phật, vì các chúng sanh muốn được thoát khổ trong đời sau này, mà nói về pháp QUÁN ĐẤT trên đây. Nếu quán tưởng được pháp quán đất

này, là sẽ trừ những tội khổ sống chết, tám mươi ức kiếp, sau khi bỏ thân quyết sanh cõi tịnh, tâm được không nghi. Khởi quán như thế gọi là quán đúng, nếu như quán khác, là quán sai lạc.

Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:

- Tưởng đất thành rời, kế quán cây báu, quán cây báu là: Quán tưởng từng phần. Tưởng ra hàng cây có bảy tầng lớp. Mỗi cây báu cao tám ngàn do tuần. Các cây báu này, cây nào cũng có đủ hoa lá bảy báu. Mỗi mỗi hoa lá tưởng màu ngọc khác. Trong màu Lưu ly toả ánh sáng vàng, trong màu Pha lê toả ánh sáng hồng, trong màu xa cừ toả ánh Chơn châu màu xanh lá mạ. San hô, Hổ phách và nhiều thứ ngọc tô điểm chói lọi. Lưới chơn châu khéo che phủ ngọn cây. Trên mỗi mỗi cây có bảy lớp lưới, mỗi khoảng lưới có năm trăm ức toà cung điện rực rỡ như cung Phạm vương, đồng tử các trời tự nhiên ở đó. Mỗi mỗi đồng tử có năm trăm ức châu báu Ma ni Thích Ca Tỳ - lăng - già làm chuỗi trang sức, ánh ngọc Ma ni chiếu trăm do tuần, dường như hoà hợp cả hàng trăm ngàn mặt trời mặt trăng, không thể kể xiết. Những ánh châu ngọc xen kẽ như thế, trên hết các sắc.

- Những cây báu này hàng lối cân xứng, lá có lớp lang, khoảng giữa các lá sanh những hoa màu, trên hoa tự nhiên có trái bảy báu, mỗi mỗi lá cây ngang rộng bằng nhau, hai mươi lăm do tuần, lá có ngàn màu, trăm thứ lần vẽ, có những hoa màu toả ra màu sáng vàng Diêm phù đàn, như vòng lửa xoáy uốn lượn giữa lá, nổi lên những trái như những chiếc bình của trời Đế Thích, có ánh sáng lớn hoá thành phan phương, vô lượng lọng báu, trong lọng báu ấy chói hiện Phật sự toàn cõi đại thiên, mười phương cõi nước của các đức Phật cũng hiện trong ấy.

Thấy cây này rồi cũng phải lần lượt quán mỗi mỗi thứ, quán sao cho thấy thân cây, nhánh cây, lá, hoa và trái phải cho rõ ràng.

Trên đây là pháp quán tưởng cây báu, gọi là pháp quán thứ tư.

- Kế nên tưởng nước, muốn tưởng nước thì: Quốc độ Cực Lạc có tám ao nước. Mỗi mỗi ao nước bảy báu tạo thành, ngọc ấy nhuần nhuyễn, từ những châu chúa Như Ý sanh ra, chia làm mười bốn chi nhánh, mỗi nhánh có màu bảy báu thật đẹp. Thành ao vàng ròng, dưới thành có chất kim cương nhiều màu làm cát trải đáy. Trong mỗi giòng nước có sáu mươi ức hoa sen tròn tựa cân đối, mười hai do tuần, nước Ma ni ấy chảy rót giữa hoa, theo cọng lên xuống, tiếng nước tuyệt vời, diễn nói những nghĩa Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã, các Ba la mật, lại khen tướng tốt của các đức Phật. Châu chúa Như Ý vọt ra sắc vàng, ánh sáng vi diệu, ánh sáng hoá thành chim báu trăm màu hót tiếng lãnh lót, thường khen niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Đó là pháp tướng NƯỚC TAM CÔNG ĐỨC, gọi là pháp quán thứ năm.

- Cõi nước Cực Lạc toàn sự quý lạ. Trên mỗi khu vực có năm trăm ức lầu gác châu ngọc. Trong lầu gác ấy, vô lượng chư thiên trỗi những nhạc trời. Lại có nhạc cụ lơ lửng trên không như cờ phướng trời, không ai trỗi khúc mà vẫn âm vang, trong những điệu nhạc đều nói về sự niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tỳ kheo Tăng.

Tường này thành rồi, gọi là thô thiên nhận ra đất báu, cây báu, ao báu và lầu gác báu nơi cõi Cực Lạc.

Trên đây là pháp quán tướng TỔNG QUÁT, là quán thứ sáu. Thấy được tướng này là trừ nghiệp ác rất sâu nặng trong vô lượng ức kiếp, sau khi mạng chung quyết sanh nước ấy. Người quán như thế gọi là quán đúng, nếu như quán khác gọi là quán sai lạc.

Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:

- Hãy khéo lắng nghe, nhớ nghĩ cho kỹ, ta sẽ vì người phân biệt giải nói để trừ nỗi khổ. Các người ghi nhớ, rộng vì đại chúng phân biệt giải nói.

Phật dạy đến đó thì thấy đức Phật Vô Lượng Thọ đứng giữa hư không, ngài Quan Thế Âm và Đại Thế Chí, hai vị Đại sĩ đứng hầu hai bên, ánh sáng rực rỡ, không sao nhìn rõ, hàng trăm ngàn sắc vàng Diêm phù đàn cũng không thể sánh. Bà Vi Đề Hy được thấy đức Phật Vô Lượng Thọ rồi, lạy xuống sát đất và bà thưa rằng:

- Kính bạch Thế-tôn! Nay con vì nhờ thần lực của Phật mà được nhìn thấy Phật Vô Lượng Thọ và hai Bồ-tát, chúng sanh đời sau làm thế nào quán Phật Vô Lượng Thọ và hai Đại Sĩ?

Đức Phật chỉ bảo bà Vi Đề Hy:

- Muốn quán Phật ấy, nên tưởng thế này: trên đất bảy báu tường ra hoa sen, tường hoa sen ấy trên mỗi mỗi cánh toả ra hàng trăm màu sắc ngọc báu và có tám muôn bốn ngàn đương gân, như những nét vẽ tự nhiên trên cánh, gân có tám muôn bốn ngàn tia sáng tỏ rõ rành mạch, phải thấy cho được những nét như thế. Về cánh sen nhỏ, ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần. Hoa sen như thế có đủ tám muôn bốn ngàn cánh sen. Mỗi khoảng cánh sen có đến trăm ức châu báu Ma ni tô điễm chói rực, mỗi châu Ma ni phóng ngàn tia sáng, tia sáng như lông bảy báu hợp thành, che khắp trên đất, châu ngọc Thích ca tỳ lăng già dùng làm đài sen, này tám muôn bốn ngàn ngọc báu Kim cang Chấn thúc ca, ngọc Phạm ma ni, lưới chơn

châu đẹp tô điểm chói sáng, trên đài sen ấy tự nhiên có bốn trụ phương quý báu, mỗi mỗi trụ phương như trăm ngàn vạn ức núi Tu di, mảnh báu trên phương như cung điện nơi cõi trời Dạ ma, có năm trăm ức châu ngọc vi diệu tô điểm chói sáng, mỗi mỗi châu ngọc có đến tám muôn bốn ngàn tia sáng, mỗi mỗi tia sáng toả ra tám muôn bốn ngàn sắc vàng các loại, mỗi sắc vàng lan khắp cõi báu ấy, biến hoá nơi nơi, tia nào cũng tạo ra những tướng lạ, hoặc đài kim cang, hoặc lưới chơn châu, hoặc mây hoa tạp. Nơi mười phương diện, mặc tình biến hiện làm những Phật sự.

Trên đây là pháp TUỞNG TOÀ SEN BÁU, gọi là pháp quán thứ bảy.

Phật bảo A Nan:

- Toà sen màu này vốn là nguyện lực Tỳ kheo Pháp Tạng được đúc kết thành. Nếu muốn tưởng niệm về đức Phật kia, trước phải khởi tưởng toà sen báu này. Khi khởi tưởng này không được quán tạp, phải nên quán tưởng qua từng giai đoạn: Tưởng mỗi cánh sen, mỗi mỗi hạt châu, mỗi mỗi tia sáng, mỗi trụ đài sen và mỗi cò phương...đều phải quán tưởng cho thật rõ ràng, như trong gương sáng tự thấy khuôn mặt. Tưởng này thành rồi là trừ diệt tội trong đường sống chết năm muôn ức kiếp, quyết định sẽ sanh thế giới Cực Lạc.

Quán được như trên gọi là quán đúng, ngoài ra quán khác là quán sai lạc.

Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:

- Thấy sự này rồi kể nên tưởng Phật. Sao phải tưởng Phật ?

- Bởi vì, chư Phật Như-lai là thân Pháp giới, vào trong tâm tưởng tất cả chúng sanh. Thế nên các người, khi tâm tưởng Phật, thì ngay tâm ấy chính là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp tùy hình, tâm ấy làm Phật, tâm ấy là Phật. Biến giác chơn chánh biết hết cùng khắp của các đức Phật đều từ tâm tưởng sanh, vì thế các người phải nên một lòng buộc niệm quán kỹ về đức Như-lai, Ứng cúng, Chánh biến tri ấy.

Muốn quán tưởng Phật Vô Lượng Thọ thì: Trước phải tưởng tượng, Nhắm mắt mở mắt thấy một tượng báu, màu tượng như màu vàng Diêm phủ đàn, ngồi trên hoa kia. Thấy tượng ngồi rồi thì mắt huệ sẽ mở tỏ rõ ràng. Thấy cõi Cực Lạc bảy báu trang nghiêm: Đất báu , ao báu, hàng lối cây báu, mảnh mảnh lưới báu đầy trong không gian. Thấy sự như thế rất là rõ ràng, như thấy lan chỉ trong lòng bàn tay.

Thấy sự này rồi, lại nên tưởng thêm một hoa sen lớn bên phải đức Phật. Tưởng ra một tượng Đức Quan Thế Âm, ngồi toà bên trái, cũng toả sắc vàng không khác như trước. Tưởng ra một tượng đức Đại Thế Chí ngồi toà bên phải. Khi tưởng này thành, tượng Phật, Bồ-tát đều phóng quang minh, quang minh màu vàng soi các cây báu. Dưới mỗi cây báu, cây nào cũng có ba hoa sen báu. Trên các hoa sen, đâu đâu cũng có tượng một đức Phật, hai vị Bồ-tát khắp cõi nước ấy.

Khi tưởng này thành, hành giả sẽ nghe: Nước chảy, ánh sáng, tất cả cây báu, chim Phù, chim Nhạn và chim Uyên ương đều diễn pháp màu. Xuất định, nhập định hằng nghe Diệu pháp. Những pháp được nghe, sau khi xuất định vẫn còn ghi nhớ, hợp với kế kinh. Nếu xét không hợp (hành giả phải biết) đó là vọng tưởng. Nếu được khế hợp gọi là thô tưởng, gọi là nhìn thấy thế giới Cực Lạc.

Trên đây là pháp QUÁN TƯỚNG HÌNH TƯỚNG, là quán thứ tám. Tu pháp quán này hành giả trừ diệt những tội sanh tử vô lượng ức kiếp, ngay thân hiện tại, hành giả chứng được NIỆM PHẬT TAM MUỘI.

Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:

- Pháp tưởng hình tượng được thành công rồi, kể đến quán thêm thân tướng sáng rỡ của Phật Vô Lượng Thọ.

A Nan nên biết, Phật Vô Lượng Thọ thân như trăm ngàn muôn ức màu sắc vàng Diêm phù đàn cõi trời Dạ ma, thân Phật cao vòi, sáu mươi muôn ức số na do tha Hằng sa do tuần, tướng sáng Bạch hào giữa đôi lông mày xoáy trong uốn lượn về phía phải như năm tu di. Mắt Phật ví như nước bốn biển lớn, xanh trắng rõ ràng. Các lỗ chân lông tuôn ra ánh sáng như núi Tu di. Vòng ánh sáng tròn nơi thân Phật ấy, lớn như trăm ức đại thiên thế giới. Giữa vòng ánh sáng có trăm vạn ức na do tha số cát sông Hằng các vị hoá Phật, mỗi mỗi hoá Phật, có đông vô số Bồ-tát hoá hiện theo làm thị giả.

Phật Vô Lượng Thọ ngài có tám muôn bốn ngàn tướng tốt, trong mỗi tướng tốt, tướng nào cũng có tám muôn bốn ngàn vẻ đẹp tùy hình, trong mỗi vẻ đẹp lại có tám muôn ngàn tia sáng, mỗi mỗi tia sáng soi khắp mười phương vô lượng thế giới, nhiếp lấy không bỏ những ai niệm Phật. Quang minh, tướng tốt và những hóa thân của đức Phật ấy không thể nói đủ, chỉ nên nhớ tưởng, khiến cho “mắt tâm” sáng suốt tự thấy.

Thấy những sự trên, tức thấy tất cả chư Phật mười phương, do thấy chư Phật nên mệnh danh là NIỆM PHẬT TAM MUỘI. Người vận dụng được pháp quán tưởng này, gọi là quán tưởng tất cả thân Phật. Bởi quán thân Phật, cho nên cũng sẽ

nhận ra tâm Phật. Tâm Phật chính là tâm Đại từ bi, dùng vô duyên từ nhiếp khắp chúng sanh. Tu pháp quán này sau khi bỏ thân, hành giả được sanh ở trước chư Phật, chứng Vô sanh nhẫn. Bởi vậy người trí hãy nên buộc tâm, quán kỹ đức Phật Vô Lượng Thọ.

Quán tướng Phật Vô Lượng Thọ bằng cách:

Từ một tướng tốt, lần lần tiến vào, Chỉ cần quán tướng BẠCH HÀO giữa đôi lông mày cho thật rõ ràng. Thấy tướng BẠCH HÀO khoảng giữa đôi mi, thì cả tám muôn bốn ngàn tướng tốt tự nhiên sẽ hiện.

Thấy được thân tướng Phật Vô Lượng Thọ, là thấy vô lượng chư Phật mười phương, nên các đức Phật hiện tiền thọ ký.

Trên đây là nói QUÁN KHẮP TƯỚNG TOÀN SẮC THÂN của Phật, là quán thứ chín. Quán được như thế gọi là quán đúng, nếu quán tướng khác là quán sai lạc.

Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:

- Sau khi quán thấy Phật Vô Lượng Thọ tỏ rõ hẳn hoi, tiếp đến cũng nên quán tướng Bồ-tát Quan Thế Âm.

Vị Bồ-tát này thân cao lớn đến tám mươi muôn ức na do tha do tuần, thân màu vàng tía, đánh có nhục kế, ót có vòng sáng, bề nào cũng rộng trăm ngàn do tuần, trong vòng sáng có năm trăm hoá Phật, như Phật Thích Ca Mô Ni, mỗi mỗi hoá Phật lại có năm trăm vị hoá Bồ-tát, vô lượng chư thiên để làm thị giả. Quan minh nơi thân khi động khi dùng, bao nhiêu sắc tướng chúng sanh năm đường đều hiện bóng vào. Trên đầu Bồ-tát có đội thiên quan bằng ngọc Ma ni Tỳ lăng già, trong thiên quan ấy có hoá Phật đứng, Phật cao hai mươi lăm do tuần.

Bồ-tát Quan Thế Âm, sắc mặt dường như vàng Diêm –phù–đàn, tướng vạch hào đu màu sắc bảy báu, tuôn ra tám muôn bốn ngàn ánh sáng, mỗi ánh sáng có vô lượng vô số trăm ngàn hoá Phật, mỗi vị hoá Phật lại có vô số lại hoá Bồ-tát theo làm thị giả, biến hiện tự tại khắp mười phương cõi.

Cánh tay Bồ-tát như màu sen hồng, có tám mươi ức tia sáng tuyệt đẹp làm chuỗi trang sức, trong chuỗi trang sức ảnh hiện tất cả mọi sự trang nghiêm. Bàn tay Bồ-tát toả năm trăm ức màu hoa sen tạp, mười ngón tay thẳng, mỗi ngón tay có tám muôn bốn ngàn lần chỉ có tám muôn bốn ngàn màu, và mỗi màu có tám muôn bốn ngàn tia sáng, tia ấy dịu dàng, chiếu khắp tất cả. Bồ-tát Quan Âm dùng tay báu

này tiếp dẫn chúng sanh. Mỗi khi cất bước, tướng "thiên bất luân" dưới lòng bàn chân, tự nhiên hoá thành năm trăm ức đài ánh sáng rực rỡ, trong khi hạ chân có vô số hoa Kim-cang Ma-ni tán mát khắp nơi, không sót chỗ nào. Ngoài ra những tướng, vẻ đẹp đầy đủ nơi thân Bồ-tát, cũng không khác gì Phật Vô - Lượng - Thọ, chỉ trừ có tướng Nhục kế trên đầu và " vô kiến đánh" là không bằng Phật.

Trên đây là pháp Quán Tướng Sắc Thân chơn thật của Bồ-tát Quan Thế Âm, là quán thứ mười.

Phật bảo A Nan:

- Nếu muốn quán tướng đức Quan Thế Âm, thì phải vận tâm quán tướng như trên. Người quán được như vậy, chẳng còn gặp phải những điều tai hoạ, trừ sạch nghiệp chướng, trừ tội sống chết trong vô số kiếp. Vị Bồ-tát đây, chỉ nghe danh ngài, phương cũng vô lượng hưởng gì quán nghĩ. Nếu người nào muốn quán tướng Bồ-tát Quan Thế Âm, thì trước nên quán nhục kế trên đầu, kế trước kế quán thiên quan, còn những tướng khác cũng lần lược quán, phải cho rõ ràng như xem bàn tay...

Khỏi quán như vậy gọi là đúng, nếu tướng khác là quán sai lạc.

Đức Phật dạy tiếp:

- Kế nữa quán tướng Bồ-tát Đại Thế Chí.

Thân Bồ-tát này, mức độ lớn nhỏ cũng như Bồ-tát Quan Thế Âm. Vòng sáng trên đầu, mặt nào cũng là một trăm hai lăm do tuần, chiếu ra hai trăm năm mươi do tuần. Mỗi khi động thân, quan minh chiếu suốt cõi nước mười phương, toả màu vàng tía, người có phước duyên thấy đều được thấy. Thế thấy quan minh một lỗ chân lông của Bồ-tát đây, là thấy ánh sáng hay tự nhuộm màu của vô lượng đức Phật ở khắp mười phương, do đó tôn hiệu vị Bồ-tát này là Vô Biên Quang, dùng ánh tuệ quang soi khắp tất cả, làm cho chúng sanh lìa khỏi tam đồ, được lực cao tột. Bởi vậy Bồ-tát được mệnh danh là đấng Đại Thế Chí. Thiên quan trên đầu của Bồ-tát có năm trăm hoa báu, mỗi hoa báu có năm trăm đài báu, trong mỗi đài báu, những tướng rộng dài các cõi màu sạch của những đức Phật, ở khắp mười phương đều hiện trong đó. Nhục kế trên đầu như hoa sen vàng, trên chót nhục kế có một bình báu đầy những quan minh hiện khắp Phật sự. Ngoài ra những tướng lớn nhỏ trên thân như Quan Thế Âm, không mấy sai khác. Bồ-tát này đi, thì mười phương cõi đều bị chấn động, ngay chỗ đất động có năm trăm hoa báu, mỗi hoa báu trang nghiêm, cao sang như những hoa báu ở cõi Cực lạc. Khi Bồ-tát ngồi, cõi nước bảy báu lay động một lúc. Từ sát độ của đức Phật Kim Quang ở tận phương

dưới, cho đến sát độ Phật Quang Minh Vương ở tốt phương trên, trong khoảng giữa ấy, vô lượng trần số phân thân của đức Phật Vô Lượng Thọ, vô số phân thân của Quan Thế Âm và Đại Thế Chí thấy đều vân tập cõi nước Cực Lạc, chật ních hư không, đều ngồi toà sen diễn nói pháp màu độ chúng sanh khổ.

Quán được như trên gọi là quán đúng, đúng tướng sắc thân của Đại Thế Chí. Đây gọi là PHÁP QUÁN THỨ MƯỜI MỘT.

Thành tựu quán này, hành giả sẽ trừ tội khổ sống chết trong vô lượng a tăng kỳ kiếp. Tu pháp quán này, hành giả chẳng còn ở nơi bào thai, thường dạo chơi nơi cõi nước màu sạch của các đức Phật. Pháp quán thành, là quán đầy đủ về Quan Thế Âm và Đại Thế Chí.

Sau khi quán thành các sự này rồi, nên khởi tâm sanh nơi Thế giới Cực Lạc phương Tây, ở trong hoa sen kiết già ngồi vững. Tưởng hoa xếp lại, tưởng hoa nở ra. Khi hoa nở ra, tưởng có năm trăm ánh sáng đủ màu chiếu rọi đến thân. Khi mở mắt ra, thấy Phật, Bồ-tát đầy khắp hư không. Nước, chim, rừng cây cùng với chư Phật phát ra tiếng nói, đều diễn pháp màu, hoàn toàn hợp với mười hai thần kinh, nếu khi xuất định, ghi nhớ không mất. Thấy sự này rồi, gọi là được thấy Phật Vô Lượng Thọ và cõi Cực Lạc.

Trên đây là pháp QUÁN TƯỚNG CÙNG KHẮP, là môn quán tướng thuộc thứ mười hai.

Phật Vô Lượng Thọ cùng Quan Thế Âm và Đại Thế Chí luôn luôn đến nơi những người tu tập.

Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:

- Người muốn đóc lòng sanh về Cực Lạc, trước nên quán tượng cao một trượng sáu trên ao thất báo.

- Như trước đã nói: Phật Vô Lượng Thọ thân lượng vô biên, chẳng phải tâm lực của kẻ phàm phu mà biết đến nổi, nhưng, đức Như-lai ấy do nguyện thưở xưa, nếu ai quán tượng, quyết được thành tựu. Chỉ tưởng tượng Phật, phước còn không lường, huống gì quán đủ thân tướng của Phật.

Phật A Di Đà thân thông như ý, biến hiện tự tại nơi mười phương cõi. Hoặc hiện thân lớn đầy cả hư không, hoặc hiện thân nhỏ cao một trượng sáu. Ảnh tượng hiện ra đều sắc vàng ròng, vùng sáng nơi thân, các vị hoá Phật cùng hoa sen báu...như trước đã nói.

Bồ tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí ở tất cả nơi, thân đồng chúng sanh. Chỉ cần quan sát tướng trên đánh đầu là có thể biết đức Quan Thế Âm hay Đại Thế Chí. Hai Bồ-tát này luôn luôn hỗ trợ Phật A Di Đà hoá độ tất cả.

Trên đây gọi là PHÁP QUÁN TƯỚNG TẬP, là pháp quán tướng thứ mười ba vậy.

Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:

- THƯỢNG PHẨM THƯỢNG SANH là người nào?

Nếu có chúng sanh nguyện sanh nước ấy, phát ba thứ tâm bèn được vãng sanh. Chí thành tha thiết. Tâm thứ hai là: Chí thành tha thiết. Tâm thứ nhất là: Chí thành tha thiết. Tâm thứ hai là: Mong muốn sâu nặng. Tâm thứ ba là: Phát nguyện hồi hướng. Dù cả ba tâm, quyết sanh nước ấy.

Lại có ba hạng chúng sanh tu hành, sẽ được vãng sanh. Những gì là ba? Hạng thứ nhất là: Từ tâm chẳng giết, đủ các giới hạnh. Hạng thứ hai là: Đọc tụng kinh điển Phương đẳng đại thừa. Hạng thứ ba là: Tu sáu pháp niệm hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh nước ấy.

Dù công đức này, (niệm tướng) một ngày cho đến bảy ngày liền được vãng sanh. Khi sanh nước ấy, người này do sự đồng mãnh tinh tấn, cho nên đức Phật A Di Đà cùng Quan Thế Âm và Đại Thế Chí, vô số hoá Phật, trăm ngàn Tỳ kheo đông đảo Thanh văn, vô lượng chư thiên, cung điện bảy báu...Bồ-tát Quan Thế Âm cầm đài Kim cang cùng Đại Thế Chí đến trước hành giả. Phật A Di Đà phóng ánh sáng lớn chiếu thân hành giả, cùng chư Bồ-tát đưa tay nghinh tiếp. Bồ-tát Quan-Âm và Đại Thế Chí, vô số Bồ-tát đồng khen hành giả, khuyến tấn tâm người. Hành giả thấy rồi vui mừng khắp khởi, tự thấy thân mình ngồi đài Kim cang theo sau đức Phật, khoảng khảy móng tay sanh về nước ấy. Sanh nước kia rồi thấy sắc thân Phật các tướng đầy đủ, thấy chư Bồ-tát sắc nước vẹn toàn và thấy ánh sáng cũng như rừng báu đều diễn pháp màu. Hành giả nghe rồi liền tỏ ngộ ra pháp Vô sanh nhẫn, qua khoảng chốc lát trải mười phương cõi vãng thờ chư Phật, ở trước chư Phật lần lượt ghi nhận lời Phật thọ ký, sau đó hành giả trở về Cực Lạc, bèn chứng vô lượng ngàn môn đà la ni.

Đó là những người Thượng Phẩm Thượng Sanh.

THƯỢNG PHẨM TRUNG SANH là hạng người nào?

- Đây là hạng người không hẳn đọc tụng kinh Đại Phương đẳng, nhưng khéo hiểu nghĩa, với Đệ nhứt nghĩa tâm không kinh động, tin sâu nhân quả, không chê Đại Thừa, dùng công đức này hồi hướng nguyện cầu sanh nước Cực Lạc. Người tu hành này khi sắp mạng chung, Phật A Di Đà với Quan Thế Âm và Đại Thế Chí, vô lượng đại chúng, quyết thuộc bao quanh cầm đai vàng tía đến trước hành giả khen rằng: “Hỡi này Pháp tử! Người tu Đại thừa, hiểu đệ nhứt nghĩa, vì thế nay ta đến đón tiếp ngươi. Một ngàn hoá Phật cùng lúc trao tay, hành giả thấy mình ngồi đai vàng tía, cung kính chấp tay tán thán chư Phật, trong khoảng chớp lát liền sanh cõi ấy, nơi ao bảy báu. Đai vàng tía này như hoa sen lớn, qua một đêm sau là hoa nở ra. Thân của hành giả toả màu vàng tía, dưới chân cũng có hoa sen bảy báu. Phật cùng Bồ-tát đồng thời phóng quang chiếu thân hành giả, mắt liền mở sáng, hành giả do sự tu tập lúc trước, nghe khắp âm thanh toàn những lý sâu Đệ nhứt nghĩa để, liền xuống đai vàng, lễ Phật chấp tay ca ngợi Thế-tôn, qua bảy ngày sau được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, ngay đó có thể bay đi tự tại đến khắp mười phương phụng sự chư Phật, ở chỗ chư Phật tu các tam muội, qua một tiểu kiếp chứng vô sanh nhẫn, hiện tiền ghi nhận lời Phật thọ ký.

Đó là hạng THƯỢNG PHẨM TRUNG SANH.

- Thế nào là hạng THƯỢNG PHẨM HẠ SANH?

Đây là những người cũng tin nhân quả, không chê đại thừa, nhưng chỉ phát tâm vô thượng Bồ đề, dùng công đức ấy hồi hướng nguyện cầu sanh nước Cực Lạc. Khi hành giả này sắp sửa mệnh chung, Phật A Di Đà, Quan Thế Âm, Thế Chí cùng chư Bồ-tát cầm hoa sen vàng, hoá ra năm trăm đức Phật đến đón người này. Năm trăm hoá Phật cùng lúc trao tay khen rằng:” Pháp tử! Nay ngươi thanh tịnh phát tâm vô thượng ta đến đón ngươi”.

Thấy việc này rồi, hành giả thấy thân ngồi hoa sen vàng, ngồi rồi hoa xếp, theo sau đức Phật liền được vãng sanh nơi ao bảy báu, một ngày một đêm hoa sen mới nở, trong bảy ngày sau mới được thấy Phật. Dù thấy thân Phật nhưng với tướng tốt, tâm chẳng rõ ràng. Phải qua ba thất mới thấy tỏ rõ nghe mọi âm thanh đều diễn pháp màu đạo qua mười phương cúng dường chư Phật, ở trước chư Phật nghe pháp thâm sâu, qua ba tiểu kiếp chứng được trăm pháp Minh môn, trụ hoan hỷ địa. Đó là hạng người THƯỢNG PHẨM HẠ SANH.

Ba hạng trên đây thuộc tướng vãng sanh của hạng người bậc thượng, là QUÁN THỨ MƯỜI BỐN.

Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:

- TRUNG PHẨM THƯỢNG SANH là hạng người thế nào ?

- Nếu có chúng sanh thọ trì năm giới, bát quan trai giới, thực hành các giới, không tạo ngũ nghịch tránh các lỗi lầm. Dem căn lành này hồi hướng nguyện cầu sanh về thế giới Cực Lạc phương Tây. Lúc sắp mệnh chung Phật A Di Đà và các Tỳ kheo quyến thuộc vây quanh, phóng quang màu vàng, đến chỗ người ấy, diễn nói những nghĩa: Khổ, Không, Vô Thường, Vô ngã, khen ngợi xuất gia được lìa các khổ. Hành giả thấy rồi tâm rất vui mừng, tự thấy thân mình ngồi đài hoa sen, quỳ thẳng chấp tay đánh lễ đức Phật, chưa kịp ngẩng đầu liền được vãng sanh thế giới Cực Lạc hoa cũng vừa nở, nghe các âm thanh khen phát Tứ Đế, lúc ấy liền chứng quả A La Hán, đầy đủ ba Minh, sáu sức thần thông và tám giải thoát. Đó là hạng người TRUNG PHẨM THƯỢNG SANH.

TRUNG PHẨM TRUNG SANH là những hạng nào?

- Nếu có những người, một ngày một đêm giữ bát quan trai, hoặc một ngày đêm giữ giới Sa di, hoặc một ngày đêm giữ giới Cụ túc, oai nghi không khuyết. Dem công đức này hồi hướng nguyện cầu sanh nước Cực Lạc, thường hay huân tu giới hương giải thoát. Hành giả như thế khi sắp mệnh chung, thấy Phật A Di Đà và các quyến thuộc phóng quan sắc vàng, cầm hoa bảy báu đến trước hành giả, khi ấy hành giả tự nghe trong không có tiếng ca ngợi:” Hỡi thiện nam tử! người lành như con, vì biết thuận theo lời dạy của các đức Phật ba đời, cho nên nay ta đến đón tiếp con! Hành giả tự thấy ngồi trên hoa sen, hoa liền xếp lại, sanh về thế giới Cực Lạc phương Tây ở trong ao báu, qua bảy ngày sau hoa sen mới nở, nở rồi hành giả mở mắt chấp tay khen ngợi Thế-tôn, nghe pháp vui mừng, chứng tu Đà Hoà, qua nửa kiếp sau thành A La Hán. Ấy là những người TRUNG PHẨM TRUNG SANH.

TRUNG PHẨM HẠ SANH là như thế nào?

- Nếu kẻ thiện nam, người thiện nữ nào hiếu thảo cha mẹ, hay làm các việc từ thiện giúp đời, người này đến lúc vừa sắp mệnh chung, gặp thiện tri thức vì họ nói rộng sự vui cõi nước Phật A Di Đà, cũng nói rõ về bốn mươi tám nguyện của ngài Pháp Tạng, nghe xong đều ấy, người này mệnh chung, nhanh như thời gian một người lực sỹ co duỗi cánh tay, người ấy liền sanh thế giới Cực Lạc, qua khỏi bảy ngày thấy Quan Thế Âm và Đại Thế Chí, nghe pháp hoan hỉ pháp tu Đà hoà, một tiểu kiếp sau thành A La Hán. Đó là hạng người TRUNG PHẨM HẠ SANH.

Ba bậc vừa rồi gọi là tướng sanh của hạng TRUNG PHẨM, là quán thứ mười lăm.

Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:

- HẠ PHẨM THƯỢNG SANH là hạng người nào?

Hoặc có chúng sanh tạo các nghiệp ác, tuy không chê bai kinh điển đại thừa. Hạng ngu như thế tạo nhiều điều dữ không biết hổ thẹn. Khi sắp mệnh chung, may mắn được gặp bực thiện tri thức, vì họ giảng nói tên gọi đầu đề mười hai phần kinh. Nhờ nghe thể tài các kinh như thế, trừ khỏi nghiệp ác cực nặng trong một ngàn kiếp, bực thiện tri thức lại dạy chấp tay xưng niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT. Bởi xưng danh phận nên trừ tội lỗi trong đường sống chết năm mươi ức kiếp.

Khi ấy Phật kia liền khiến hoá Phật, hoá Quan Thế Âm, Đại Thế Chí đến trước hành giả khen rằng:” Hỡi thiện nam tử! bởi con xưng niệm danh hiệu của Phật nên tội tiêu diệt, ta đến đón con”.

Vừa nói thể xong, hành giả liền thấy ánh sáng của Phật đầy khắp nhà mình, thấy rồi mừng rỡ, liền đó mệnh chung, nương hoa sen báu theo sau hoá Phật, sanh vào ao báu, qua bảy tuần nhứt hoa sen mới nở, thì vị Bồ-tát Đại Bi Quan Thế Âm, Bồ-tát Thế Chí, phóng ánh sáng lớn đứng trước người ấy, nói nghĩa rất sâu mười hai phần kinh kẻ ấy nghe rồi tin hiểu phát tâm cầu đạo Vô thượng, qua mười tiểu kiếp đủ trăm minh môn, được vào Sơ địa.

Trên đây gọi là Hạ Phẩm Thượng Sanh.

Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:

- HẠ PHẨM TRUNG SANH là hạng người nào?

Hoặc có chúng sanh huỷ phạm năm giới, huỷ phạm tám giới và Cụ túc giới, thuộc của thường trụ, ăn cắp những vật của hiện tiền tăng, bất định nói pháp không biết hổ thẹn, dùng các nghiệp xấu để tự tô điểm. Tội nhân như vậy, bởi nghiệp ác nên đáng đọa địa ngục. Khi sắp mệnh chung, những lửa địa ngục cùng lúc hiện đến, may sao được gặp bực thiện tri thức, đem lòng Từ bi, vì họ khen nói mười lục, oai đức của Phật A Di Đà, rộng khen quang minh, thần lực Phật ấy, đồng thời khen ngợi về Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến. Người này nghe nói trừ tội sống chết tám mươi ức kiếp, tướng lửa địa ngục hoá thành gió mát, thổi những hoa trời, trên hoa đều có hoa Phật, Bồ-tát đón tiếp người này, trong khoảng một niệm liền được vãng sanh, ở trong hoa sen nơi ao bảy báu, trải qua sáu kiếp hoa sen mới nở, được Quan Thế Âm và Đại Thế Chí với giọng thanh tao an ủi người ấy và nói cho nghe kinh điển thâm sâu, người ấy nghe pháp ngay, ngay sau đó phát tâm Vô lượng Bồ đề. Đây gọi là bực Hạ Phẩm Trung Sanh.

Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:

HẠ PHẨM HẠ SANH là những người nào?

- Hoặc có chúng sanh gây nghiệp bất thiện: Năm tội đại nghịch, mười điều ác độc. Tóm lại, đủ các điều chẳng lành. Kẻ ngu như thế, do nghiệp xấu nên đáng đọa đường dữ, trải qua nhiều kiếp chịu khổ vô cùng. Kẻ ngu si này lúc sắp lâm chung, may mắn được gặp bực thiện tri thức an ủi đủ điều, nói những pháp mầu và dạy tướng Phật, người nọ quàn quai tướng niệm không nổi. Tri thức lại bảo: Nếu người không thể niệm tướng Phật kia, thì nên xưng danh Phật Vô Lượng Thọ. Người nọ hết lòng niệm chẳng dứt tiếng để đủ mười niệm “NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT”.

Nhờ xưng danh Phật nên trong mỗi niệm trừ tội sanh tử tám mươi kiếp, khi vừa tắt hơi thấy hoa sen vàng như vùng mặt trời ở trước người ấy, trong khoảng phút chốc liền được vãng sanh thế giới Cực Lạc, ở trong hoa sen mãi mãi mười hai kiếp hoa sen mới nở, Bồ-tát Quan âm, Bồ-tát Thế Chí với tiếng Đại bi, nói rộng cho nghe Thật tướng các pháp và cách diệt tội, kẻ ấy nghe rồi vô cùng hoan hỷ, ngay đó phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Đây thuộc về hạng Hạ Phẩm Hạ Sanh, gọi là tướng sanh của bực HẠ PHẨM, là Quán thứ mười sáu.

Phật nói đến đây, Vi Đề Hy và năm trăm thị nữ nghe những lời Phật, ngay đó thấy cả tướng rộng dài như thế giới Cực Lạc, được thấy thân Phật và hai Bồ-tát, tâm sanh mừng rỡ khen chưa từng có, bừng sáng tỏ ngộ chúng vô sanh nhẫn, năm trăm thị nữ phát tâm Bồ đề, nguyện sanh Lạc quốc. Đức Phật thọ ký tất cả số ấy đều sẽ vãng sanh, sanh nước ấy rồi chúng được tam muội “CHƯ THIÊN HIỆN TIỀN” vô lượng chư thiên đều phát đạo tâm cao tột.

Bấy giờ A Nan từ toà đứng dậy bạch lên đức Phật.

- Kính bạch đức Thế-tôn! Kinh này sẽ gọi là gì? Và pháp yếu này thọ trì thế nào?

Phật bảo A Nan:

- Kinh này tên là QUÁN CỠ CỰC LẠC PHẬT VÔ LƯỢNG THỌ, BỒ TÁT QUAN THẾ ÂM, BỒ TÁT ĐẠI THẾ CHÍ, cũng gọi tên là TRỪ SẠCH NGHIỆP CHƯỚNG SANH TRƯỚC CHƯ PHẬT ông nên nhận giữ chớ để quên mất. Người tu tam muội này, hiện đời được thấy Phật Vô Lượng Thọ và hai Đại sĩ. Nếu kẻ thiện nam, người thiện nữ nào chỉ nghe tên Phật, tên hai Bồ-tát, còn trừ tội lỗi sống

chết đến vô lượng kiếp hưởng gì tưởng niệm. Nếu ai niệm Phật, nên biết người này chính là sen trắng ở giữa loài người, Bồ-tát Quan Thế Âm và Đại Thế Chí là những “Thắng hữu” của số người ấy, sẽ ngồi đạo tràng sanh vào nhà Phật.

Phật bảo A Nan:

- Ông hãy khéo léo giữ gìn lời này, giữ gìn lời này chính là giữ gìn danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ.

Sau khi đức Phật nói những lời trên, tôn giả Mục Kiền Liên, tôn giả A Nan, và Vi Đề Hy và các thị nữ...nghe lời Phật dạy, đều rất mừng rỡ.

Bấy giờ đức Thế-tôn bước trên hư không trở lại núi Linh Thứu. Khi ấy A Nan rộng vì đại chúng nói việc như trên. Vô lượng chư thiên, Trời, Rồng, Dạ Xoa được nghe Phật nói, đều rất hoan hỷ lễ Phật trở lui.

KINH QUÁN PHẬT VÔ LƯỢNG THỌ

(Một quyển)

HẾT

---o0o---

KINH A DI ĐÀ

Đời Diêu Tần, Tam Tạng Pháp Sư

CUU MA LA THẬP

Vãng Chiếu dịch

Tôi nghe như vậy: Một thời đức Phật ở nước Xá vệ, tịnh xá Kỳ hoàn, trong khu vườn của Thái tử Kỳ đà và Cấp cô độc. Ngài cùng số đông một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ kheo hội lại một chỗ. Chư Tỳ kheo này đều là những vị đại A la hán, được nhiều người biết đến.

Bực trưởng lão là: Ngài Xá Lợi Phất. Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lô Phả La Đa, Ca Lưu

Đà Di, Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu Lô Đà. Những vị trên đây là đệ tử lớn của đức Thế-tôn.

Có các Bồ-tát Ma ha tát, như ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử, Bồ-tát Di Lạc, Bồ-tát Càn Đà Ha Đề, Bồ-tát Thường Tinh Tấn v.v... Rất đông những đại Bồ-tát như thế.

Có trời Đế Thích cùng với số đông vô lượng chư thiên tham dự pháp hội.

Bấy giờ đức Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Từ phía Tây này, qua mười muôn ức cõi nước chư Phật, có một thế giới tên là Cực Lạc, nơi đó có Phật hiệu A Di Đà hiện đang nói pháp.

- Nay Xá Lợi Phất ! Cõi ấy vì sao gọi là Cực Lạc ?

- Bởi vì chúng sanh nơi cõi nước đó không có các khổ chỉ hưởng thuần vui, cho nên gọi là Cực Lạc.

- Nay Xá Lợi Phất ! Cõi nước Cực Lạc, lan can bảy tầng, lưới giăng bảy tầng, hàng cây bảy tầng bằng bốn chất báu bao quanh giáp vòng, thế nên nước ấy tên là Cực Lạc.

- Nay Xá Lợi Phất ! Cõi nước Cực Lạc có những hồ lớn toàn bằng bảy báu, nước tám công đức tràn đầy trong đó. Đáy hồ thuần dùng cát vàng trải đất. Thềm đường bốn phía đều do vàng, bạc, lưu ly, pha lê hợp lại tạo thành. Trên không có những lầu gác, cung điện cũng do vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, châu đỏ, mã não tô điểm số ấy. Hoa sen trong hồ lớn như bánh xe, hoa sen màu xanh có ánh sáng xanh, hoa sen màu vàng có ánh sáng vàng, hoa sen màu đỏ có ánh sáng đỏ, hoa sen màu trắng có ánh sáng trắng, thơm sạch nhiệm màu.

- Xá Lợi Phất ! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như vậy.

- Nay Xá Lợi Phất ! Cõi nước Phật ấy, thường trời thiên nhạc, vàng ròng làm đất, ngày đêm sáu thời trên không tuôn xuống hoa Mạn đà la, chúng sanh cõi ấy vào buổi sáng sớm, mỗi người dùng túi đựng các hoa màu, đem đi cúng dường muôn ức đức Phật ở các phương khác, đứng vào bữa ăn trở về bản quốc, dùng bữa kinh hành.

- Xá Lợi Phất ! Cõi nước ? Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như vậy.

- Lại nữa Xá Lợi Phát ! Nước ấy thường có các giống chim lạ với nhiều màu sắc, như là Bạch hạc, Khổng tước, Oanh vũ, giống chim Xá Lợi, Ca lãng tần già và chim Cọng mạng... Các giống chim này ngày đêm sáu thời hót tiếng hòa nhã, tiếng đó diễn xướng Năm căn, Năm lực, Bảy phần Bồ đề, Tám phần Chánh đạo và còn diễn nhiều pháp âm khác nữa. Chúng sanh cõi ấy nghe tiếng này rồi, người nào cũng đều nghĩ đến đức Phật, nghĩ đến giáo Pháp, nghĩ đến chúng Tăng.

- Nay Xá Lợi Phát ! Ông chớ cho rằng, những giống chim này thật do tội báo mà bị sanh ra.

Tại vì sao thế ?

- Vì cõi Phật ấy không ba đường ác.

- Nay Xá Lợi Phát ! Cõi nước Phật kia, còn không có tên ba đường ác thay, huống là có thật. Các giống chim đó đều là biến hóa, chúng đều do đức Phật A Di Đà, vì ngài muốn cho tiếng diễn nói pháp lan khắp các nơi, nên biến hóa ra.

- Xá Lợi Phát ! Cõi nước Phật ấy gió nhẹ thổi động những hàng cây báu và những lưới báu, thì cây và lưới vang tiếng nhiệm màu cùng ví dụ như trăm ngàn thứ nhạc cùng lúc hòa tấu, người nghe tiếng này, tự nhiên sanh tâm niệm Phật, Pháp, Tăng.

- Xá Lợi Phát ! Cõi nước Phật kia thành tựu công đức trang nghiêm như vậy.

- Nay Xá Lợi Phát ! Ông nghĩ thế nào? Phật kia vì sao danh hiệu của ngài là A Di Đà ?

- Xá Lợi Phát ! Bởi vì quang minh của đức Phật ấy không có hạn lượng, soi các cõi nước ở khắp mười phương, không bị chướng ngại, cho nên hiệu ngài là A Di Đà.

- Lại nữa Xá Lợi Phát ! Thọ mạng Phật ấy và hơn dân ngài, lâu dài đến số vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, cho nên gọi là đức A Di Đà.

- Xá Lợi Phát ! Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười đại kiếp.

- Nay Xá Lợi Phát ! Đức Phật ấy có vô lượng vô biên đệ tử Thanh văn toàn A la hán, chẳng phải tính toán mà có thể biết số Thanh văn ấy, các chúng Bồ-tát lại cũng như thế.

- Xá Lợi Phát ! Cõi nước Phật kia thành tựu công đức trang nghiêm như vậy.

- Lại nữa Xá Lợi Phát ! Cõi nước Cực lạc, chúng sanh sanh về, đều là những bậc không còn thoái chuyển trong ấy có nhiều vị đại Bồ-tát Nhưt sanh bồ xứ, số này rất đông, chẳng phải tính đếm mà biết cho hết. Chỉ có thể dùng con số vô lượng vô biên a tăng kỳ để nói mà thôi.

- Xá Lợi Phát ! Chúng sanh được nghe, hãy nên phát nguyện, nguyện sanh nước ấy. Tại vì sao vậy ? Vì được cùng với các bậc Thánh chúng thượng thiện như thế sum họp một chỗ.

- Xá Lợi Phát ! Chẳng thể dùng một nhân duyên, phước đức, căn lành nhỏ ít được sanh nước đó.

- Xá Lợi Phát ! Nếu kẻ thiện nam, người thiện nữ nào, được nghe nói đến Phật A Di Đà, rồi nhớ giữ lấy danh hiệu của ngài, hoặc niệm một ngày, hoặc là hai ngày, hoặc là ba ngày, hoặc là bốn ngày, hoặc là năm ngày, hoặc là sáu ngày, hoặc là bảy ngày, một lòng chẳng loạn thì kẻ thiện nam, người thiện nữ ấy lúc sắp lâm chung, Phật A Di Đà và các Thánh chúng hiện trước người ấy. Kẻ sắp mất này lòng chẳng điên đảo, liền được vãng sanh cõi nước Cực lạc của Phật A Di Đà.

- Xá Lợi Phát ! Ta thấy lợi đó, cho nên nói ra những lời trên đây, nếu chúng sanh nào nghe lời nói này, hãy nên phát nguyện sanh cõi nước ấy.

- Xá Lợi Phát ! Như ta hiện nay, khen ngợi Phật A Di Đà, đó là lợi ích của một công đức chẳng thể nghĩ bàn.

- Phương Đông cũng có Phật A súc Bệ, Phật Tu di Tướng, Phật Đại Tu di, Phật Tu di Quang và Phật Diệu Âm... Có Hằng sa số đức Phật như vậy, ngài nào cũng ở cõi nước của mình, đưa tướng lưỡi rộng dài, che khắp toàn cõi đại thiên thế giới, nói lời thành thật “Hỡi các chúng sanh ! Nên tin công đức chẳng thể nghĩ bàn của lời khen ngợi về bốn kinh mà tất cả chư Phật đều cùng hộ niệm”.

- Xá Lợi Phát ! Thế giới phương Nam có Phật Nhưt Nguyệt Đăng, Phật Danh Văn Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Tu di Đăng, Phật Vô Lượng Tinh Tấn... Có Hằng sa số đức Phật như vậy, ngài nào cũng ở cõi nước của mình, đưa tướng lưỡi rộng dài, che khắp toàn cõi đại thiên thế giới, nói lời thành thật : “Hỡi các chúng sanh ! Nên tin công đức chẳng thể nghĩ bàn của lời khen ngợi về bốn kinh mà tất cả chư Phật đều cùng hộ niệm”.

- Xá Lợi Phát ! Thế giới phương Tây có Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Tướng, Phật Vô Lượng Trang, có Phật Đại Quang, có Phật Đại Minh, có Phật Bảo Tướng, có Phật Tịnh Quang ... Có Hằng sa số đức Phật như vậy, ngài nào cũng ở cõi nước của mình, đưa tướng lưới rộng dài che khắp toàn cõi địa thiên thế giới nói lời thành thật: “Hỡi các chúng sanh ! Nên tin công đức chẳng thể nghĩ bàn của lời khen ngợi về bốn kinh mà tất cả chư Phật đều cùng hộ niệm”.

- Xá Lợi Phát ! Thế giới phương Bắc có Phật Diệm Kiên, Phật Tối Thắng Âm, có Phật Võng Minh ... Có Hằng sa số đức Phật như vậy, ngài nào cũng ở cõi nước của mình, đưa tướng lưới rộng dài che khắp toàn cõi đại thiên thế giới nói lời thành thật: “Hỡi các chúng sanh ! Nên tin công đức chẳng thể nghĩ bàn của lời khen ngợi về bốn kinh mà tất cả như Phật đều cùng hộ niệm”.

- Xá Lợi Phát ! Thế giới phương dưới có Phật Sư Tử, có Phật Danh Văn, có Phật Danh Quang, có Phật Đạt Ma, có Phật Pháp Tràng, có Phật Trì Pháp... Có Hằng sa số đức Phật như vậy, ngài nào cũng ở cõi nước của mình, đưa tướng lưới rộng dài che khắp toàn cõi đại thiên thế giới nói lời thành thật: “Hỡi các chúng sanh ! Nên tin công đức chẳng thể nghĩ bàn của lời khen ngợi về bốn kinh mà tất cả chư Phật đều cùng hộ niệm”.

- Xá Lợi Phát ! Thế giới phương trên có Phật Phạm Âm, có Phật Tú Vương, có Phật Hương Thượng, có Phật Hương Quang, Phật Đại Diệm Kiên, có Phật Tạng Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân, Phật Ta La Thọ Vương, Phật Bảo Hoa Đức, Phật Kiến Nhứt Thiết Nghĩa, Phật Như Tu di Sơn... Có Hằng sa số đức Phật như vậy, ngài nào cũng ở cõi nước của mình, đưa tướng lưới rộng dài che khắp toàn cõi đại thiên thế giới nói lời thành thật: “Hỡi các chúng sanh ! Nên tin công đức chẳng thể nghĩ bàn của lời khen ngợi về bốn kinh mà tất cả chư Phật đều cùng hộ niệm”.

- Nay Xá Lợi Phát ! Ông nghĩ thế nào ? Vì sao gọi là kinh pháp đã được tất cả chư Phật đều cùng hộ niệm ?

- Xá Lợi Phát ! Nếu có thiện nam, người thiện nữ nào nghe đến kinh này rồi đem thọ trì, và nghe danh hiệu của các đức Phật, thì những thiện nam và thiện nữ đó, đều được tất cả chư Phật hộ niệm, đều được không còn thoái chuyển đối với Thánh đạo vô lượng Chánh đẳng Chánh giác.

- Bởi vậy Xá Lợi Phát ! Các ông đều nên tin nhận lời ta và lời của các đức Phật nói ra.

- Xá Lợi Phát ! Nếu có người nào, hoặc đã phát nguyện, hiện đang phát nguyện và sẽ phát nguyện, muốn sanh cõi nước Phật A Di Đà, thì những người đó

đều chẳng thoái chuyển nơi đạo vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nơi cõi nước ấy họ đã sanh rồi, hoặc hiện nay sanh, hoặc là sẽ sanh. Thế nên Xá Lợi Phất ! Những kẻ thiện nam, những người thiện nữ, nếu có đức tin, hãy nên phát nguyện sanh cõi nước ấy.

- Xá Lợi Phất ! Như ta hiện nay khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của các đức Phật, thì chư Phật kia cũng đều khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của ta và nói lời này: “Đức Phật Thích ca Mâu Ni có thể làm điều rất khó hiếm có, ngài hay ở tại cõi nước Ta bà, nhằm đời xấu ác năm thứ ô trược, mà chứng Vô thượng chánh đẳng chánh giác, rồi vì chúng sanh, nói ra pháp môn mà cả thế gian khó tin tưởng này”.

- Xá Lợi Phất ! Nên biết rằng ta ở vào thời buổi năm thứ ác trược làm sự khó đây: ấy là chúng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác, vì khắp thế gian, nói ra giáo pháp khó tin thế này, là điều rất khó.

Đức Phật nói kinh này rồi, ngài Xá Lợi Phất và các Tỳ kheo, tất cả thế gian, các chúng trời người và A tu la... nghe lời Phật dạy, mọi người vui mừng tin nhận lời Phật, làm lễ lui bước.

ĐỨC PHẬT NÓI KINH A-DI-ĐÀ

(HẾT)

---o0o---

Lời khen kinh A DI ĐÀ

Giáo chủ Tây phương,

Tịnh độ Năng nhơn,

Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,

Phát nguyện thệ nặng sâu,

Thượng phẩm sanh lên,

Đồng dự cõi sen vàng.

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ

Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội, Vô Lượng Quang Như-lai.

Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Vô biên Quang Như-lai.

Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Vô Ngại Quang Như-lai.

Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Vô Đối Quang Như-lai

Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Diệm Vương Quang Như-lai.

Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Thanh Tịnh Quang Như-lai.

Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Hoan Hỷ Quang Như-lai.

Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Trí tuệ Quang Như-lai.

Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Nan Tư Quang Như-lai.

Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Bất Đoạn Quang Như-lai.

Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Vô Xung Quang Như-lai.

Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Siêu Nhứt Nguyệt Quang Như-lai.

PHẦN HỒI HƯỚNG

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.

- Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức diện phục như thị.

- Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp Không tướng: bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố Không trung vô Sắc, vô Thọ, Tưởng, Hành, Thức, vô Nhân, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý. Vô Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc, Pháp. Vô Nhân giới, nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận, vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo, vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa số, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viện ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn, Tam thế chư Phật y Bát nhã ba la mật đa, cố đắc A nậu đa la Tam miệu tam Bồ đề.

Cố tri Bát nhã ba la mật đa thị đại thân chú, thị đại Minh chú, thị Vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thật bất hư, cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế, yết đế ba la, yết đế ba la tăng, yết đế Bồ đề tát bà ha.

---o0o---

Bạt nhứt thiết nghiệp chướng căn bản đắc sanh tịnh độ đà la ni:

Nam Mô A Di Đà Bà dạ,

Đa tha già đa dạ.

Đa diệt dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đăm bà tỳ,
A di rị đa tỳ ca lan đế,
A di rị đa tỳ ca lan đa,
Già di nị già già na
Chỉ đa ca lệ, ta bà ha **(3 lần)**

Phật A Di Đà thân kim sắc
Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm
Năm Tu di uyển chuyển bạch hào,
Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc
Trong hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ-tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,

Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.
Quy mạng lễ A DI ĐÀ Phật,
ở phương Tây thế giới an lành,
Nay con xin phát nguyện vãng sanh
Cúi mong đức Từ Bi nhiếp thọ.

Nam Mô Tây phương Cực lạc thế giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. (3 hoặc 7 tràng)

Nam Mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát (10 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ-tát (10 lần)

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-tát (10 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại hải chúng Bồ-tát. (10 lần)

---o0o---

SÁM THẬP PHƯƠNG

(quỳ tụng)

Ba đời chư Phật mười phương,
Di Đà là đấng pháp vương cao vời,
Ao sen chín phẩm sáng ngời,
Độ loài hàm thức khỏi nơi phàm tình,
Phật từ oai đức mông mênh,
Vô cùng vô cực khó tinh, khó tường,
Quy y lễ đấng Từ vương,
Con xin sám hối vô ương nghiệp này,
N như con phước đức đã gây,
Dốc lòng hồi hướng đó đây khắp loài,
Nguyện cùng người niệm Phật đây,
Tùy thời cảm ứng, Phật ngài hiện thân,
Đến khi duyên mãn kiếp trần,

Tây phương cảnh Thánh rõ ràng hiện ra,
Khiến cho kẻ thấy người nghe,
Thấy đều tinh tấn cầu về Lạc bang,
Về rồi thấy Phật tỏ tường,
Dứt đường sanh tử, tội khiên cũng trừ.
Lần lần tu hạnh Bồ đề,
Học theo chư Phật, cứu mê hữu tình,
Vô biên các loại não phiền,
Nguyện trừ cho đến chẳng còn mảy may
Vô lượng giáo pháp Như-lai,
Nguyện tu cho đến Hằng sa kiếp trần,
Thệ nguyện độ khắp chúng sanh,
Đồng lên bờ giác, đồng thành Phật thân,
Hư không giả sử có ngần,
Nguyện con đây quyết vô cùng, vô biên,
Hữu tình nhẫn đến vô tình,
Đồng thành chủng trí viên minh Phật đà.

Đệ tử chúng con tùy thuận tu tập
Mười lớp đại nguyện của đức Phổ Hiền

Một là lễ kính chư Phật,
Hai là khen ngợi Như-lai,
Ba là rộng tu cúng dường,
Bốn là sám hối nghiệp chướng,
Năm là tùy hỷ công đức,
Sáu là thỉnh chuyển Pháp luân,
Bảy là thỉnh Phật trụ thế,
Tám là thường theo Phật học,
Chín là hằng thuận chúng sanh,
Mười là khắp đều hồi hướng.

---o0o---

Nguyện con đến lúc sắp lâm chung,
Trừ hết tất cả điều chướng ngại,
Tận mắt được thấy đức Di Đà,
Liên được vãng sanh cõi An Lạc.
Con đã vãng sanh An Lạc rồi,
Hiện tiền thành tựu nguyện vương này,
Tròn đầy tất cả không còn sót,
Lợi lạc tất cả chúng sanh giới,
Phật và thánh chúng đều thanh tịnh,
Bấy giờ con từ liên hoa sanh,

Thân thấy Như-lai Vô Lượng Quang,
Hiện tiền thọ con Bồ đề ký,
Được đức Như-lai thọ ký rồi,
Con hóa trăm ngàn vô số thân,
Trí lực rộng lớn đến mười phương,
Lợi khắp tất cả chúng sanh giới,
Chúng sanh vô biên thề nguyện độ,
Phiền não vô tận thề nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thề nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành,

---o0o---

Nguyện sanh Tịnh Độ ở Tây phương,
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật chứng vô sanh,
Bồ-tát bất thoái là bạn lữ.
Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Tịnh độ Phật,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba đường,
Nếu có kẻ thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ đề,

Hết một báo thân này,
Sanh về nước An Lạc.

---o0o---

VĂN PHỤC NGUYỆN

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tác đại chúng minh.

Thượng chúc Phật nhứt tạng huy, pháp luân thường chuyển, tăng luân cùng cố, chánh pháp hà xương, phong điều vũ thuận, quốc thái dân an, binh qua đồn túc, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc. Đa sanh phụ mẫu tùng tư nhập Thánh siêu phàm, lụy thế oán thân thừa ân giải thoát. Hiện tiền đệ tử chúng đẳng phiền não đoạn diệt nghiệp chướng tiêu trừ, phước trí trang nghiêm, một hậu vãng sanh Cực lạc thế giới.

Hựu nguyện: A Di Đà Phật thường lai hộ trì linh, chúng đệ tử thiện căn tăng tấn, bất thất tịnh nhân, lâm chung chánh niệm, thị thính phân minh, diện phụng A Di Đà Phật dữ chư thánh chúng thủ chấp hoa đài lai nghinh tiếp ngã, nhứt sát na khoảnh sanh tại Phật tiền, cụ Bồ-tát đạo, quảng độ chúng sanh, mãn Bồ đề nguyện.

Âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh tề thành Phật đạo.

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh,

Thê theo Đạo cả, phát lòng vô lượng.

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh,

Thấu rõ kinh tạng, trí tuệ như biển.

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh,

Thông lý đại chúng, tất cả không ngại.

---o0o---

Trong các bài sám phát nguyện phổ thông nhất là sám Thập phương và sám Nhứt tâm. Có người thích tụng âm, có người ưa tụng nghĩa. Để thay đổi cho phần hồi hướng có phần phong phú, chúng tôi ghi thêm Sám Nhứt Tâm của ngài Từ Văn sám chủ, mà tôi đã dịch và được nhiều người thích tụng.

Hành giả cũng có thể tụng bài sám Khể Thủ là bài Sám nổi tiếng của Ngài Liên Trì. Bài này do Ngài Thiên Tâm dịch ra Việt Văn, chúng tôi cũng ghi vào đây để Hành giả tùy nghi tụng đọc.

---o0o---

SÁM NHỨT ÂM

Quy mạng đức Phật Di Đà,
Lạc bang thế giới là gia hương mình,
Cúi mong đức Phật chứng minh,
Dùng hào quang tịnh soi hình chúng con
Dùng lòng Từ thệ vô biên,
Nhiếp thâu đệ tử thiện duyên lớn dân.
Nay con lòng nghĩ chánh chân,
Xung sanh hiệu Phật vì nên Bồ đề,
Nguyện rằng Tịnh độ mau về,
Học Bồ-tát đạo, gần kề Như-lai.
Phật xưa phát thệ sâu dày,
Ví như có những hạng người tin ưa,
Muôn sanh về nước của tôi,
Dầu xưng danh hiệu chỉ mười tiếng ra,
Nếu như chẳng được sanh về,
Quyết không chứng quả Bồ đề vị lai.
Bởi do sức niệm Phật đây,

Được vào đại nguyện Như-lai hải hà.
Nương nhờ Từ lực Phật đà,
Tội khiên tiêu diệt, lớn ra căn lành,
Đến khi sắp sửa mãn phần,
Biết rành giờ khắc, dự phòng thác sanh,
Thân không bệnh khổ hoành hành,
Tâm không triu mến chuyện tình thế gian
Ý không rối loạn bàng hoàng,
Định tâm chuyên nhứt như đang vào Thiên.
Phật Từ và các thánh hiền,
Tay cầm đài báu, sen vàng tiếp đưa.
Chỉ trong khoảnh khắc búng tay,
Sanh về Cực lạc trên đài liên hoa,
Đến khi hoa nở chói lòa,
Hiện tiền thấy Phật, nghe qua Phật Thừa.
Chứng vào huệ Phật sâu xa.
Rộng tu muôn hạnh, trải qua kiếp trần.
Thệ nguyện độ khắp chúng sanh,
Đồng lên bờ giác, đồng thành Phật thân.
Hư không giả sử có ngần,
Nguyện con đây quyết vô cùng, vô biên.

Hữu tình nhân đến vô tình,
Đồng thành chủng trí, viên minh Phật đà

---o0o---

Đệ tử chúng con tùy thuận tu tập.
Mười lớp Đại nguyện của đức Phổ Hiền.
Một là lễ kính chư Phật...
Hai là khen ngợi Như-lai
Ba là rộng tu cúng dường,
Bốn là sám hối nghiệp chướng,
Năm là tùy hỷ công đức,
Sáu là Thỉnh chuyển Pháp luân,
Bảy là Thỉnh Phật trụ thế,
Tám là thường theo Phật học,
Chính là Hằng thuận chúng sanh,
Mười là khắp đều hồi hướng.

---o0o---

Nguyện con đến lúc sắp lâm chung,
Trừ hết tất cả điều chướng ngại,
Tận mắt được thấy đức Di Đà,
Liên được vãng sanh cõi An Lạc.
Con đã vãng sanh An Lạc rồi,

Hiện tiền thành tựu nguyện vương này,
Tròn đầy tất cả không còn sót,
Lợi lạc tất cả chúng sanh giới,
Phật và thánh chúng đều thanh tịnh,
Bấy giờ con từ liên hoa sanh,
Thân thấy Như-lai Vô Lượng Quang,
Hiện tiền thọ con Bồ đề ký,
Được đức Như-lai thọ ký rồi,
Con hóa trăm ngàn vô số thân,
Trí lực rộng lớn đến mười phương,
Lợi khắp tất cả chúng sanh giới.
Chúng sanh vô biên thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

---o0o---

Nguyện sanh Tịnh Độ ở Tây phương,
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật chứng vô sanh,
Bồ-tát bất thoái là bạn lữ.

Nguyện đem công đức này,

Trang nghiêm Tịnh độ Phật,
Trên đèn bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba đường,
Nếu có kẻ thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ đề,
Hết một báo thân này,
Sanh về nước An lạc.

---o0o---

SÁM PHÁT NGUYỆN CỦA TỔ LIÊN TRÌ

(thường gọi là Sám KHÊ THỦ)

Cúi lạy Phương Tây cõi An Lạc
Tiếp dẫn chúng sanh Đại Đạo sư,
Nay con phát nguyện, nguyện vãng sanh,
Nhờ lượng Từ Bi thương nhiếp thọ.

Nay con khắp vì bốn ân ba cõi, pháp giới chúng sanh cầu Đạo Bồ đề Nhứt thừa của Phật, chuyên tâm trì niệm hồng danh muôn đức Phật A DI ĐÀ, nguyện sanh Tịnh Độ.

Lại bởi chúng con, nghiệp nặng phước khinh, chướng sâu huệ cạn, nhiễm tâm dễ động, tịnh đức khó thành, này đời Từ Tôn, kính gieo năm vóc, bày tỏ một lòng, chí thành sám hối. Con và chúng sanh, nhiều kiếp đến nay, mê bồng tịnh tâm, buông tham, sân, si, nhiễm dơ ba nghiệp, vô lượng vô biên tội cấu đã tạo, vô lượng vô biên nghiệp oan đã kết, nguyện đều tiêu diệt.

Từ ngày hôm nay, lập thệ nguyện sâu, xa lìa pháp ác, thề không còn tạo, siêng tu Thánh đạo, thề chẳng biếng lười, thề thành Chánh giác, thệ độ chúng sanh, xin

đức Từ Tôn, dùng nguyện Từ Bi, chúng biết lòng con, thương xót đến con, gia bị cho con, nguyện khi thiền quán, hoặc lúc mộng mơ, được thấy thân vàng A DI ĐÀ Phật, được chơi cõi Tịnh của đấng Đạo sư, được nhờ Từ Tôn cam lộ rưới đầu, quang minh chiếu thể, tay xoa đánh con, áo đắp thân con, khiến cho chúng con, chóng cũ tự trừ, căn lành thêm lớn, mau tiêu phiền não, chóng phá vô minh, viên giác tâm mâu sáng bùng mở rộng, Tịch Quang cảnh thật, thường được hiện tiền, đến lúc lâm chung, biết ngày giờ trước, thân không tất cả, bệnh khổ ách nạn, tâm không tất cả tham luyến mê hoặc, các căn vui đẹp, chánh niệm phân minh, xả báo an lành, như vào thiền định. Phật A DI ĐÀ, Quan Âm, Thế Chí, chư Thánh hiện chúng, phóng quang tiếp dẫn, tay báu dắt dìu, lầu gác, tràng phan, nhạc trời hương lạ, Tây phương cảnh Phật, bày hiện rõ ràng, khiến cho chúng sanh, kẻ thấy người nghe, mừng vui khen cảm, phát Bồ đề tâm. Bây giờ thân con, ngồi đài kim cang, bay theo sau Phật, khoảng khải móng tay, sanh vào sen báu, nơi ao thất bảo, ở cõi Tây phương, rồi khi hoa nở, thấy Phật Bồ-tát, nghe tiếng pháp mâu, chúng vô sanh nhĩ, giây phút lại đi, thừa sự chư Phật, nhờ ơn thọ ký. Được thọ ký rồi, ba thân bốn trí, năm nhãn, sáu thông, vô lượng trăm ngàn môn đà la ni, tất cả công đức, thấy đều thành tựu.

Từ đó về sau, không rời An dưỡng, trở lại Ta Bà, phân thân vô số, khắp cả mười phương, dùng sức thần thông, tự tại khó nghĩ, và các phương tiện, độ thoát chúng sanh, đều khiến lìa nhiễm, chúng được tịnh tâm, đồng sanh Tây phương, lên bực bất thoái.

Nguyện lớn như vậy, thế giới không tận, chúng sanh không tận, nghiệp và phiền não, thấy đều không tận, đại nguyện của con, cũng không cùng tận. Nay con lễ Phật, phát nguyện tu trì, xin đem công đức đều nhờ, pháp giới chúng sanh, đồng thành chủng trí.

Nguyện sanh Tịnh độ ở phương Tây

Chín phẩm hoa sen là cha mẹ

Hoa nở thấy Phật chúng vô sanh

Bồ-tát bất thoái là bạn lữ.

Nguyện đem công đức này

Hương về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo

Tự quy y Phật,

Xin nguyện chúng sanh

Thể theo đạo cả,

Phát lòng vô lượng.

Tự quy y Pháp,

Xin nguyện chúng sanh

Thấu rõ Kinh tạng,

Trí tuệ như biển.

Tự quy y Tăng,

Xin nguyện chúng sanh

Thông lý đại chúng,

Tất cả không ngại.

---o0o---

HẾT